

Người mang bí số 209

CHƯƠNG MỘT

“Theo tin tình báo cho biết tại tỉnh Long An có tên tình báo CIA mang bí số 209 hiện là cán bộ có chức vụ

trong tỉnh. Bằng mọi giá các đồng chí phải tìm ra với thời gian ngắn nhất.”

Đại úy Lê Thanh Tùng, cán bộ bảo vệ nội bộ của ty công an Long An cầm bức điện “tuyệt mật” của Cục An Ninh quốc gia do đồng chí trưởng ty vừa trao lại mà lòng lo lắng. Ông biết rằng đây là nhiệm vụ rất khó khăn. Tên tình báo là ai trong hàng ngũ trung cao cấp trong tỉnh?

Đụng đến đội ngũ cán bộ này đâu phải dễ dàng. Đụng đến họ là chạm đến nhiều người. Nếu không khéo léo, họ

“quật” lại dễ bị kỷ luật, mất chức như chơi. Hơn nữa gặp những đồng chí cán bộ trung cao cấp điều tra, làm việc là phải tế nhị. Chính cái tế nhị này là cái khó. Hình ảnh những người cán bộ trong tỉnh lần lượt hiện ra trong ông.

Ông điểm qua những người xem có khả năng dùng phương pháp loại dần được không. Đối với việc điều tra, chứng cứ là vấn đề quan trọng nhất. Nhưng trước khi đi tìm chứng cứ phải biết khoanh vùng một số đối tượng nghi vấn mới có thể đi sâu vào tìm ra chứng cứ.

Một sự ngẫu nhiên xảy ra với ông. Ngay buổi sáng này, thiếu úy Nam vừa trao cho ông lá thư của một đồng chí cán bộ Ban chấp pháp. Ông cẩn thận xé bao thư và bắt đầu đọc:

“Kính gửi Ty công an Long An.

Tôi tên Châu Văn Thanh, cán bộ Ban chấp pháp tỉnh Long An, tôi xin tố cáo tới Ty công an một việc như

sau”

Ngày 27 tháng 7 vừa rồi tôi có lên làm việc với Công ty Thương nghiệp Mộc

Hoá, lúc vừa xong thì tôi nghe tiếng gọi:

- Sáu Thanh, Sáu Thanh!

Tôi đảo mắt nhìn quanh và nhận ra anh Ba Bá đang đứng dưới cầu thang. Anh Ba vẫy tôi xuống nắm tay tôi hỏi chuyện rất thân mật, rồi anh hạ giọng nhỏ:

- À em, có biết vì sao thằng Văn Ngọc Sáu, thằng Đường nó đã học tập cải tạo rồi mà cũng bị bắt nữa, sao kỳ vậy? Kể cả ông Chín vừa rồi cũng bị bắt? Em có biết nguyên nhân nào hay không? Máy thằng đó toàn là cơ sở

của anh không đó. Nếu lúc chiến tranh anh không tổ

chức nó thì đâu làm công tác được.

Tôi trả lời:

- Hôm nào tới nay tôi lu bu câu chuyện về tình hình biên giới chưa về tỉnh nên không biết ai bắt và khai báo ra sao.

- Cha, ngán cái đời công tác vùng yếu quá. Quan hệ lung tung có khi mang hậu quả.

Tôi đáp để củng cố anh.

- Có gì đáng kể đâu, đôi khi người ta nghi cái gì đó không chừng.

- Đâu em về dưới làm việc, nghiên cứu xem sao.

Bữa nào rảnh thả ra anh chơi.

Tôi dạ chứ không nói gì thêm. Ngoài ra tôi đến nhà anh Lâm Văn Sáu ở Rạch Cá Rô, trước đây anh là sĩ quan cảnh sát đặc biệt ngục. Ngồi nói chuyện với Sáu một lúc,

tôi bỗng nhớ ra. Năm 1974, Công an Kiến Tường bắt Nguyễn Văn Ngời cũng là cảnh sát đặc biệt, loại tổ chức tình báo địa phương. Qua khai thác Ngời đã khai, tổ chức tình báo Kiến Tường giải thể Sáu để đi sâu vào xã hội quần

chúng.

Sau khi uống trà một lúc, Sáu nói anh ta không phải đi học tập cải tạo vì Bá móc anh ra hoạt động hồi chiến tranh, được Ba Bá xác nhận là cơ sở cách mạng.

Thưa cán bộ Ty công an!

Tôi nghĩ rằng anh Ba Bá là cán bộ công đoàn, không làm quân báo, công an, hay binh vận mà móc nối, xây dựng cơ sở, quan hệ với nhiều người là địch, ngoan cố, có hận thù với cách mạng. Như vậy tôi nghĩ quá. Tôi xin báo để các đồng chí rõ. Tôi cam đoan lời tố cáo của tôi là sự thật vì giữa tôi và anh Bá không có hận thù ghét bỏ gì với nhau.”

Đại úy Sáu Tùng gỡ kính, cầm trên tay tư lự. Về Ba Bá, có nhiều điểm đáng nghi lắm. Hồi chiến tranh chống Mỹ, Ba Bá đã lần lượt giữ chức Bí thư chi bộ Tuyên Thạch, rồi thị uỷ viên thị xã Mộc Hoá kiêm thư ký công đoàn thị xã.

Hiện nay Ba Bá đang giữ chức vụ quan trọng của tỉnh. Bộ

nội vụ ra chỉ thị 17, tăng cường công tác bảo vệ đảng, làm trong sạch nội bộ. Chỉ thị này có phổ biến cho cán bộ

cao cấp nghiên cứu. Tỉnh uỷ Long An đã thành lập tiểu ban đặc biệt để xem xét tình hình cán bộ trong tỉnh. Tiểu ban nhận định, tại sao những năm chiến tranh tỉnh Kiến Tường lại bị đánh điểm, nhất là các cơ quan thuộc thị uỷ

thị xã Mộc Hoá... Từ ngày thành lập cơ quan này, Ba Bá thường sang dò la, nghe ngóng về sự phát hiện của tiểu ban. Kết hợp với lá thư tố cáo của Sáu Thanh, đại úy Tùng thấy đây là vấn đề nghiêm trọng. Có thể Ba Bá là đầu mối tình báo cho địch ở tỉnh Kiến Tường mang bí số

209 mà cục An ninh quốc gia vừa phát hiện ra. Nhưng làm sao điều tra, xác minh ra đây? Nếu đúng Ba Bá là tình báo địch, còn có thể phăng ra ồ phản động đang nằm trong hàng ngũ cán bộ ta mà chúng đã chui sâu, leo cao từ ngày còn chiến tranh. Vụ Ba Bá bỗng trở thành vấn đề nổi cộm nhất, yêu cầu ông phải làm ngay. Ông bóp trán suy nghĩ. Bắt đầu công việc này từ đâu?

Phải tuyệt đối bí mật, vì nếu lộ ra, có thể Ba Bá và đồng bọn sẽ trốn chạy, hay thủ tiêu tài liệu, ám sát lẫn nhau để bịt đầu mối. Giả thuyết Ba Bá không là tình báo địch, đó chỉ

là sự hiểu lầm thì việc này cần phải thận trọng. Giờ giao ban buổi chiều, Sáu Tùng, gặp riêng trưởng ty công an sau khi mọi người đã ra về hết.

- Báo cáo đồng chí, như sáng đồng chí vừa giao nhiệm vụ truy tìm tên tình báo mang bí số 209, chúng tôi đang nghi vấn Ba Bá... Đây là trường hợp đụng đến cán bộ cao cấp nên chúng tôi xin ý kiến đồng chí trước khi mở cuộc điều tra.

Bằng một giọng sôi nổi, đại úy báo cáo với trưởng ty những nghi vấn mà ông được đồng sự báo, những nhận định rút ra sau khi tổng hợp xử lý tin tức.

Trưởng ty chăm chú nghe. Bằng giọng chậm rãi, ông căn dặn:

- Tôi ủng hộ đề nghị của các đồng chí, nhưng phải tuyệt đối giữ bí mật, vấn đề này các đồng chí nên để ít người tham gia, làm đến đâu phải báo cáo cho tôi hay đến đó. Nhưng mọi báo cáo, các đồng chí nên viết tay, không đưa đánh máy. Còn tài liệu, hồ sơ về vấn đề Ba Bá, các đồng chí phải cất cẩn thận, bỏ vào tủ khoá kỹ.

Lời dặn kỹ lưỡng của trưởng ty làm cho Sáu Tùng vừa phấn khởi vừa lo lắng.

Khi trở về phòng làm việc, đại úy Tùng liền gọi thiếu úy Nam lên dặn:

- Đồng chí xếp chuyển đi Bến Tre lại, có một công việc khá quan trọng đang chờ chúng ta phải giải quyết ngay đây.

Đại úy nói sơ qua cho Nam biết về vấn đề Ba Bá.

Rồi ông dặn:

- Tôi sẽ đi Mộc Hoá. Còn đồng chí ở nhà hoàn thành gấp cho tôi lý lịch và mọi tài liệu liên quan đến Ba Bá...

Tóm lại đồng chí phải hỏi, ghi chép hết sức khách quan.

Cuộc điều tra về Ba Bá chỉ có tôi và đồng chí được biết.

Nếu đồng chí để lộ là phải chịu kỷ luật đấy.

Cẩn dặn về vấn đề bí mật với thiếu úy Nam để tăng thêm phần quan trọng thôi thúc anh hăng hái công tác.

Sáu Tùng biết Nam là cán bộ trinh sát thông minh, táo bạo và rất có ý thức bảo mật. Có nhiệm vụ quan trọng, ông thường giao cho Nam và anh đều hoàn thành một cách xuất sắc. Lần này, nhiệm vụ điều tra về Ba Bá phức tạp. Sáng, ông đã cử Nam đi điều tra xác minh lý lịch một nhân viên ở công ty du lịch quê ở Bến Tre mà cơ

quan đang nghi vấn. Nhưng nhiệm vụ mới này buộc ông phải đảo lộn tất cả.

CHƯƠNG HAI

Thị trấn Mộc Hóa nằm giữa Đồng Tháp Mười. Hồi còn chiến tranh, Đồng Tháp là căn cứ cách mạng, hành lang chiến lược của Nam Bộ. Quân khu 8 và lực lượng của ta muốn xuống Mỹ Tho, Bến Tre... đều phải đi trên đất Kiến Tường. Ngày 17 tháng 2 năm 1956 định tách Mộc Hóa ra khỏi tỉnh Tân An, thành lập tỉnh Mộc Hóa. Ngày 26-10-1956 định đổi tên là tỉnh Kiến Tường. Lúc đó gồm

bốn huyện: Châu Thành, Kiến Bình, Tuyên Bình, Tuyên Nhơn. Đến ngày Mỹ nhảy vào miền Nam, lực lượng quân đội địch đóng trên đất Mộc Hóa phải nói là dày đặc. Năm 1967 tại Kiến Tường, địch đưa lên một tiểu đoàn bộ binh, chín đại đội chiến đấu, hai mươi đội dân vệ, hai tiểu đoàn biệt kích một trung đội thám sát, một đại đội tuần giang hạm, một đại đội cơ giới, ba trung đội pháo binh. Đến năm 1968, chúng điều lên sư đoàn 7 và sư đoàn 9 ngụy, một tiểu đoàn thủy quân lục chiến cùng một đại đội của sư đoàn 21. Lúc đó tại Mộc Hóa, quân đội Mỹ - ngụy đã nhiều hơn thường dân. Bởi tầm quan trọng chiến lược như vậy nên chiến tranh ở đây đã diễn ra vô cùng ác liệt.

Địch càn quét, đánh điểm, bắn phá liên miên. Và tất nhiên chúng cũng có đội ngũ tình báo, phượng hoàng, thám sát khá lớn. Vì thế chắc chắn Mỹ sẽ đưa nhân viên tình báo CIA xuống tỉnh Kiến Tường. Bởi từ đây địch có thể cài người vào các cơ quan tỉnh ủy Kiến Tường và quân khu Tám...

Vừa đi sóng đôi cùng Ba Cảnh, đại úy Tùng vừa nghĩ lan man. Ông không để ý đến buổi chiều đã tắt nắng. Mộc Hóa như đông vui hơn. Con đường lớn dẫn ra núi đất rộng thênh thang. Đây là con đường hai chiều, ở

giữa là công viên có hàng ghế đá còn mới đặt dưới những chùm cây cối xanh um. Gió từ đồng trống thổi về lồng lộng mát rượi. Sáu Tùng nói với Ba Cảnh:

- Tôi chưa hình dung được sơ đồ các cơ quan tỉnh đóng trên thị xã này. Vừa đi, anh Ba vừa giới thiệu cho tôi biết với nghe.

Ba Cảnh vừa đi vừa khoát tay:

- Đường chúng ta đang dạo mát đây ngày trước là đường Cộng Hòa, cắt đường này là đường Đốc Binh Kiều.

Đối diện với bệnh viện là ty Chiêu hồi. - Sáu Tùng nhìn theo tay chỉ của Ba Cảnh. Dãy nhà ty Chiêu hồi cất theo

kiểu nhà máy ghe uốn cong - Còn kế bên đó nữa là B18

Mỹ đóng. Phía sau B18 là sân bay Mộc Hóa đó.

Sáu Tùng nhìn thấy đường băng rộng chạy về

hướng Nam. Kiểu sân bay này, Máy Bay 4 động cơ có thể

lên xuống được.

Bất ngờ Sáu Tùng dừng bước, xoay người nhìn thẳng vào mắt Ba Cảnh ngập ngừng:

- Này anh Ba. Hôm nay tôi lên đây hỏi anh về ông Ba Bá. Hồi trước anh có công tác cùng với ông ta nên biết được nhiều vấn đề...

Ba Cảnh cũng dừng lại nhìn Sáu Tùng:

- Ba Bá hả? Tôi đang định báo cáo về ty, tiện đây tôi xin trình bày luôn: Hôm ấy vào hồi 7 giờ sáng cũng tại văn phòng làm việc của tôi đây, anh Ba Bá đến thăm tôi.

Ảnh hỏi:

- Anh có biết vụ công an bắt Đường và Mỹ Linh không?

Tôi trả lời:

- Không rõ.

Ba Bá nói:

- Mấy bữa rày cha mẹ con Mỹ Linh mắng tôi, nói hời nào tôi tổ chức con bà làm cách mạng sao bây giờ không đứng ra xác nhận, để con bà bị bắt. Gia đình Nói nặng nhẹ tôi đủ thứ. Kể cả vợ thằng Đường cũng chạy theo vì nó biết tôi tổ chức chồng nó. Tôi nói thật, nếu có chiến tranh trở lại, tôi sẽ không công tác cùng yếu nữa. Chẳng những đời tôi mà còn đời con cháu, tôi cũng không cho

nó làm. Anh coi tôi với Út Nhung mà thằng Tuấn khai nói tôi với bà Út Nhung là đầu mối của nó...

Hai người đã mỗi chân, Họ lại đi sóng đôi nhau một cách Nhàn tản. Sáu Tùng chậm rãi hỏi:

- Hôm Ba Bá nói với đồng chí, còn ai nghe được không?

- Có bốn đồng chí ở Bộ Nội vụ ngoài Hà Nội mới vô cùng nghe. Tôi bỗng nghĩ vì sao Ba Bá lại nói ra điều đó.

Không biết các đồng chí điều tra can phạm làm sao Ba Bá lại biết. Các đồng chí nên xem xét coi mình có lộ ra ở

khâu nào không?

- Vụ Ba Bá chúng tôi mới bắt đầu. Chắc là anh Ba có tật giật mình thôi.

- Để tôi kể cho đồng chí nghe những năm Ba Bá hoạt động ở tỉnh Kiến Tường này. Hồi đó Công an ta cũng có một thời gian theo dõi anh ta. Sau thấy không có gì nên thôi. Công an nghi Ba Bá bắt đầu từ vụ tên Ngạn.

Năm 1967, anh Ba Bá về công tác nông hội tỉnh, rồi được Thường vụ tỉnh uỷ Kiến Tường rút, đưa về công tác xã Bình Hiệp, thuộc vùng thị xã Mộc Hoá, thay đồng chí Chín Xuân, cán bộ của tỉnh phụ trách xã Bình Hiệp. Chi bộ

Bình Hiệp học phân công Ba Bá phụ trách ấp Cái Đồi. Dân số ấp này trên sáu trăm người. Vùng này rất quan trọng, nó có tầm chiến lược vì ta từ biên giới muốn xuống Tuyên Thạch, Mộc Hóa... phải đi qua đây. Khi nhận nhiệm vụ, Chi bộ phân công Ba Bá gặp đồng chí Tư Tuyên, lúc đó là thường vụ thị uỷ phụ trách biên giới kiêm nhiệm thị xã.

Ba Bá hỏi Tư Tuyên xây dựng cơ sở ở ấp Cái Đồi, biết mấy người. Tư Tuyên nói, biết Năm Ngạn, Anh này là Đảng viên được đồng chí Tám Thắng giúp đỡ, phát triển.

Được giới thiệu của Tư Tuyên, Ba Bá đột vô ấp chiến lược Cái Đồi, đi ngang qua nhà Ngạn và móc Ngạn ra hướng

biên giới. Tại gò Năm Dồ, vùng giáp ranh giữa ta và nước bạn, Ba Bá tổ chức học tập cho Ngạn Đồng thời giao nhiệm vụ cho anh ta đi vận động quần chúng, bám rễ, xâu chuỗi và thu tài chánh, nắm tình hình, quy luật địch...

Diệt cho đường tên công an ác ôn Trần Văn Kính, Nguyễn Văn Hầu. Lúc ấy Ngạn nhận hết. Ba Bá giao cho Ngạn phụ trách từ khúc Cái Đồi Bé trở xuống. Còn Ba Bá phụ

trách từ Cái Đồi Lớn trở lên đầu khu. Thời gian đó Ngạn cũng vận động thu được một số tiền quà gói vô cho ta.

Còn việc diệt hai tên ác ôn, Ngạn không làm được. Ngạn nói là đảng viên hợp pháp sợ hành động sẽ lộ.

Đến khoảng tháng chín năm 1968, Ngạn trở vô căn cứ, nói địch phát hiện ra anh ta là cộng sản nên xin vô hoạt động bất hợp pháp. Lúc ấy Ngạn cùng đi với cháu ruột tên là Nguyễn Văn Côn. Ba Bá có báo cáo lên thường vụ thị xã uỷ, đồng chí Mười Phúc chỉ đạo cho Ngạn và Côn ở chung với Ba Bá và móc gia đình gói quần áo vô.

Hồi đó họ ở nhờ nhà người Campuchia gần biên giới, đó là căn nhà ngói khá

rộng. Họ ngủ ở đây còn tài liệu gửi nhà ông Khâm. Tên Ngạn khá thông minh, nhanh nhẹn, tên Côn thì hơi lù khù, văn hoá thấp, chữ viết chưa rành.

Ba Bá đạo diễn cấp trên cấp cho Ngạn khẩu K.54, Tám Côn giữ cây AK.

Hồi ấy ta chủ trương giải tán phòng vệ dân sự, lấy súng địch. Ba Bá được chỉ đạo đột vô ấp chiến lược Cái Đồi. Hướng của Ba Bá lấy được hai cây súng Garăng, còn hướng của Ngạn không lấy được khẩu nào. Khi về, thị uỷ

giao cho Ba Bá kiểm điểm Ngạn. Bá làm qua loa và báo cáo Ngạn không muốn lấy súng địch vì thương anh em phòng vệ dân sự bị nguy bỏ tù tội nghiệp.

Thời gian đó Đường dây giữa thị xã qua Tuyên Thạch bị lộ. Địch phục kích liên miên. Chúng lại biết trước kế hoạch tiến công ấp chiến lược Cái Đồi phòng bị sẵn sàng đón anh ta, cơ sở bị lộ. Cán bộ nào về công tác ở thị

xã, địch đều biết. Lúc đó chúng tôi Bá - Ngạn nên cử

người theo dõi. Nhưng Phải nhờ đến nội tuyến của ta báo về tên Ngạn là công an địch, ta mới bắt hẵn. Lúc đó chúng tôi có mời Ba Bá lên làm việc. Nhưng người xây dựng, giới thiệu Ngạn không phải là Ba Bá. Hơn nữa lúc Ngạn chạy vô xin hoạt động bất hợp pháp, Bá có báo cáo và xin phép cấp trên nên chúng tôi không có lý do kiểm điểm ông ta mà chỉ phê bình về tinh thần bảo mật, để

Ngạn đánh cắp mất tài liệu “chỉ thị vùng ven” của Trung Ương cục phát xuống cho cán bộ thị uỷ viên làm tài liệu học tập. Học xong đáng lẽ phải nộp tài liệu về trên thì Ba Bá kêu mất. Khi ta bắt Ngạn, hẵn cũng nhận đã đánh cắp tài liệu đó trong xắc cốt của Ba Bá. Hồi ấy Bá nhận là không cảnh giác. Chỉ nguyên việc Ngạn trở vô xin hoạt động bất hợp pháp, gia đình Ngạn còn trong ấp chiến lược mà địch để yên ổn, không khủng bố cũng đủ đáng nghi rồi. Thế mà hồi ấy, Bá không nhìn thấy vấn đề đơn giản đó.

Sáu Tùng thật thà:

- Hồi chiến tranh chống Mỹ, tui tui lại hoạt động vùng Đức Hoà, Đức Huệ. Vùng Kiến Tường này thú thiệt tui tui biết rất ít. Hồi anh Ba làm an ninh

Kiến Tường, vụ

con Mỹ Linh ra sao? Hiểu được nguồn gốc Mỹ Linh chúng tôi mới có cơ sở hiểu thêm tại sao Ba Bá lại phản ứng khi ta bắt Mỹ Linh.

- Chuyện Mỹ Linh như vậy: Hồi đó ta kẹt người đi công văn nên Ba Bá, Chính Hưng, Tư Hoà... họp nhất trí chọn cô ả. Mỹ Linh được giao cho thị xã uỷ quản lý. Thời kỳ này thị xã uỷ cũng bị bom pháo liên tục. Công an nghi vấn Mỹ Linh nhưng chưa có bằng chứng cụ thể. Hồi ấy Mỹ

Linh lại yêu đồng chí Chuẩn, trung đội trưởng X.16 của quân khu Tám, đóng ở Cái Rừng. Họ ăn ở với nhau có chửa và đặt vấn đề tuyên bố. Anh Tư Tuyền, thủ trưởng X.16 không chịu vì công an đang nghi vấn Mỹ Linh. Hơn nữa gia đình Mỹ Linh toàn phản động, chồng trước của ả

là tình báo địch, bị ta bắt xử tử... Lúc ấy Bá và một đồng chí cán bộ của mình bơi xuống vô tận X.16 can thiệp, nhận Mỹ Linh là cơ sở của ta, đề nghị X.16 cho tổ chức lễ

tuyên bố kéo tội nghiệp tội nó. Tuy nhiên X/16 vẫn không chấp nhận. Cuối cùng Mỹ Linh và Chuẩn tự ở với nhau. Ban chỉ huy X.16 mặc nhận. Thời kỳ này ở đâu cũng bị bom pháo ngập trời, ấy vậy mà cơ quan X.16

đóng ở Cái Rừng vẫn bằng chân như vậy, không hề bị

bom pháo hay đánh điểm.

- À thì ra Mỹ - nguy đã khoanh cho X.16 vùng an toàn đấy. Ở đó có cơ quan chồng Mỹ Linh mà. Tình yêu có khi cũng được việc đấy chứ.

Ba Cảnh cũng bật cười vì nhận xét của Sáu Tùng.

Kể về Mỹ Linh đến đây ông thấy đã đủ vì đoạn sau Sáu Tùng đã biết. Mãi đến ngày giải phóng, ta khai thác bọn phòng nhì nguy, và lục hồ sơ của chúng ra mới phát hiện Mỹ Linh là công an địch.

- Như vậy Mỹ Linh là tình báo của địch nay đã rõ, nhưng hồi ấy Ba Bá có biết không? Có liên quan gì với Ba Bá không? Như khả năng Mỹ Linh là đồng bọn của Ba Bá?

- Điều này chúng tôi cũng chưa nắm chắc được. Hồi ấy công an Kiến Tường chỉ nghi Mỹ Linh thôi. Chúng tôi đã giao nhiệm vụ cho các đồng chí nội tuyến đang nằm trong phòng nhì của địch. Song không tìm ra tên Mỹ

Linh. Sau hoà bình mới tìm ra được. Đầu mỗi Mỹ Linh cũng khá quan trọng nên địch mới giữ kín đến ngay trong cơ quan phòng nhì địch mà nội tuyến của mình cũng chịu không biết.

- Còn vụ tên Đường, mà Ba Bá đánh động, anh Ba biết chứ - Sáu Tùng bỗng chuyển “gam”.

- Biết. Tôi là thổ công vùng Đồng Tháp Mười này mà. Tên Đường cũng được Ba Bá xây dựng cơ sở. Sau hoà bình ta mới phát hiện ra cùng lúc với Mỹ Linh. Vấn đề hoạt động cài cắm của tên Đường do phòng nhì địch thực hiện cũng tương tự như vụ Mỹ Linh.

Sáu Tùng thở dài:

- Thiệt lạ lùng! Chúng tôi thẩm vấn binh sĩ phòng nhì, F đặc biệt, An ninh quân đội... nhưng không ai biết Ba Bá có hoạt động cho địch. Lục tất cả hồ sơ cũng không hề có tên Ba Bá. Có khả năng ông ta là tình báo cho cơ quan CIA Mỹ. Nếu Bá làm cho Mỹ thì thiệt khó điều tra vì mọi tài liệu, hồ sơ khi lên máy bay về nước, tụi CIA đã mang đi sạch trơn. Còn lại hồ sơ sống, đó là nhân viên người Việt nằm trong cơ quan CIA.

- Tôi cũng nghĩ như vậy.

Vừa đi vừa nói chuyện say sưa, hai người đã đến Núi Đất lúc nào không hay. Đây là thắng cảnh đẹp của Mộc Hoá. Các đồng chí lãnh đạo đảng và quân đội ta đến Mộc Hoá đều lên xem Núi Đất. Giữa đồng bằng mênh mông có một cái núi, cây cối um tùm kể cũng hay hay.

Người ở vùng rừng núi chỉ mơ được xuống đồng bằng nhìn cho đã tầm mắt. Người ở đồng bằng lại thích có núi leo chơi.

Núi Đất này được đắp từ đầu năm 1958, thời đó tên trung tá tỉnh trưởng Kiến Tường Đinh Văn Phát đã bắt tù chính trị của ta đào hố đắp núi. Chúng lại bắt

anh em chở đá về phủ lên trên. Trông bề ngoài giống như núi đá. Bên trên núi đá chúng cho đắp tượng đức Mẹ. Rồi xây đường tròn tròn ốc đi lên, tạo ra vẻ giống như núi tự

nhiên. Dưới hồ, chúng cho trồng sen, xây nhà thủy tạ.

Có lẽ đây là thủy tạ đẹp mà ngộ nghĩnh giữa vùng cây cảnh thơ mộng nên Ngô Đình Diệm, đến Kiến Tường đã

đòi ngủ một đêm ở đây.

Ba Cảnh cùng Sáu Tùng leo núi một lúc chừng mỏi chân, họ bèn ghé vào tiệm giải khát trên nhà thủy tạ.

Đây là quán của công ty cấp III Mộc Hoá. Tối đến đèn bật lên, khung cảnh Núi Đất càng đẹp một cách huyền ảo. Những cặp tình nhân từ thị trấn kéo ra, nghe nhạc, uống nước hay dạo quanh hồ. Họ còn dẫn nhau lên Núi Đất tình tự. Mai này, cùng với khu Rạch Rừng, nơi đây sẽ

là danh lam thắng cảnh của Mộc Hoá thu hút khách thập phương.

- Nhà thủy tạ nhỏ như vậy, lại không kín đáo, thắng Diệm ngủ lạnh chịu gì nổi, anh Ba?

- Nhà thủy tạ ta đang ngồi đây mới dựng sau hoà bình. Còn nhà thủy tạ của tên tình trường Phát xây kiên cố, đẹp lắm. Nhưng hôm tiếp quản, anh em mình phá sập mất - Ba Cảnh giải thích.

Khi phố xã đã lên đèn, Ba Cảnh và Sáu Tùng lại lững thững thả bộ về. Sáu Tùng hỏi Ba Cảnh:

- Anh biết dinh tỉnh trưởng ngự chỗ nào?

- Đối diện với cơ quan chúng tôi đó. Toà

hành chánh thì ngay chỗ uỷ ban huyện. Trước nó là thế nào bây giờ các cơ quan ta tiếp quản cũng tương tự như vậy.

- Anh biết cơ quan tình báo CIA Mỹ đóng ở

đâu không?

- Sau tiếp quản tôi điều tra mãi mới ra. Nó nằm ngay trong thánh đường đạo Tin lành Mộc Hoá này.

- Ta lại đó ghen.

Ba Cảnh cười... Không hiểu sao Sáu Tùng lại thích đi dạo đến thế.

Thánh đường Mộc Hoá nằm kế bên sân lễ,

giữa một khu đất rộng, cây cối xanh tươi. Trước cửa nhà thờ, được đắp rất nhiều tượng kể về các tích đạo. Sáu Tùng không mấy chú ý đến tượng.

Ông lại chủ động kéo Ba Cảnh đi sâu vào phía ngôi nhà dành cho các nữ tu sĩ. Đó là dãy nhà trệt, cất giống như cư xá. Các phòng đều đóng cửa. Cuối dãy mới có một cánh cửa mở. Ngồi trước cửa là một cô gái dưới hai mươi tuổi, da trắng, khuôn mặt tròn. Từ cái miệng đến đôi mắt đều đẹp như vẽ.

Ba Cảnh hỏi cô gái:

- Cha ở nhà nào, cháu?

- Dạ, cha ở nhà đức đẹp nhất đó.

- Dường như cha đi vắng phải không cháu?

- Dạ, cha vừa mới đi khỏi thì hai bác tới. Dạ

thưa, hai bác kiếm cha có chuyện chi không?

Ba Cảnh lúng túng:

- À, có, có chút chuyện...

Cô gái kéo ghế mời:

- Hai bác ngồi nghỉ, chút xíu cha về.

Hai ông già không từ chối. Sáu Tùng tranh thủ:

- Nhà để xe của cha, cháu biết ở chỗ nào không?

- Dạ kể bên nhà của cha đó. Nhưng sau giải phóng, người ta phá đi rồi.

- Cháu ở đây lâu chưa mà biết rành vậy?

- Dạ, con mới đến đây. Quê con ở Thái Trị.

Mẹ con có quen với cha nên xin cho con trọ ở đây để đi học.

Sáu Tùng nghĩ. Cái con bé này chắc sống

sung sướng. Chớ dân vùng Đồng Tháp này, nếu phải ra ruộng với nước phèn và nắng mưa thì làm sao lại trắng như bột thế kia.

Dọc đường về Sáu Tùng nói với Ba Cảnh:

- Tôi nghe nói cơ quan CIA Mỹ đóng ở đây.

Nhưng không hiểu vì sao chúng lại đặt cơ quan ở nơi có nhiều người qua lại như thế?

Ba Cảnh giải thích:

- Người ta đi lễ có giờ và có ngày chớ anh Sáu. Những giờ ngày đó, bọn chúng đâu có làm việc. Tụi Mỹ ưa đi nhà thờ nên chính tụi nó ở trong khu nhà thờ lại rất ít người để ý. Không thì anh hỏi ngay những nhà dân bên cạnh thánh đường này coi. Chả ai ngờ được ở ngay bên thánh đường linh thiêng lại có cơ quan CIA Mỹ.

Sáu Tùng bật cười. Ông biết ơn Ba Cảnh đã

cho biết bao chuyện mới mẻ. Cuộc du lịch này thật lý thú. Nhờ nó mà ông đã hình dung ra những điều có liên quan đến vụ án Ba Bá.

CHƯƠNG BA

Trại cải tạo ở Mộc Hoá nằm ở ngoại ô thị trấn.

Nhìn từ xa tường đó là một nông trường bộ vừa mới xây dựng trên Đồng Tháp Mười. Những căn nhà lá mọc lên ngay hàng thẳng lối. Ở khoảng giữa khu nhà mới có một căn nhà mái tôn, đồng trống mênh mông nên nó nổi bật hẳn lên, sáng rực dưới nắng.

Khách đến gần mới nhận ra những con kinh

mới đào, đất còn tươi rói. Dưới mương, một tốp người đang đẩy bè cỏ đứng cao chát ngất trôi theo dòng nước. Có lẽ họ sẽ dùng cỏ làm củi đun bếp.

Trên đồng, một màu xanh mượt trải ra bao la. Trên các liếp là rau muống, rau cải, khoai mì... thỉnh thoảng Sáu Tùng mới thấy một tốp người đang cúi húi tưới rau.

Nhà của Ban quản lý trại đúng là căn nhà tôn mà anh đã nhìn thấy từ xa. Trại trưởng Ba Long và Sáu Tùng đều là người cùng ngành, quen biết nhau từ lâu nên việc gặp gỡ trở nên thân mật. Sáu Tùng đi vào vấn đề chính:

- Tên Võ Văn Tuấn, thám sát ngục vẫn còn

trong trại của anh chứ?

- Còn - Ba Long ngạc nhiên - Có việc gì

không anh Sáu?

- Anh có hồ sơ của tên Tuấn ở đây không, cho tôi mượn chút.

Ba Long bước sang phòng bên, lát sau ông

cầm trên tay tập hồ sơ dày, trao cho Sáu Tùng:

- Tôi đoán anh còn nghi ngờ về chi tiết tên Tuấn nhận làm việc cho cơ quan CIA Mỹ?

Sáu Tùng nhìn bạn cười:

- Anh đoán trúng phóc.

Trao đổi dăm ba câu chuyện, Ba Long ý tứ rút ra khỏi phòng để Sáu Tùng “đánh vật” với xấp hồ

sơ.

Một lúc sau Sáu Tùng gấp tập hồ sơ lại, đang ngồi uống trà, khuôn mặt dăm chiêu. Thấy anh bước vào, Sáu Tùng phấn khởi nói:

- Anh Ba này. Theo như hồ sơ các anh ghi

được, tên Tuấn nhận có công tác cho cơ quan tình báo Mỹ ở Kiến Tường. Đầu mỗi là Lê Văn Bộ.

Nhưng hãn khai là đầu mỗi giả, hãn gạt Mỹ để lấy tiền xài phải không? Các anh đã cho thẩm tra lại chưa?

- Chưa, vì mọi việc hãy còn mới mẻ.

- Được rồi, anh gọi tên Tuấn lên đây cho tôi gặp nó chút.

Ba Long quay ra cửa gọi người phục vụ rồi quay vào nói với Sáu Tùng:

- Tên Tuấn là cán bộ đại đội phó ra chiêu hồi năm 1969. Lúc ấy chiến tranh đang ác liệt. Hãn được bọn Mỹ - ngụy ở Mộc Hoá chú ý, Đưa vào trại chiêu hồi học bốn lăm ngày rồi cho về quê. Tuấn về làm ở hăng nước đá. Nhưng Tuấn còn trong tuổi quân dịch nên lại ra làm lính thám sát để khỏi phải ra trận. Vì theo Tuấn khai, chiêu hồi để tránh cái chết mà lại đi lính ra trận thì đảng nào cũng sấp vào cái chết cả. Hãn văn hóa thấp, con nhà nghèo, trông nông dân đặc sệt nên chắc cũng chỉ làm đến như vậy là hết. Anh coi xong hồ sơ, chữ Tuấn viết như gà bới, câu cú lung tung, lỗi chính tả cả đồng.

Hãn không biết diễn đạt cho trôi chảy điều muốn nói. Cỡ tên Tuấn chả làm nên công chuyện gì.

- Đừng chủ quan - Sáu Tùng nhắc, anh còn

nhớ hẳn đã từng giữ chức đại đội phó đảng mình đấy nhé. Coi nào, hồi năm 1969 là đại đội phó, cứ

cho là thiếu uý đi, thì lúc ấy tôi và anh chắc chắn là lính của anh ta rồi đó nghe.

Cả hai cùng cười.

Người phục vụ báo đã dẫn Tuấn đến. Ba Long gật đầu:

- Cứ dẫn anh ta vô đây.

Một người đàn ông da ngăm đen khỏe mạnh

bước vào, Sáu Tùng đưa mắt quan sát kỹ đối tượng. Tuấn trạc ngoài 40, người thấp nhưng to, chắc, khuôn mặt lớn, hơi rỗ, mũi tẹt, mắt gian xảo, miệng rộng. Tuấn ngồi xuống ghế đối diện với ông, tay lỏng ngóng như thừa thãi. Sáu Tùng, đẩy bạch thuốc rê về phía ông ta:

- Anh cứ tự nhiên.

Chẳng nói chẳng rằng, Tuấn thò tay móc thuốc rê, những ngón tay to, ngắn lỏng ngóng cuộn thuốc, bật quẹt. Chờ cho Tuấn trở lại bình tĩnh, Sáu Tùng mới lên tiếng:

- Anh Bảy đã có gia đình mới chưa?

Sáu Tùng hỏi như vậy vì anh đọc trong hồ sơ, biết Tuấn có vợ trước, đã ly dị. Tuấn cưới vợ sau tên là Nhiều có một con, đến năm 1974 cô ả lại trúng pháo chết.

- Dạ thưa cán bộ. Mới hoà bình, tôi chưa kịp xây dựng gia đình.

Sáu Tùng nghĩ, Tuấn trả lời lưu loát và biết dùng từ như vậy cơ mà. Không lẽ người ta nói một đảng và viết một nêo.

- Tôi hỏi và anh phải trả lời thành thật. Chỉ có thành thật mới sớm được về sum họp với gia đình.

Còn quanh co rồi cuối cùng chúng tôi cũng biết, anh sẽ phải ở đây lâu đấy. Những năm làm lính thám sát, anh có xây dựng được đầu mối nào là người của cách mạng không?

- Dạ thưa cán bộ. Tôi không xây dựng được đầu mối nào cả vì tôi là người kháng chiến ra chiêu hồi, tôi sợ trở vô cứ, anh em ở trông đều biết tôi, họ sẽ xử tôi ngay.

- Vậy anh lấy tin tức ở đâu? Không lẽ chừng ấy năm làm lính thám sát, anh không làm nên chuyện gì mà chúng để yên cho anh sao?

- Dạ thưa cán bộ. Đơn bị thám sát chúng tôi

được chia làm trung đội, tiểu đội và tổ. Tổ của tôi gồm 3 người, nắm tin vùng xã Tuyên Thạch do anh Trương Văn Bảy làm tổ trưởng và một tổ viên là Văn Ngọc Sáu. Tôi lấy tin tức do người thân đi làm đồng, kể lại Việt cộng đóng ở đâu. Ngoài ra tôi còn có người chị dâu là Ba Duyên làm đầu mối đi vô cứ, vô đồng dò la tin tức...

- Trong hồ sơ anh khai có cộng tác với cơ quan tình báo Mỹ?

- Dạ, tôi có cộng tác với chúng một thời gian, chẳng qua tôi dóc láo để kiếm tiền.

- Theo tôi biết muốn cộng tác với CIA Mỹ, nó yêu cầu anh phải có đầu mối. Đầu mối phải là người có chức vụ quan trọng trong hàng ngũ đối phương.

Và tụi Mỹ cũng không phải là trẻ con để anh lừa gạt chúng. Chúng sẽ kiểm tra rất kỹ về đầu mối. Hơn nữa đầu mối phải có lý lịch, ảnh và nhiều thủ tục khác nữa. Vậy đầu mối của anh là ai mà thời gian qua chúng để yên cho anh lĩnh lương và còn cho anh bí số nữa.

Hỏi xong câu đó, Sáu Tùng tin rằng Võ Văn Tuấn, sẽ cứng họng và phải khai ra người mà anh đang cần. Nhưng trên khuôn mặt lạnh như tiền của anh ta vẫn không tỏ vẻ lúng túng. Hắn bập sâu một hơi thuốc rồi trả lời:

- Dạ thưa cán bộ. Thiệt tình tôi chỉ dóc láo bọn Mỹ để lấy tiền xài. Tôi khai man đầu mối là Lê Văn Bộ, đại đội trưởng đặc công của tỉnh Kiến Tường do

tôi móc. Lúc đầu tôi cũng nghĩ rằng sẽ

nhờ chị ruột anh Bộ móc nối nên hứa liều với Mỹ.

Nó nói nếu móc được nó sẽ trả lương tháng 15 ngàn

đồng. Đó là khoản tiền lớn nên tôi nhận lời. Tôi kiếm chị Phố để nói rõ yêu cầu của mình. Lúc này tôi có người cậu làm ở Ban Hai cho biết tụi chúng sẽ

bắt chị Phố vì cô ta là cơ sở cách mạng. Tôi đến báo cho Phố biết tin đó. Phố tỏ ra sợ sệt. Tôi mới nói với Phố là nếu chịu cộng tác với Mỹ, tôi sẽ bảo lãnh.

Phố nhận lời đi móc em ruột mình. Tụi Mỹ yêu cầu Bộ phải gửi lý lịch, ảnh ra để tụi nó làm hồ sơ và chưa có được sự cộng tác của Bộ nên tôi tự viết lấy lý lịch. Vì người cùng xóm nên tôi viết lý lịch Bộ

không mấy khó khăn. Còn hình, tôi nhờ chị Phố về

nhà lấy hình của Bộ treo trên tường. Tôi dán hình vô, vậy là có hồ sơ của Bộ rồi tụi Mỹ cho Bộ bí số

208. Còn tôi bí số 205.

- Không có Bộ công tác, anh lấy tài liệu tin tức ở đâu đưa cho Mỹ?

- Dạ thưa cán bộ. Tôi lấy tin ở bên cơ quan thám sát và cả tin tôi lấy được, về chế biến thành tin của Lê Văn Bộ.

- Nhưng tụi Mỹ còn lạ gì tuồng chữ của anh.

Làm sao anh qua mặt được chúng?

- Dạ thưa, khi viết thành bản tin rồi, tôi nhờ

anh bạn Tô Văn Sơn viết lại, nên tụi Mỹ vẫn tưởng đó là chữ của Bộ. Mỗi lần nhờ chép như vậy, tôi đều chia tiền lương của Lê Văn Bộ cho Sơn.

- Sơn quê ở đâu?

- Thừa cán bộ, anh Sơn quê ở Gò Ớt Tuyên

Thạch.

- Đầu mỗi Lê Văn Bộ kéo dài được bao lâu?

- Thừa cán bộ. Đầu mỗi anh Bộ được một năm thì chấm dứt.

- Tại sao lại chấm dứt?

- Dạ thưa... vì Thị Phố không móc được Bộ. Chị

sợ tụi Ban II bắt nên trốn lên Tây Ninh. Từ đó không tìm ra chị Phố nữa. Thời kỳ này tụi Mỹ nó nghi ngờ tôi. Chúng bắt tôi ngồi máy trắc nghiệm.

Tôi sợ sẽ không thể nói dối được lâu nên báo với chúng Bộ đã đi học ở Miền Đông. Tụi Mỹ tin và không cấp lương cho tôi và Bộ nữa.

- Cơ quan CIA Mỹ có mấy người. Anh làm việc trực tiếp với Mỹ hay qua một người Việt Nam?

- Dạ thưa... Tôi làm việc qua tên thông dịch.

Tôi chỉ đến cơ quan CIA có một lần vào lúc cơ quan vắng hết chỉ có một tên Mỹ còn lại.

- Tên Mỹ đó tên là gì? Tên phiên dịch tên là gì?

- Dạ thưa người Mỹ đó tên là Fennesca còn tên thông dịch tên là Nguyễn Văn Đoàn. Tôi thường làm việc, nhận chỉ thị và lương qua tên Đoàn và đến nhà riêng Đoàn chứ không đến văn phòng.

- Anh có biết thêm những người khác ở văn phòng CIA không?

- Thừa thấy có cô đánh máy, người lái xe, và một vài người nữa nhưng tôi không biết tên. Tôi có hỏi Đoàn nhưng hắn không nói.

- Anh có chụp hình với Đoàn hay với ai ở cơ

quan CIA không? Anh có tấm hình nào của chúng không?

- Thưa... không.

- Anh còn nhớ mặt chúng không?

- Thưa, nhớ mặt Đoàn và cô đánh máy.

Sáu Tùng rút ra xấp hình, xoè trên bàn cho Tuấn coi:

- Anh coi ai là người đánh máy.

Tuấn xem một lát, chọn ra một tấm.

- Thưa, đây. Tôi ngờ ngợ, không biết có đúng không?

Sáu Tùng ngăm nhìn cô gái mặc áo dài trắng, tóc xoã ngang vai, đội nón lá, tay cặp cặp, miệng đang cười. Phía sau là cảnh một trường học có hai lầu. Sáu Tùng đánh dấu vào sau tấm ảnh rồi nhìn thẳng vào Tuấn:

- Anh có quen Ba Bá không?

- Dạ có.

- Anh và Ba Bá từ trước đến nay quan hệ thế nào?

- Thưa. Gia đình tôi và anh Ba Bá là người cùng xã. Anh là cán bộ xã. Gia đình tôi nghèo được anh Ba giúp đỡ từ nhỏ đến lớn. Tôi cũng được anh dìu dắt, đi hoạt động cách mạng. Tôi được kết nạp đảng Lao động Việt Nam cũng do anh Ba giúp đỡ

giới thiệu. Anh là phó bí thư chi bộ kiêm xã đội

trưởng trực tiếp phụ trách đội võ trang của xã. Tôi là đội viên võ trang của xã luôn luôn ở cạnh anh Ba, Khi đi công tác, anh cho tôi đi cạnh để bảo vệ. Tình

cảm anh em rất thăm thiết. Chưa bao giờ tôi có ý nghĩ gì sai đối với anh Ba Bá.

- Khi anh đi chiêu hồi, anh Ba có biết không?

- Lúc đi chiêu hồi, tôi không biết rõ anh Ba công tác ở đâu.

- Sau khi đi chiêu hồi, anh có gặp Ba Bá lần nào không?

- Thưa, không.

- Anh có nhận được thư của anh Ba lần nào không?

Hỏi Tuấn câu này, Sáu Tùng tin rằng, thế nào Tuấn cũng sẽ mắc bẫy, anh được Ba Cảnh cho biết hồi Tuấn ra chiêu hồi, hẳn tỏ ra chống phá Cách mạng một cách điên cuồng. Ba Cảnh xin ý kiến để

viết thư cho Tuấn, đại ý nói rõ lượng khoan hồng của Cách mạng, chỉ cho Tuấn thấy sức mạnh của lực lượng Cách mạng, ngày toàn thắng không xa nữa.

Tuấn nên suy nghĩ lại, nếu chịu lập công chuộc tội sẽ được chấp nhận Tuấn là cơ sở của Cách mạng.

Thư gửi đến tận tay Tuấn, song hẳn vẫn không có phản ứng gì. Hôm sau Ba Cảnh gặp Bá và nói “Chú có tình cảm với thằng Tuấn, chú viết thư cho nó, kêu gọi nó làm cơ sở cho ta coi”. Ba Bá nhận lời và viết thư cho Tuấn. Ba Bá cẩn thận đưa thư ấy cho Ba Cảnh coi mới dán vào và đưa cho một nữ giao liên mang thư đi. Nữ giao liên ấy sẽ trao cho chị ruột

Tuấn và chắc hẳn Tuấn cũng sẽ nhận được.

Sáu Tùng hỏi câu đó nhằm đánh vào tâm lý sợ

sệt của Tuấn. Nếu Ba Bá là đầu mối của Tuấn thì Tuấn sẽ sợ mọi việc liên quan đến Ba Bá sau ngày hẳn đã ra chiêu hồi nên chắc hẳn Tuấn sẽ chối không. Nhưng Sáu Tùng không ngờ Tuấn lại trả lời:

- Dạ thưa, tôi có nhận được một lá thư của anh Ba gửi ra. Lá thư đó kêu gọi

tôi quay lại cộng tác với cách mạng. Nhưng tôi sợ tụi Mỹ, tụi thám sát nên không dám nhận.

Câu trả lời của Tuấn làm Sáu Tùng tin Tuấn nói thật, hẳn không có gì liên quan đến Ba Bá. Nhưng giá hẳn chỉ nói “có nhận được một lá thư của Ba Bá”

rồi để ông hỏi, lá thư ấy nói gì rồi hẳn mới thanh minh thì ông lại không nghi ngờ. Đằng này ngay trong câu trả lời, hẳn đã vội thanh minh về lá thư

làm ông nghĩ khác về Tuấn. Hẳn khôn ngoan chứ

không phải là người văn hoá thấp như anh trại trưởng nhận xét. Được rồi, tất cả những lời anh ta khai trên sẽ được thẩm tra lại. Ông sờ tay vào túi áo. Chiếc máy thu băng còm cộm trong tay. Đó là loại thu băng đặc biệt, nhỏ như hộp diêm quẹt nhưng có độ nhạy cao và một cuộn băng có thể ghi trong vài giờ đồng hồ. Toàn bộ cuộc thẩm vấn này đã được máy ghi lại. Đầu mỗi Lê Văn Bộ? Không lẽ

tụi Mỹ cũng ngây thơ vậy sao? Võ Văn Tuấn, hãy chờ đấy.

Sáu Tùng đã dừng cuộc thẩm vấn. Nhưng suy nghĩ một lúc, ông lại kêu Tuấn lên, quyết định đánh đòn cân não:

- Về đầu mỗi Lê Văn Bộ, anh có thể tạm dừng.

Tôi hỏi thẳng rằng ngoài Bộ ra anh còn một đầu mỗi

nữa khá bự. Tài liệu tôi đã có nhưng anh chưa thật thà khai báo. Rõ là anh cố tình che giấu. Cách mạng sẽ khoan hồng cho bất kỳ ai thật thà khai báo. Cách mạng sẽ không trả thù. Anh nên trả lời cho đúng.

Mồ hôi đổ ra ướt đầm trên mặt, Tuấn bóp trán lia lịa, khổ sở. Sáu Tùng nói tiếp:

- Tôi rất ít thời gian gặp anh nhưng chính tôi là người giám sát mức độ khai báo thật thà hay cố tình che giấu, từ đó xét tha sớm hay kéo dài.

Chiếc áo Tuấn mặc đã ướt đầm mồ hôi, khuôn mặt tái dần. Hẳn lúng túng nói một cách nặng nhọc:

- Thừa cán bộ, tôi xin khai, mong cán bộ sớm tha cho tôi được sum họp với gia đình.

Bằng cách kể không đầu không cuối, hắn đã khai với Sáu Tùng về Ba Bá. Sáu Tùng kiên nhẫn nghe. Nhưng để đảm bảo hồ sơ chứng cứ, ông rút giấy viết trao cho Tuấn:

- Bây giờ suy nghĩ và viết lại những việc liên quan đến Ba Bá. Anh khai rõ từ khi khai triển đầu mối... đến những ý định của Mỹ. Nhờ ghi này, viết càng nhiều càng tốt.

Tuấn run run nhận giấy viết, Sáu Tùng đứng lên cười.

- Anh có thể về trại được rồi.

CHƯƠNG BỐN

Sáu Tùng trở về Tân An giải quyết một số vụ án

khác nữa. Mỗi ngày ông đi vắng có biết bao nhiêu việc phải làm ở nhà. Ông lại chúm mũi vô chồng hồ sơ. Ngoài con lộ trước nhà, tiếng động cơ xe cộ cứ ầm ì vọng vào đều đều. Con lộ Bốn lúc nào cũng náo nhiệt làm Sáu Tùng rất mệt. Ông vừa phóng xe Honda gần trăm cây số

từ Hiệp Hoà lên. Vợ ông bị bệnh cả mấy tháng nay. Bà cũng là một đảng viên, đi kháng chiến từ năm Mậu Thân.

Ông gặp bà ở Ba Thu và cưới nhau trong vùng kháng chiến. Hai người đã có năm con. Đứa lớn nhất mười tuổi.

Đứa nhỏ nhất mới được mấy tháng. Bà sinh con và bị

bệnh phổi. Đứa bé phải cai sữa sớm. Bệnh tình bà kéo dài phải điều trị cả mấy tháng nay trong bệnh viện Hậu Nghĩa. Sáu Tùng lo nhất là không có tiền trị bệnh cho vợ.

Nhà ông nghèo. Từ đời cha cho đến đời con đều phải đi làm mướn sống. Bây giờ, gia đình càng thêm túng thiếu.

Lương của ông không đủ nuôi con. Hết giờ làm Sáu Tùng lại tranh thủ về thăm vợ. Trông ông hốc hác đi vì lo lắng.

Nhưng trước vụ án này, Sáu Tùng thấy không yên tâm giao cho người khác. Ông lao vào công việc một cách say mê đến quên hết mọi phiền toái khó khăn thường ngày.

Đến rồi khi dặt xe ra khỏi sở, ông lại bù đầu vào công việc gia đình. Có khi ông thấy chuyện khó khăn về kinh tế còn làm đau đầu hơn cả những vụ án phức tạp.

Cổ gạt sang bên những chuyện thường ngày ấy, ông lật hồ sơ Ba Bá và chăm chú đọc. Đây là hồ sơ do thiếu úy Nam vừa lấy được trong những ngày ông lên Mộc Hoá. Ông đọc kỹ quá trình công tác, thời gian giữ

chức vụ của Ba Bá:

- Năm 1947 làm cán bộ phân đoàn Tuyên Thạch.

- 1955 - 1960 hoạt động bí mật.

- 1965 - 1966 Bí thư xã Tuyên Thạch.

.....

- 1967 - 1969 Bí thư xã Bình Hiệp.

- 1969 - 1975 thị uỷ viên, thư ký công đoàn KT.

Ông lấy viết đỏ gạch đứt giai đoạn từ năm 1967 -

1969 và 1969 - 1975, thời kỳ này Ba Bá giữ chức vụ

quan trọng, móc nối xây dựng nhiều cơ sở trong lòng địch... thời kỳ thị uỷ Mộc Hoá bị đánh điểm, chi bộ Tuyên Thạch bị bắt... Sáu Tùng lật cuối bản lý lịch có lời nhận xét của Đảng uỷ cấp trên về ưu khuyết điểm của Ba Bá.

Sáu Tùng với tay nhấn nút microphone nói vào máy:

- Mời đồng chí Nam lên cho tôi gặp.

Tiếng nói trong máy vọng ra.

- Dạ, tôi sẽ có mặt ngay.

Chỉ hai phút sau, thiếu úy Nam đã đứng trước cửa phòng. Hôm nay Nam mặc quần tây đen, áo trắng bỏ

trong quần một cách đứng đắn, Sáu Tùng thấy anh ta bỗng đẹp trai hẳn lên. Ở cơ quan ông hiện nay vẫn được phép mặc thường phục. Một thoáng suy nghĩ, ông vẫy Nam:

- Ta vô công việc ngay nhé!

Nam kéo ghế ngồi, chăm chú nghe thủ trưởng giao nhiệm vụ.

- Tôi đã coi qua lý lịch của Ba Bá. Bây giờ đồng ý sắp xếp lên Mộc Hoá, nhờ đồng chí Ba Cảnh giúp đỡ. Vấn đề Ba Bá chỉ mỗi đồng chí ấy biết thôi nên đồng chí đừng ngại. Tên Võ Văn Tuấn, là đầu mối của Ba Bá để làm tình báo cho Mỹ. Tôi đã thẩm vấn hẳn.

Và ông nói rõ lời khai của Tuấn cho Nam nghe. Lát sau ông dặn:

- Bây giờ đồng chí lên Gò Ớt, Tuyên Thạch, tìm gặp tên Tô Văn Sơn điều tra xem có viết thuê cho Tuấn không. Nếu có thì viết bao giờ, mấy lần, nội dung gì...

phải ghi lại mọi người khai của Sơn. Xong việc đến gặp Lê Văn Bộ, và Thị Phố, chị ruột Bộ, kiểm tra lại xem có đúng như Tuấn khai hay không.

Ông chỉ cần kể lại lời khai của Tuấn là anh chàng thiếu úy Nam cũng đã biết phải làm gì rồi, song vốn cẩn thận vả lại ông thấy đây là nhiệm vụ đặc biệt, không thể

để xảy ra sơ suất, nên căn dặn kỹ.

Khi thiếu úy Nam bước ra cửa ông mới sực nhớ ra:

- Đồng chí mời đồng chí Phúc lên cho tôi gặp nhé.

Phúc mới về nhận nhiệm vụ dưới quyền ông tròn một năm, với cuộc điều tra vụ án này, Phúc chỉ được biết phần việc của mình. Sáu Tùng giao nhiệm vụ:

- Đồng chí lên thành phố Hồ Chí Minh, đến số nhà...

đường Huỳnh Hữu Nghĩa gặp chị Đỗ Thị Thanh Vân, hỏi chị ta xem tên thông dịch viên cơ quan CIA Mỹ hiện đang ở đâu. Nếu Vân không biết thì đồng chí phải tổ chức điều tra cho được tên Đoàn thông dịch đó. Khi bắt được tên này, cơ quan sẽ có tài liệu sống điều tra sâu vào một vụ

án lớn hơn. Bởi vậy nhiệm vụ của đồng chí hết sức quan trọng.

Trao xấp hồ sơ tên Nguyễn Văn Đoàn cho Phúc, ông căn dặn tiếp:

- Đồng chí về đọc sẽ hiểu rất nhiều điều. Từ đó đồng chí sẽ có cơ sở mà điều tra. Tuy nhiên tài liệu về tên này còn mỏng quá. Ngay cả nơi y thường trú cũng mới là giả thuyết. Cô Vân mà đồng chí đến gặp đó là nhân viên đánh máy cho cơ

quan CIA Mỹ. Vào làm từ tháng 6 năm 1968, ngày Mỹ rút khỏi miền Nam mới

nghỉ nên chắc cô này sẽ cung cấp cho mình nhiều tài liệu quý. Đồng chí hỏi xem Vân đánh máy cho chúng gồm những tài liệu gì, tên người ngoài cơ quan CIA mà ăn lương của CIA... (Ông biết Mỹ sẽ không bao giờ đưa những tin quan trọng hay tài liệu, báo cáo đầu mỗi cho đánh máy. Chúng thường viết tay gửi lên trên).

Trung sĩ Phúc vui vẻ nhận nhiệm vụ. Anh hiểu không nên đi sâu vào những vấn đề mình không được phép biết. Phúc học hết lớp 12, rất khỏi toán nhưng lại mê đọc truyện trinh thám, lúc nào rảnh, anh lại cầm sách đọc.

Sáu Tùng cầm bức điện khẩn trong tay, lòng cứ như lửa đốt. Chiếc xe nhảy chồm chồm trên con lộ, từ Cai Lậy đến Mộc Hóa, con lộ xấu đến tệ hại. Mới trở về

Tân An được một ngày, mọi việc ở trại cải tạo Mộc Hóa đã đảo lộn tất cả làm

ông choáng váng. Hôm thẩm vấn, Võ Văn Tuấn đã khai một số về Ba Bá nhưng những tài liệu đó chỉ là bước đầu làm cơ sở cho vụ án, ông vẫn cảm thấy có cái gì đó còn chưa rõ ràng. Ông nghĩ rằng vụ án Ba Bá phải bắt đầu từ Võ Văn Tuấn. Nếu Tuấn là đầu mối của Ba Bá thì hẳn còn là đầu mối của ông để ông phăng ra cả ổ tình báo Mỹ còn nằm trong nội bộ ta. Sau khi thẩm vấn xong, ông dặn Ba Long Phải cử

người theo dõi và canh chừng Tuấn cho chắc, không ngờ rằng, quân của ông đi xác minh chưa về thì Tuấn đã trốn khỏi trại giữa đêm khuya. Tại sao Tuấn lại phải trốn? Nếu hẳn chỉ là người ngán chiến tranh mà chiêu hồi, làm lính thám sát? Nếu hẳn chỉ là tên cộng tác với CIA để làm tiền? Nhiều tên hiện đang trong trại có quá khứ đầy tội ác, đã giữ chức vụ quan trọng, nhưng chúng có phải trốn tránh đâu.

Hoà bình, họ ra trình diện và đi học tập cải tạo. Thời gian sau họ sẽ trở về gia đình với đầy đủ quyền công dân của mình. Thực tế có nhiều sĩ quan cảnh sát đã được cho về sum họp với gia đình. Mọi người đều tin tưởng vào chính sách nhân đạo của cách mạng. Tuấn đã được học tập ở trại một thời gian. Hẳn đã hiểu, đã chứng kiến nhiều việc làm chính sách khoan hồng của cách mạng. Nhưng vì sao hẳn cố

tình trốn? Nhất là vừa được ông thẩm vấn vụ cộng tác với CIA Mỹ. Có gì trong mối quan hệ này? Tất cả những câu hỏi đó, còn phải chờ thiếu úy Nam đi thẩm tra trở về sẽ rõ. Nhưng ông thấy cần thiết phải có mặt tại nơi Tuấn đã bỏ trốn, điều tra và chỉ huy mọi mũi tìm kiếm. Phải tìm cho được Tuấn.

Khi xe của Sáu Tùng dừng trước cổng trại giam, Ba Long ra tận nơi đón ông.

Anh ta lúng túng và biết lỗi:

- Anh Sáu. Tôi biết anh sẽ lên ngay - Ba Long cố tỏ ra niềm nở thân mật -

Mời anh vô ta bàn công việc.

Sáu Tùng khoát tay:

- Thôi, đồng chí đưa tôi xuống ngay hiện trường.

Ba Long dẫn Sáu Tùng xuống nhà dành cho những người học tập cải tạo. Đó là dãy nhà lá dài khoảng ba mươi mét, vách dùng bằng đất nhồi rơm. Trong nhà kê hay dãy giường đều nhau, thẳng hàng và gọn ghẽ. Ở giữa là lối đi, kiểu doanh trại

quân đội.

Lúc này, mọi người đã đi làm. Căn nhà vắng tanh. Ba Long dẫn Sáu Tùng lại cuối dãy.

- Báo cáo anh Sáu. Sau khi được anh nhắc nhở, chúng tôi đã xếp cho tên Tuấn nằm ở giường này, gần chỗ canh gác của anh em bảo vệ. Tôi có dặn anh em chú ý đến Tuấn. Suốt đêm, đều có hai người cầm súng gác ở hai đầu dãy nhà. Bên ngoài có hàng rào dây kẽm gai và chốt gác. Vậy mà tên Tuấn đã trốn bằng cách này - Ba Long vừa nói vừa chỉ vào cái hố dưới nền đất - Hắn đã dùng dao đào rồi tẩu thoát.

Thật không ngờ! Nếu hắn khoét vách sẽ có tiếng động vì những tấm cây dưng kết vào nhau, buộc lòng hắn phải chặt đứt cây. Hắn đã đào nền nhà. Đất mềm, dễ đào.

Vì đây là trại cải tạo chứ không phải chạy giam nên nhà nền đất. Thú thực với anh Sáu, tôi đã làm hết những gì cần làm. Tôi đã cho kiểm điểm. Hai chiến sĩ gác đêm ấy nhận lỗi là do ngủ gật nên không trông thấy Tuấn bò ra khỏi nhà.

Nghe Ba Long thanh minh một hồi, Sáu Tùng chột phì cười.

- Đồng chí đã cho người truy nã đối tượng chưa?

- Rồi, chúng tôi đã báo cáo về chỗ anh Ba Cảnh đề nghị chi viện. Trại chúng tôi đã cho một tiểu đội truy nã ngay từ lúc phát hiện ra sự thế...

- Các đồng chí phát hiện ra sự việc lúc mấy giờ?

- Năm giờ sáng. Người nằm cạnh giường Tuấn chột trông thấy lỗ hồng đã kêu lên báo cho mọi người biết. Tên Tuấn cũng khôn. Hắn cứ để nguyên mùng đó nên anh em đi kiểm tra cứ tưởng Tuấn đang ngủ trong mùng.

- Tuấn trốn vào lúc mấy giờ?

- Chúng tôi đoán, vào lúc một giờ. Vì đêm đó,

lúc mười giờ, anh em còn thấy Tuấn dậy đi tiểu.

Sáu Tùng nghĩ, Tuấn còn quanh quẩn ở Mộc

Hoá thôi. Năm giờ sáng anh em đã phát hiện ra, cứ

cho năm rưỡi là mọi phương tiện giao thông rời Mộc Hoá đã được công an kiểm soát, trong vòng năm giờ

đồng hồ, giỏi lắm Tuấn cũng chỉ đi được ba chục cây số. Mộc Hoá như một hòn đảo nằm giữa vùng Đồng Tháp Mười Mênh Mông. Không dễ gì Tuấn có thể trốn khỏi, trừ khi hắn được đồng bọn dùng Honda, xe hơi đưa đi ngay trong đêm. Để đề phòng phương án Tuấn trốn có tổ chức có phương tiện, trước khi lên đường đi Mộc Hóa, ông đã báo cáo vấn đề này cho trường ty và cử người đi truy tìm đối tượng ở Tân An, thành phố Hồ Chí Minh, Mỹ Tho... đồng thời đánh ngay công văn truy nã Tuấn. Cũng may, hôm thăm vấn Tuấn, ông đã chụp hình Tuấn. Ông đã giao quận phim cho anh em nghiệp vụ để in ra nhiều tấm dán vào thông báo mật gửi cho cơ quan nghiệp vụ các tỉnh để cùng truy nã.

Cách trốn trại của Tuấn lần này cũng lặp lại y chang lần trước. Cách đây cả mấy chục năm. Hồi anh ta còn là lính trinh sát của thị xã Mộc Hóa. Một buổi tối, anh y sĩ Tường treo bao súng ngắn ở cành tre. Vì đi đường mệt nên Tường vừa căng võng, leo lên đã ngủ say như chết. Hôm ấy sáng trăng, Tuấn cùng hai chiến sĩ nữa đi chơi ngang qua bờ tre. Hai chiến sĩ đi trước, Tuấn đi sau. Đến sáng, Tường chạy vào ban chỉ huy báo mất một khẩu K54. Đơn vị nhận định, người trong nội bộ lấy chứ không phải kẻ địch.

Càng không thể là dân vì vùng này không có người dân nào dám bén mảng tới, nhất là đêm khuya. Đơn vị kêu người lên hỏi, cuối cùng phát hiện ra toán ba người đi chơi khuya. Bằng phương pháp loại dần. Hai chiến sĩ kia làm chứng được cho nhau là họ đi ngang qua bờ tre nhưng người này thấy người kia không

đụng đến bao súng, Tuấn đi ra cùng không ai nhìn thấy anh ta có lấy súng hay không. Công an nhận định, Tuấn đánh cắp súng của Tường. Tuấn được mời lên, cuối cùng anh ta đành nhận tội. Hỏi Tuấn lấy súng để làm gì, anh ta nói ham súng ngăn lấy đeo cho oai. Công an vặn “Cứ cho là anh lấy đeo cho oai đi thì liệu anh có dám đeo không khi đơn vị kêu mất súng K54”. Tuấn lúng túng không giải thích được. Công an đưa Tuấn về trại giam để điều tra thêm thì đêm đó, cũng y như lần này, Tuấn đã đào ngạch trốn ra chiêu hồi. Thời đó, trong cứ của ta, nhà cửa cũng rất giống như trại cải tạo bây giờ.

Tuấn lại một lần nữa giờ bài bản cũ.

CHƯƠNG NĂM

Ba Long kể. Hồi Tuấn mới đi học cải tạo được hai tháng thì có giấy của Công đoàn thị xã Mộc Hóa, do Ba Bá ký, xin bốn người đang học trong trại ra đóng bàn ghế

cho cơ quan. Ba Bá còn viết đích danh từng người. Không hiểu sao anh ta lại chọn người thứ nhất là Tâm, người thứ

hai là Tuấn... Hồi ấy Ba Long cũng đồng ý cho bốn người ở trên ra làm việc hơn một tuần ở cơ quan công đoàn. Cứ

ngày làm, tối có xe đưa về trại ngủ.

Đối với Ba Long, việc đó cũng bình thường. Bởi cơ

quan công đoàn nghèo, nếu mượn thợ sẽ tốn kém.

Nhưng đối với Sáu Tùng, tin này đặc biệt quan trọng. Nếu sau giải phóng, Ba Bá đã tìm được cách tiếp xúc được với Tuấn hơn một tuần thì Ba Bá, có thể dẫn trước Tuấn cách khai báo, dựng lại đầu mối giả, mua chuộc người này người kia theo đúng sự xếp đặt ấy để cơ quan công an đi xác minh thấy khớp, hợp lô-gích sẽ tin đó là sự thật. Tên Ba Bá quả là cáo già. Ông nghĩ, phải thăm vắn lại ba tên đi đóng bàn ghế hồi đó.

Trần Khắc Ký được mời lên. Ký lại ngồi đúng cái ghế

mà Tuấn hôm trước đã ngồi. Ký quê ở Lạc Bình, Tân Trụ, nhưng lấy vợ và ở

tại khu vực I Mộc Hóa. Người dân Mộc Hoá quen gọi anh ta là đội Ký vì trước hẵn làm ở phòng II tiểu khu. Hẳn có vóc người to, cao, vạm vỡ, mặt vuông chữ điền, đôi mắt trông trắng nhiều. Sáu Tùng đẩy bạch thuốc rê cho anh ta nhưng Ký chỉ cảm ơn chứ không hút.

Sáu Tùng hăng giọng:

- Hồi công đoàn mời anh đi đóng bàn ghế, ngoài anh ra còn những ai?

- Dạ thưa cán bộ, có Lê Văn Sáu, Trần Văn Đường, Võ Văn Tuấn.

Sáu Tùng chột nhĩ, sao tên Ký lại xếp Tuấn sau cùng. Có ý gì đây?

- Cả bốn người đều biết đóng bàn ghế cả sao?

- Dạ thưa, tôi và anh Tuấn không biết đóng, nhưng chúng tôi phụ việc cũng không đến nỗi nào.

- Các anh được công đoàn đón tiếp như thế nào?

- Dạ thưa cán bộ, buổi trưa có cơm ăn với cá, lúc nào khát có nước đá. Có bữa anh Ba Bá mua cho nửa lít rượu đế.

- Còn mồi?

- Thưa... Mồi là cá tra nấu canh chua do nhà bếp ở

cơ quan nấu.

- Đây, anh nói Ba Bá mua rượu cho các anh uống.

Vậy anh Ba Bá chắc tình cảm lắm?

- Dạ, anh Ba rất tốt với tụi em. Anh Ba rất thương anh Tuấn. Anh còn cho anh Tuấn bạch thuốc rê và nửa cây thuốc lá Vàm Cỏ.

Sáu Tùng nghĩ, trúng phóc rồi. Vì sao Bá thương Tuấn hơn mấy người kia. Ông định hỏi Ba Bá có hay gặp riêng Tuấn không. Nhưng sợ hỏi vậy dễ bị lộ. Mà cần gì phải hỏi, nguyên chuyện cho thuốc, cho nhậu cũng đủ

hiếu, họ có chuyện gì với nhau rồi.

- Thế anh Ba không thương anh sao?

- Thưa, anh Ba cũng tỏ ra tốt với tôi. Tôi cứ tưởng cách mạng sẽ trả thù anh em chúng tôi. Nhưng không, ai cũng tình cảm. Hồi mới giải phóng, anh Ba làm tôi sợ mất hồn - Giọng Ký trở nên sôi nổi, kể về lòng tốt của cán bộ

ta - Hồi ấy vào ngày 1 tháng 5 năm 1975, tôi nghe một người bà con nói, khi tiếp thu công sở, anh Ba Bá có hỏi:

- Đội Ký còn hay đã dẫn vợ con trốn rồi?

Câu nói của anh Ba làm tôi sợ. Không biết hồi làm ở

tiểu khu tôi có gây nên tội ác nào mà anh Ba nói vậy. Lúc ấy tôi đâu biết anh Ba là cán bộ công đoàn. Vì trong mắt tôi, ai đi kháng chiến, đều là ông lớn cả. Hơn nữa, anh Ba thì chúng tôi biết tiếng từ lâu. Cả đêm đó tôi lo sợ không ngủ được. Đến sáng tôi kiếm anh Tám Lộc, Chín Hùng, Phùng Thương nhờ xin trình diện chỗ anh Ba.

Ngày hôm sau, có người lái Honda đến tận nhà chở

tôi đến tiệm vàng Tấn Phát ở chợ Mộc Hoá gặp anh Ba Bá. Lần đầu tôi biết mặt anh. Mới vô, anh Ba hỏi thăm chuyện vợ con tôi một cách thân mật rồi hỏi: “Tấm hình của tôi anh lấy bây giờ ở đâu? Trả lại tôi”. Tôi trả lời:

“Thưa anh Ba, tôi không giữ hình của anh. Nếu có là do bọn lính đi hành quân này được, giao cho phòng hai tiểu khu. Tôi đã giải ngũ lâu rồi nên không biết còn hay

không. Tôi nhớ, phòng hai chỉ giữ hình anh Tám Đèn, do hành quân ở biên giới lấy được”. Anh Ba lại nói: “Mấy anh lấy hình tôi rồi làm tiểu sử, in ra nhiều bản để truy nã tôi, sao không có?” Tôi trình bày: “Việc này do mấy tên đầu sỏ của chiến dịch Phước Hoàng. Riêng nhiệm vụ của tôi là thẩm vấn tù binh mà thôi”.

Anh Ba gật đầu rồi giảng cho tôi hiểu cách mạng rất khoan hồng, không chém giết ai, đừng trốn tránh bậy bạ.

Anh cứ ra trình diện, đi học tập một thời gian rồi sẽ trả

anh về với gia đình. Nói rồi anh Ba cho giấy giới thiệu đến chỗ anh Ba Cảnh để trình diện.

- Anh Ba còn hỏi gì nữa không?

- Dạ thưa... Anh có hỏi, lúc tôi còn làm ở phòng hai, thì tên nào sưu tầm tin tức ở tiểu khu Mộc Hoá? Đặc biệt sưu tầm tin tức vùng Tuyên Thạch. Tôi trả lời lúc đó tên Nguyễn Văn Trọng, trung sĩ. Sau y chết thì tên Trần Văn Tân, tự Bê, thay thế.

- Còn hôm đi làm ở công đoàn thị xã, anh Ba có hỏi gì anh không?

- Thưa, hỏi đủ thứ có liên quan đến người này, người nọ. Ảnh hỏi tùm lum quá làm tôi không nhớ nổi.

Chỉ có hôm gặp ảnh đầu tiên là tôi lại nhớ vì hôm ấy tôi sợ, nó ấn tượng trong đầu...

Thăm vắn xong, Sáu Tùng càng thấy lộ ra bao nhiêu điều mới mẻ. Vì sao Ba Bá lại quan tâm đến anh em đang học tập cải tạo, nhất là số nằm ở phòng hai ngục? Tại sao phải lo kiểm hình của mình? Nếu như địch hành quân lấy được hình ảnh của anh ta thì có gì phải lo lắng đến thế. Như Tám Đèn đó, chúng giữ hình anh Tám cả đồng, nhưng anh vẫn bằng chân như vại. Vì lẽ gì Ba Bá lại sợ ?

Đã hơn một ngày tìm kiếm, đạo quân của Sáu Tùng vẫn chưa lần ra Võ Văn Tuấn. Sáu Tùng càng nóng ruột. Tin mới nhất cho hai, vào lúc ba giờ sáng hôm ấy, trạm kiểm soát Kiến Bình thấy có chiếc xe Honda do một thanh niên tóc dài, mặt lưỡi cày chở một người trung niên da đen, hơi mập chạy qua. Anh em gác ở đây chỉ chú ý hàng lậu, nên thấy xe không chở hàng, để họ đi qua. Một người còn nhớ số xe là của thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không nhớ rõ những số gì. Sáu Tùng nhận định: Tuấn được tổ

chức trốn trại. Như thế càng hợp lô-gích, bọn tình báo CIA Mỹ sợ Tuấn khai nên đã đưa Tuấn trốn đi. Nhưng tại sao chúng lại biết ông vừa thăm vắn Tuấn

và hỏi nhiều về số tình báo Mỹ cài lại? Như vậy, giữa Tuấn và đồng bọn luôn có sự liên lạc chặt chẽ với nhau. Chiếc xe chờ

Tuấn là một bằng chứng hiển nhiên. Nếu Tuấn tự mình trốn trại, làm sao có người đưa xe đến đón. Tại sao số xe thành phố Hồ Chí Minh mà không phải số xe ở Long An?

Có thể đó là biển số giả. Gã lái xe tóc dài mặt lưỡi cày là ai? Xe Honda - một cái gì đó trùng với chuyện đội Ký mới kể về người cưỡi xe Honda đến đón hôm Ký đi gặp Ba Bá hồi mới hoà bình. Phải hỏi lại đội Ký về hình dáng người lái xe Honda hồi ấy. Chiếc xe Honda chờ đội Ký có phải là xe của Ba Bá không? Còn chiếc xe dùng để đánh tháo Tuấn có khả năng là xe của Ba Bá. Một sự trùng hợp nữa cũng xe Honda nữa màu xanh. Phải điều tra ở Tân An xem đêm đó, xe của Bá có nhà không? Nếu kiểm tra sáng hôm sau, dễ nhận biết lắm. Còn bây giờ đã hơn một ngày rồi. Mọi việc đều đã chậm. Bây giờ chắc bọn chúng tổ

chức cho Tuấn vượt biên. Phải điện cho các trạm kiểm soát biên phòng cảnh giác, chú ý đến người đàn ông mà công an đang truy nã. Nếu bắt được Tuấn mọi việc điều tra sẽ thuận lợi, rút ngắn được thời gian. Đỡ tốn tiền của, công sức. Nếu mất Tuấn, mọi việc trở nên khó khăn rất nhiều. Tất cả mọi vấn đề xoay quanh Ba Bá vẫn mới chỉ

là nghi vấn.

*

* *

- Báo cáo đồng chí, Tôi đã làm việc với Tô Văn Sơn, anh ta đã khai như trong giấy này - vừa nói thiếu úy Nam vừa trao tờ giấy có chữ viết của Sơn - chữ nghệch ngoạc, có nhiều lỗi chính tả.

Sáu Tùng đón lấy lướt nhanh trên tờ giấy: “Tôi tên là Tô Văn Sơn, sinh năm 1930 quê quán Tuyên Thạch, Mộc Hóa... Tôi với anh Võ Văn Tuấn là bạn, quen nhau từ

lâu vì anh Tuấn cùng quê với tôi.

Tháng 3 năm 1970, Anh Tuấn mượn tôi viết thư. Tôi đã sao lại cho anh Tuấn bốn lần. Mỗi lần viết anh đều kéo tôi vô buồng. Anh Tuấn nói đừng cho ai thấy, thư này của anh Bộ, người hoạt động cách mạng gửi về cho Tuấn.

Những lá thư ấy nội dung báo quân cách mạng đóng ở

đâu, để đem lính vô càn. Nhưng tôi nghi tường chữ của Tuấn viết rồi mượn tôi sao lại để báo cáo láo cho Mỹ làm tiền, thư có đề tên Bộ sau cùng”.

Đọc xong tờ xác minh, Sáu Tùng hỏi Nam:

- Đồng chí kể lại việc gặp Sơn coi.

- Báo cáo đồng chí. Tôi được một đồng chí cán bộ An ninh Mộc Hóa đưa lên tận nhà Sơn ở Gò Ốt. Chúng tôi đi từ Mộc Hóa vô phải mất một buổi bằng xuồng máy.

Nhưng không gặp may, Sơn đi làm ruộng mãi dưới xã Hưng Điền A. Kể cũng lạ, đất Mộc Hóa rộng mênh mông như vậy mà cũng có nhiều người làm xâm canh. Người nhà Sơn phải xuống xuồng đi kêu anh ta về. Mãi đến chiều Sơn mới về tới nhà. Tôi tranh thủ hỏi chuyện ngay.

Nói chung, anh ấy kể như trong giấy đã viết. Tôi vừa hỏi vừa quan sát thái độ Sơn, có thể khẳng định, Tuấn nhờ

Sơn sao lại bản báo cáo do chính hắn viết là đúng.

- Sáu Tùng cười, hỏi Nam:

- Còn anh gặp Lê Văn Bộ và Lê Thị Phổ ra sao?

- Đến được nhà hai chị em Bộ còn vất vả hơn nữa.

Tất nhiên, anh ta chả dại gì đi khai có công tác với địch.

Tôi chỉ xoay quanh chuyện chị Phổ. Chị kể rằng, hồi năm 1970 là cơ sở của huyện ủy Mộc Hóa, nhưng nghe Tuấn nói, tụi Phụng Hoàng nghi chị là cộng sản sắp có lệnh bắt, Phổ tin ngay vì Tuấn là lính thám sát. Phổ nhờ Tuấn giúp đỡ, Tuấn có đặt điều kiện móc em ruột là Bộ cộng tác. Trong lúc bối rối

chưa thu xếp trốn được, chị có nhận đại. Chị không hề có ý định móc Bộ. Chỉ ít bữa sau chị

trốn vào cứ hoạt động bất hợp pháp. Rồi được chuyển lên R công tác chứ không phải trốn đi Tây Ninh. Chị phao tin trốn lên Tây Ninh để địch không làm khó dễ gia đình.

Như vậy, có thể khẳng định, đầu mối Lê Văn Bộ cho Tuấn dựng nên làm đầu mối giả là đúng.

Sáu Tùng phì cười:

- Đồng chí tin như vậy ư?

- Dạ, vì qua xét hỏi thấy rất khớp như Tuấn đã khai, tụi Mỹ nghi ngờ nên mất hẳn ngòi máy trắc nghiệm kiểm tra nói dối. Tụi Mỹ cũng thấy những bản báo cáo do Tuấn “xào” lại quá chung chung.

Sáu Tùng khoát tay:

- Đừng vội kết luận sớm như vậy. Trên thế giới, CIA là cơ quan tình báo lớn nhất, giàu nhất, và không đến nỗi tồi như một số người tưởng đâu. Bây giờ tôi báo cho đồng chí tin này, đồng chí sẽ hiểu rõ đối thủ của chúng ta sừng sỏ lắm nhen: Tuấn đã được đồng bọn đánh tháo cách đây mấy ngày rồi. Chúng ta đã truy nã, nhưng vô phương.

Nam giật mình, tròn mắt nhìn thủ trưởng.

- Trốn rồi. Không lẽ tôi cũng bị chúng lừa!

Sáu Tùng thủng thẳng:

- Đúng như hồi nãy đồng chí nhận định, đầu mối Lê Văn Bộ do Tuấn dựng lên hoàn toàn là đầu mối giả, nhưng là giả để lừa chúng ta.

CHƯƠNG SÁU

Trung sĩ Phúc theo địa chỉ ghi trong giấy tìm đến đường Huỳnh Hữu Nghĩa.

Số nhà anh tìm nằm sâu trong hẻm bên một nhà thờ công giáo. Căn nhà có số ghi trong giấy đây rồi. Đó là căn nhà nhỏ, trên có gác xép. Anh gõ cửa, một khuôn mặt phụ nữ hiện ra. Chị ta mặc bộ đồ màu mỡ gà, tóc quăn, đôi mắt tò mò nhìn khách:

- Anh tìm ai?

Phúc lúng túng:

- Thưa, đây có phải nhà chị Vân không?

Người phụ nữ thoáng cau mặt:

- Đây không có ai tên Vân cả. Chắc anh lầm nhà rồi.

Phúc rút tờ giấy coi lại, nhưng địa chỉ vẫn rất đúng. Anh thở dài không nhìn vào mặt chị ta mà nhìn vào tấm bảng ghi số nhà.

- Lạ thật, đúng số nhà của chị.

Người phụ nữ đã dợm cắt đứt câu chuyện, Phúc nói cầu may:

- Tôi ở Mộc Hoá, Long An lên kiếm chị Đỗ Thị Thanh Vân. Trước giải phóng, chị Vân có làm ở quê tôi. Nay chỉ nghỉ về sống với bà mẹ ở trên này. Tôi tìm cả buổi mới tới được đây lại không gặp. Xui thiệt!

Người phụ nữ nghe Phúc nói, động lòng, nghĩ ngợi giây phút rồi cười:

- Anh hỏi nhà số... kia coi. Bên có chị Vân ở với bà mẹ già.

Phúc mừng rỡ:

- Đúng rồi, cảm ơn chị nhé.

Người phụ nữ gật đầu nhìn theo Phúc.

Hôm nay Vân không đi làm. Cô bị cảm nên ở nhà. Phúc kín đáo quan sát Vân. Chị ta khoảng năm sáu tuổi nhưng trông còn trẻ như mới ba mươi, nước da trắng, khuôn mặt tròn, chân mày thanh, mũi thẳng, miệng nhỏ. Chị ta có

đôi bàn tay trắng, đẹp. Vân mặc bộ đồ màu xanh dương. Anh thoáng nghĩ, phụ nữ bây giờ

ưa mặc đồ bộ. Họ mặc đồ bộ để tiếp khách. Có nhiều người còn mặc đồ bộ đi ra phố, dạo chơi hay đến nơi công cộng, thậm chí đi làm công sở. Đồ bộ chỉ là đồ

mặc trong nhà. Nhưng khổ nỗi, bây giờ nó đã thành mốt rồi. Phúc thoáng nghĩ như

vậy. Anh sắp xếp để cùng nói chuyện với Vân một cách thoải mái:

- Tôi từ dưới Long An lên đây, kiếm chị cũng có chút công việc. Tôi mong chị vui lòng giúp đỡ. Cũng là việc chung của cách mạng cả - Vừa nói anh vừa rút thẻ công an màu đồng trao cho Vân - Tôi là công an Long An được cơ quan giao nhiệm vụ đến gặp chị. Đáng lẽ tôi sẽ làm việc với công an địa phương, nhờ họ đưa lại nhà chị. Nhưng nghĩ, chuyện tôi nhờ chị chỉ nhỏ thôi nên không muốn làm quan trọng hóa vấn đề, sợ địa phương lại nghĩ không hay về chị. Bởi vậy tôi đường đột gõ cửa nhà chị mong chị thông cảm.

Mặt Thanh Vân biến sắc, tay run run, môi mấp máy:

- Dạ có gì, anh cứ nói.

Phúc ôn tồn nhìn thẳng vào mặt Vân:

- Trước chị làm ở Mộc Hóa, chị đánh máy cho cơ quan tình báo Mỹ. Chúng tôi nghĩ, chị đi làm cho chúng vì sinh sống thôi. Nghề của chị là đánh máy thì làm ở đâu cũng chỉ là đánh máy nên chị đừng sợ. Chúng tôi không bắt chị, không làm khó dễ gì chị đâu. Tôi được cử lên đây chỉ nhờ chị cho biết, văn phòng làm việc của chị gồm có những ai để chúng tôi sưu tầm tài liệu.

Thanh Vân hồi hộp:

- Dạ, hồi tôi đánh máy cho chúng, trưởng phòng hành chính là anh Nguyễn Văn Đoàn. Ảnh phụ trách tại tôi. Còn những người khác thì có anh Ba Loan là nhân viên thẩm vấn, anh Đoàn Văn Cường, thông dịch viên cho Mỹ. Cậu Nguyễn Văn Văn là tài xế.

Phúc rút điều thuốc và hỏi Vân:

- Xin lỗi, tôi hút thuốc được chứ?

- Anh cứ tự nhiên.

Phúc thò tay vào túi. Anh giật mình vì hộp quẹt đã rơi đâu mất. Phúc trở nên lúng túng. Vân thấy vậy vội đứng lên, xuống bếp lấy hộp quẹt và ly nước lạnh mang lên cho anh.

- Anh uống nước.

Phúc bật quẹt, rít sâu hơi thuốc lá. Anh thấy thoải mái trở lại. Vân cũng trở nên tự nhiên. Phúc tranh thủ quan sát căn nhà. Ở thành phố như vậy là rộng rồi.

Nhà chỉ có hai người. Mẹ Vân đã già, dáng ốm yếu, chậm chạp. Anh đã thấy bà cụ

lúc ra mở cửa cho anh. Bây giờ bà đang nằm trong giường, như là ngủ say. Căn phòng có vẻ lạnh lẽo và buồn tẻ. Tường không treo tranh ảnh, trong nhà chỉ có chiếc bàn thờ và chiếc bàn nhỏ để máy đánh chữ. Chắc Vân vẫn làm nghề đánh máy ở cơ quan nào đó, về nhà lại tranh thủ làm thêm. Làm ngoài thu nhập cao hơn nhưng họ vẫn bám lấy nhà nước.

Một thoáng suy nghĩ, Phúc đi Vào vấn đề chính mà anh đang quan tâm:

- Đoàn Văn Cường, là người thế nào?

Vân nhỏ nhẹ:

- Anh Cường vào làm thông dịch khoảng tháng 5

năm 1968. Ảnh dịch cho Mỹ khi anh Đoàn bạn. Ảnh thường dịch các giấy tờ, bản tin bên cạnh sát đặc biệt gửi sang. Anh Cường dịch không giỏi bằng anh Đoàn. Trước ảnh làm thông dịch cho trại biệt kích Mỹ đóng ở Mộc Hóa.

Nhưng bọn này thường phải ra trận nên Cường sợ chết bỏ

về, rồi xin vào làm cho cơ quan... (Vân ấp cũng định nói cơ quan tôi, nhưng chữa lại) của tụi Mỹ. Ảnh thỉnh thoảng có khai thác những người ra chiêu hồi.

- Cường bao nhiêu tuổi, tính tình,...?

- Dạ, anh Cường năm nay khoảng bốn mươi ngoài, ăn nói giỏi, sống khéo léo với mọi người. Nhưng anh còn mắc tật ăn chơi, uống rượu và có nhiều bồ.

- Chị biết bây giờ Cường sống ở đâu?

- Dạ, nhà ảnh cũng ở thành phố này. Nhưng ảnh đã đi Mỹ từ trước ngày giải phóng. Hồi ấy còn có anh Ba Loan. Nhưng ảnh bị bọn du đảng giết chết rồi.

- Nguyễn Văn Văn, anh ta chỉ lái xe hay còn làm gì nữa?

- Dạ, Văn nhỏ tuổi hơn tôi. Cậu ta còn nhận nhiệm vụ tạp dịch, coi máy, lau rửa xe, coi văn phòng, ngủ đêm ở văn phòng nữa. Bữa nào Văn bận thì có cậu em đến ngủ thay. Văn không nghiện ngập gì, tính hiền lành.

- Còn anh Nguyễn Văn Đoàn?

- Dạ, anh Đoàn là “xếp” của bọn tôi. Ảnh là người Bắc di cư năm 1954. Không biết tỉnh nào miền ngoài.

Ảnh làm phiên dịch cho Mỹ, được tụi Mỹ tin cậy, dường như mọi việc liên hệ với người Việt đều thông qua ảnh cả.

Ảnh giữ nhiều việc bí mật khác mà chúng tôi không thể biết và không được phép biết.

- Đoàn có hay thăm vấn tù binh không?

- Thưa có. Ảnh thường vô trại chiêu hồi, sang Ban II, và an ninh quân đội. Ảnh có quyền điều xe hơi, xin máy bay và nhiều quyền khác nữa.

- Tính tình của Đoàn ra sao, chị Vân?

- Dạ, anh rất khôn khéo, cẩn thận, thông minh và không nghiện ngập. Anh sống điều độ, không uống rượu, chơi cờ.

- Anh có gia đình chưa?

- Dạ, anh có vợ con. Thịnh thoảng vợ anh có lên Mộc Hóa chơi dăm mười ngày lại về. Vợ anh cũng người Bắc di cư.

- Chị có biết, hiện nay Đoàn ở đâu không?

- Dạ, không. Từ ngày hòa bình đến nay, tôi không gặp ai cả.

- Thế mấy người cùng làm với chị hồi ấy có biết chị

đang sống ở đây không?

- Thưa, không ạ. Tôi sợ họ tìm kiếm nên phải thay đổi chỗ ở luôn và rất ít đi đến những nơi công cộng. Tôi sợ họ...

- Hồi đánh máy cho chúng, chị có nhớ đánh những tài liệu gì?

- Dạ tôi đánh các tài liệu như tia GM/Z17 cung cấp ngày... phát hiện bao nhiêu người đang di chuyển đến đâu. Hoặc bên cảnh sát đặc biệt có cuộc phối hợp hành quân lúc mấy giờ, có bắt tên A thường liên lạc tiếp tế cho cộng sản... bên dưới ký tên, trưởng phòng cảnh sát đặc biệt Đỗ Văn Hiền, hay Cao Văn Luận. Đại loại như vậy.

- Nhưng chị có đánh bảng lương, công tác phí của những người ngoài người ở cơ quan chị không?

- Thưa có, nhưng những người ấy không có họ tên mà là bí số.

- Thí dụ những số nào?

- Tôi nhớ, những số Như GM 115, GM 188, GM.220, GM.Z22 , KT 201, KT 205, KT 209. Công tác phí khi thì 500đ khi thì 1.500đ có khi là 2.000đ.

- Chị cố nhớ lại xem. Có lần nào Đoàn cho chị biết nhà hẩn ở đường nào hay ở quận nào không?

- Thừa, không. Đoàn khôn ngoan và kín miệng lắm.

Chúng tôi nghĩ đó là nghề nghiệp của anh ta, lâu ngày thành quen nên không ai tò mò gì cả. À tôi có nhớ mấy lần tại Mỹ nói chuyện với nhau về ông Kilo nào đó.

Phúc tin Vân nói thật. Anh thấy ngán ngẩm. Vậy là nhiệm vụ truy tìm tông tích tên Đoàn đã đi vào ngõ cụt.

Bây giờ lại phải đi đường vòng khá vất vả. Anh biết, thủ trưởng đang rất cần tin chuyển đi của mình...

*

* *

Sáu Tùng cử thêm năm chiến sĩ nữa, do Phúc làm tổ trưởng lại trở lên thành phố. Họ có nhiệm vụ, mỗi người đến mỗi quận, gặp cơ quan công an địa phương lập cho danh sách những người đàn ông cỡ tuổi 40 đến 50 di cư vào Nam năm 1954, trình độ văn hóa từ trung học trở

lên. Đặc biệt chú ý những người biết tiếng Anh, đã làm phiên dịch.

Có trên năm trăm người đàn ông ở thành phố thuộc diện ấy. Phúc suy tính, phải chia làm ba đợt kiểm tra năm trăm người này. Đợt một, anh kiểm tra những người tên Đoàn. Trước hết là những người họ Nguyễn. Đợt hai sẽ kiểm tra những người biết Anh văn, đã làm phiên dịch.

Đợt ba là những người còn lại. Riêng đợt ba, anh dự định phân ra từng lớp để kiểm tra lần.

Nhưng đội của Phúc lại gặp khó khăn. Những người tên Đoàn ấy, có người đến trình diện ở phường, có người đi công chuyện xa, phải chờ đợi. Phúc phân công anh em

chụp hình rửa ảnh. Chụp hết cuộc nào, Phúc cho in ảnh và mang lại nhà Thanh Vân cho chị ta nhận diện ngay.

Anh nghĩ, làm như vậy sẽ đỡ tốn công sức, tiền của và rút ngắn được thời gian.

Nhưng đội của Phúc đã mất nhiều ngày dò tìm, đối tượng vẫn bất tăm. Phúc vẫn không nản lòng. Ngày ngày, các anh vẫn say sưa làm việc.

CHƯƠNG BẢY

Sáu Tùng Nhận được điện của công an Kiên Giang báo đã thấy một người đàn ông trên một chiếc tàu vượt biên có khuôn mặt giống như Võ Văn Tuấn mà công an Long An đang truy nã. Sáu Tùng mừng quá vội triệu tập bộ phận còn ở nhà vào họp gấp. Ông giao nhiệm vụ cho từng người phải làm trong những ngày ông đi vắng. Xong việc, ông gọi riêng thiếu úy Nam lên phòng mình. Đợi cho anh chàng thiếu úy trẻ ngồi yên trên ghế, ông mới ôn tồn hỏi:

- Tôi nhớ đồng chí có bằng lái xe con phải không?

Nam rạng rỡ, tin Chắc chuyến này thủ trưởng kêu mình lái xe đưa ông đi xuống Kiên Giang. Thật là chuyến đi lý thú vì anh sẽ được thăm thắng cảnh Hà Tiên. Anh chưa lần nào được đặt chân đến đó. Đối với vùng đất từ

Cần Thơ trở ra, anh lại quá rành. Nghĩ nhanh như vậy, Nam vui vẻ:

- Báo cáo thủ trưởng. Trước đây tôi làm nghề lái xe.

- Vậy bây giờ đồng chí lại trở về nghề cũ một thời gian, được chứ?

- Dạ được.

- Như vậy nghe. Có rất nhiều điều đáng nghi về Ba Bá mà đồng chí đã biết. Bây giờ đồng chí được trên sắp xếp vào làm lái xe cho ông ta. Nhiệm vụ này rất quan trọng mà cấp trên đã cân nhắc và chọn đồng chí. Vậy đồng chí phải hết sức cẩn thận. Phải theo dõi xem hàng ngày Ba Bá đi đâu, quan hệ với ai. Tìm xem trong nhà ông ta có gì khả nghi. Tôi tin tài tháo vát của đồng chí.

Nam sửng người. Tưởng là... nhưng anh vẫn vui vẻ nhận.

*

* *

Ra khỏi thành phố Cần Thơ mấy chục cây số, chiếc xe của Sáu Tùng bắt đầu nhảy chồm chồm vì đường quá xấu. Sáu Tùng ngồi trên xe nghĩ về vợ con. Ông đoán phải ở lại Kiên Giang lâu. Không biết vợ con ở nhà ra sao. Hôm qua ông đến bệnh viện thăm bà. Vợ ông nằm trên giường như dán vào chiếu. Người chỉ còn da với xương. Ông thương vợ đến xót xa. Bây giờ nằm đó, không ai chăm sóc. Con thì nhỏ, phải nhờ người dì nuôi giùm. Vợ nằm viện mà chồng cứ đi biệt. Ông còn nhớ khi vào thăm, bà không quan tâm đến bản thân mình mà lại dặn ông:

- Ông về xin cho thằng Thọ lên lớp. Nghe chị Tư nói năm nay nó lại bị ở lại lớp.

Mình có thời gian nào ở nhà mà kèm cặp cho nó học. Kể cả mấy đứa sau Thọ cũng vậy... Thôi, cứ cho nó ở lại, xin lên lớp mà học không biết gì thì chỉ khổ cho cô giáo của nó.

Sáu Tùng vừa nghĩ vừa thở dài. Ông không còn đầu óc nào để ý đến cảnh vật xung quanh. Phải chi chúng ta không phải lo chuyện thường ngày vất vả để tập trung cho công việc chung. Ấu đó cũng là cái khó của thời kỳ quá độ. Người cán bộ hiện nay ai mà chẳng phải vượt qua khó khăn như thế.

Mãi đến chiều, xe của ông mới tới được thị xã Rạch Giá.

Trưởng ty công an Kiên Giang dáng người thấp lùn, vui tính. Sáu Tùng đã nhiều lần gặp ông khi ông ghé vào ty công an Long An làm việc. Một người như

ông, thật dễ gần gũi, khi tiếp chuyện, mọi thủ tục rườm rà, khách sáo bỗng biến mất.

Sáu Tùng đi ngay vào công việc:

- Nhận được điện của các đồng chí, chúng tôi xuống ngay. Bây giờ, các đồng chí cho tôi gặp đối tượng được không?

Trưởng ty cười:

- Đối tượng của các anh còn nằm ngoài bãi biển.
- Tại sao còn ở ngoài bãi biển? - Sáu Tùng ngạc nhiên.
- Người mà các đồng chí truy nã đã chết rồi.
- Trời! Nhưng vì sao hắn lại chết?
- Chiếc tàu vượt biên bị hỏng máy nằm ngoài biển cả hơn chục ngày. Mau tàu của ta tìm thấy kéo về. Những người sống sót đều ngã ngoài cả.
- Thôi, các đồng chí cho tôi đến ngay nơi đó kéo người chết lâu ngày khó nhận diện.

Trưởng ty kêu nhân viên đi dẫn đường. Xe của họ lầm lũi tiến lên trong đêm tối vắng lặng đến buồn tẻ.

Nhà xác được dựng lên vơi bên bãi cát. Ở đó có một tổ du kích đứng gác.

Ngọn đèn dầu thắp trước cửa sáng yếu ớt. Nơi để thi hài là tấm vải bạt lớn. Người chết được xếp ngay hàng với nhau và được đắp chiếu lại. Có chỗ chân người vẫn thò ra ngoài. Bàn chân vàng, nhợt nhạt. Người dẫn đường đưa khách đến cuối dãy, mở chiếu. Ngọn đèn pin được rọi sát mặt xác chết. Mùi hôi bốc lên nặng nề.

Khuôn mặt người chết nhăn nhúm. Sáu Tùng nhận đúng Võ Văn Tuấn. Bác sĩ pháp y cũng bắt đầu khám nghiệm. Đầu óc không có dấu hiệu bị thương. Bác sĩ

vạch mi mắt, và miệng. Mắt đục, không có hiện tượng giãn đồng tử, miệng khô, lưỡi lạnh lặn. Cổ bình thường. Người giúp việc cởi quần áo Tuấn một cách khó khăn. Xác chết mềm. Sau khi chết tử thi có hiện tượng cứng, bắt đầu từ hàm, rồi đến các cơ bắp ở cổ và các chi. Nhưng hiện tượng cứng này sẽ biến mất sau ba bốn ngày theo thứ tự ngược lại. Như vậy Tuấn đã chết cách đây ba ngày.

Ngay trong đêm, cuộc phẫu thuật được tiến hành. Tim và các bộ phận khác của Tuấn đều bình thường. Các tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến yên cũng không có gì khả nghi. Cơ thể không bị nhiễm trùng. Bác sĩ cẩn thận chích máu, cắt gan, phổi, óc của nạn nhân bỏ vào các lọ kín đem theo. Các thứ này sẽ được mang về xét nghiệm. Bởi vì với Võ Văn Tuấn, một “nhân vật” khá “đặc biệt” mà công an đang truy tìm, cái chết của hắn, dù là cùng chết trên tàu với nhiều người vẫn là mối nghi ngờ cần phải được kiểm tra.

Bầu trời Kiên Giang về đêm cao vời vợi. Sao sáng nhờ nhờ. Sáu Tùng hít thở không khí ngoài bãi biển, nói trong tiếng sóng rì rầm:

- Ta về thị xã Rạch Giá thôi.

Chiếc xe lại lầm lũi đi trong đêm vắng, đèn pha sáng rực. Sáu Tùng ngả người trên ghế. Mệt rũ rời vì suốt ngày đi xe, đêm lại phải làm việc căng thẳng.

Ông muốn chớp mắt nhưng hình ảnh người chết cứ lớn vồn trong đầu. Một chuyến tàu khủng khiếp. Hơn hai chục người chết, đa số là trẻ em. Tuấn cũng chết trong số đó. Ai tổ chức cho hắn vượt biên để bịt đầu mối? Đáng lẽ Tuấn phải chết, nhưng phút cuối tên chủ mưu tỏ ra thương hại nên gửi hắn xuống tàu vượt biên?

Tên chủ mưu là ai? Chắc hắn đang giữ một trọng trách, biết nguy hiểm từ Võ Văn Tuấn nhưng vẫn ở lại? Hắn có thể “gửi” Tuấn trốn đi thì có khó gì không vượt biên nổi. Chắc hắn sợ nên không giết Tuấn. Vì kẻ giết người sớm muộn gì cũng bị

bắt. Hắn không muốn gây ra vụ giết người để lãnh án tử hình. Chính hắn muốn làm êm chuyện. Mà tên Tuấn cũng đã tới số rồi, không chết vì bàn tay của “sếp”

thì cũng chết vì biển cả. Số phận của kẻ phản bội Tổ Quốc cuối cùng là như thế đó.

Chạy đâu cũng không thoát khỏi bị trừng phạt. Phải báo cho gia đình Tuấn

đưa xác về. Cũng may hăn chưa kịp cưới vợ, không lại còn làm khổ cho vợ con.

Xe về đến thị xã đã khuya. Cán bộ ở ty công an Kiên Giang sắp xếp sẵn cho khách một phòng nghỉ với giường chiếu thơm mát. Bữa cơm chiều lúc ấy mới bọn ra. Mọi thứ đã nguội ngắt...

CHƯƠNG TÁM

Anh chàng lái xe cho Ba Bá được chuyển về cơ quan khác cách đây nửa tháng. Cơ quan nhận một lái xe mới. Người lái xe này nhỏ nhắn, tính hiền lành, ít nói.

Mới đi công tác với Ba Bá một chuyến mà ông ta đã mẫn Nam. Anh tỏ ra chịu khó và biết vâng lời thủ trưởng. Các thủ trưởng nhiều khi cũng phải chiều lái xe bởi không thể nào không có chuyện phải nhờ vả “bác tài” công việc riêng tư.

Anh chàng lái xe mới này không biết có phải “dâu mới về nhà chồng” không mà sẵn sàng phục vụ thủ trưởng bất kể giờ giấc. Ba lại quen thân nhiều. Chuyển đi thành phố vừa qua, ông ta phải ghé ít nhất cũng đến chục địa chỉ.

Sáng hôm nay, chiếc xe con lại đưa Ba Bá đi công tác ở thành phố Hồ Chí Minh. Nam cầm lái. Xe vừa đến cầu Bến Lức, Bá bỗng hỏi Nam:

- Em ăn sáng chưa?

- Chưa, chú Ba.

- Quẹo vô đây, ăn phở.

Nam đánh tay lái theo tay chỉ của Bá. Họ đậu xe trước cửa quán ăn và chọn bàn gần cửa sổ ngó ra đồng lúa xanh bát ngát.

Đến bây giờ Nam mới biết quán hủ tiếu này ngon thật. Ba Bá quả là người sành ăn.

Đến lúc trả tiền Bá đi thẳng vào trong quầy thanh toán. Nam để ý thấy ông ta nói gì với cô chủ quán xinh xắn. Hai người vừa đếm tiền vừa nói chuyện. Cô

chủ

quán cười với ông ta. Cô chỉ bằng tuổi con gái Ba Bá.

Nam đã được cài vào theo dõi Ba Bá. Việc làm này Sáu Tùng đã được sự nhất trí của tiểu ban bảo vệ Đảng, sau khi tiểu ban đã có một số bằng chứng về Ba Bá.

Đêm qua Nam đã mở được hộc bàn lúc ông ngủ say. Bằng chiếc đèn pin nhỏ, anh kiểm soát toàn bộ giấy tờ trong ấy. Đó là cách kiểm tra đơn thuần nhằm vào đối tượng cầu thả. Một người như Ba Bá, không đại gì lại để tài liệu có liên quan đến nghề tình báo trong hộc bàn. Nhưng cũng phải phòng xa, biết đâu có những cái còn cần thiết chưa thể huỷ được. Chỉ cần có một bằng chứng. Nam đã mất nhiều thời gian tìm kiếm, nhưng không thu được kết quả nào. Bởi vậy sáng nay, tay lái xe đi mà mắt anh cứ díp lại vì buồn ngủ. Cũng như ngày hôm trước, Ba Bá ghé lại rất nhiều địa chỉ. Nam phải coi xe nên anh không thể biết Bá tiếp xúc với những ai và trao đổi với họ điều gì. Anh cẩn thận ghi tất cả những địa chỉ mà Ba Bá đã đến. Hy vọng từ những địa chỉ này, đồng đội của anh có thể lần ra tên Nguyễn Văn Đoàn.

Đến chiều, Nam được Ba Bá cho phép vào nhà một người bạn của ông ta nằm trên đường Trần Hưng Đạo. Nhà khá rộng, có cả ga-ra xe hơi. Nam đánh xe vào đó và chủ nhà cẩn thận ra khoá cổng. Ba Bá giới thiệu ông bạn Tư Quốc, trước cùng hoạt động ở tỉnh Kiến Tường, đã từng là thị uỷ viên thị xã Mộc Hoá. Chắc là lâu ngày hai người bạn mới gặp lại nhau nên họ tỏ ra mừng rỡ. Họ xưng hô mày tao một cách thân tình.

Khách được mời lên lầu. Căn phòng tiếp khách rộng rãi. Bộ sa lông màu hồng êm ái mà khi ngồi vào ta bỗng trở nên ngại cử động. Ti vi được để ở phía dưới cho cả gia đình coi. Lầu này là giang sơn của Tư Quốc. Vợ Tư Quốc khá mập, chân tay như ngắn cùn cùn. Chắc trước kia bà ta ốm và nhỏ con, bây giờ mới “phát tướng”

như thế. Bà chào khách một cách vừa phải, không tỏ ra lạnh nhạt cũng không tỏ ra niềm nở. Lên lầu tiếp nước là con gái ông ta. Cô ta cao, ốm, da trắng hồng, môi mắt được tô rất cầu kỳ. Cô gái chừng hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi, đáng nhe

nhàng trong bộ đồ bộ màu trắng điểm hoa tím tí li. Cô ta đẹp, chỉ có cái miệng hơi rộng.

Nhà Tư Quốc đông người, nhưng ngoài cô gái lên lầu tiếp nước, Nam không biết thêm ai khác vì con cái ông ta rất tất bật. Đường như khách khứa là chuyện riêng của “ông già”.

Sau mấy tuần trà khá ngon, cô gái bưng lên một cái lẩu thập cẩm, khói bay nghi ngút. Tư Quốc xới lời:

- Lâu ngày gặp nhau. Hôm nay mày ở đây lai rai với tao cho đã đời, bỏ cái thời cơ cực.

Ba Bá cũng cười hề hà:

- Tư à, tao không ngờ có được ngày nay. Hồi đó bom đạn mù trời, mình cứ sống chui nhủi hết năm này qua năm khác đến bạc tóc rồi mà ngày chiến thắng còn mịt mù quá, có lúc cũng ngán.

- Tao cũng vậy. Nhưng được cái, hồi ấy mình luôn học tập. Nào là thắng lợi sắp đến. Nào là lực lượng ta chuẩn bị xuống đường... cứ dồn dập như thế cho đến tận năm 1975. Hồi mới đi kháng chiến chống Pháp, nếu có người nói cho ta biết chắc chắn đến năm 1975 cách mạng sẽ thành công thì tâm trạng chúng ta sẽ như

nào mày?

Ba Bá cười hà hà:

- Chắc là nhiều người chấp tay xá dài.

Tư Quốc gật đầu:

- Có ai ngờ cuộc kháng chiến kéo dài trên ba mươi năm, trên thế giới này chưa nước nào có cuộc chiến tranh giữ nước lâu dài như vậy.

Vừa bình luận, Tư Quốc vừa rót rượu ra cái chung nhỏ giơ ra:

- Nào, tiền chủ, hậu khách nhé. Trăm phần trăm!

Nói rồi ông ta đưa ly rượu lên môi, ngửa cổ uống cạn.

- Khà! Được lắm.

Rồi ông ta rót tiếp, đưa ly cho Ba Bá.

- Dô!

Ba Bá đón ly rượu:

- Chà! Rượu ngon, rượu Kiến Tường bọn mình nhạt hơn cái này nhiều.

- Để Gò Đen đó cha nội. Tao phải nhờ người quen xuống tận Long An mua về. Chớ ba cái rượu ở thành phố

này uống ra gì. Họ pha tùm lum vào tròng, nghe nói cả

thuốc Rầy nữa. Uống nhức đầu thấy mờ.

Ba Bá cười:

- Mà cầu kỳ quá.

Sực nhớ ra, Tư Quốc múc lát gan trong lẩu thả vào chén cho Nam và trao ly cho anh:

- Bây giờ đến tua của em. Dô đi, cứ tự nhiên.

Nam từ chối:

- Thừa chú Ba, chú Tư, cháu không dám uống, còn phải lái xe.

Tư Quốc gật đầu:

- Ủ, lái xe thì không nên uống rượu, không phải chú kẹo mà vì an toàn cho cả hai phải không? Tôi chứng kiến nhiều vụ đụng xe phát ớn. Mà chung quy lại chỉ tại tài xế say rượu.

Như sức nhớ ra, Tư Quốc lại trao ly rượu cho Nam:

- Ấy quên. Chú mày uống đi. Tối nay hai thầy trò ngủ ở đây một đêm đàm đạo chơi. Đúng rồi! Lâu quá anh em mới gặp nhau. Tính về ngay sao được.

Nam ngần ngại nhìn Ba Bá. Bá cũng nổi hứng:

- Dô đi. Anh cho phép.

Nam không thể từ chối bèn nói:

- Hai chú cho cháu năm mươi phần trăm. Cháu không quen.

Tư Quốc gật đầu.

- Thôi được. Tuỳ ý thích.

Vòng rượu thứ hai lại tiếp tục. Kể từ lúc đó, hai người bạn thi nhau dốc bầu tâm sự. Nam ngồi nghe họ

nói và chủ tâm “tấn công” đĩa cơm được cô gái vừa bưng lên.

Còn Ba Bá, càng uống càng hăng hái:

- Mày chắc biết tánh tao, có gì cứ thẳng ruột ngựa nên bà Út ghét lắm. Bà đi tao.

Nam biết Ba Bá nói Út Nhung, tỉnh uỷ viên phụ

trách khối thị uỷ Mộc Hoá.

Tư Quốc chợt hỏi:

- Giờ bà làm ở đâu mày?

- Theo chồng làm ở Tiền Giang rồi. Trước bà cậy ô của Bí thư tỉnh uỷ. Chớ không thì còn khuya mới qua

mặt được tao.

- Đây, đến lượt mày. Dô!

- Không được, anh ở nhà lâu làm gì có chuyện kê táng. Uống lại, phạt.

Chủ nhà đành phải chấp hành, uống cạn ly phạt.

Và từ lúc đó, không khí buổi nhậu bốc lên hẳn. Hai người bạn bắt đầu sút phạt nhau.

Ba Bá lè nè, nói lại những điều ông ta đã nói ở
phòng công an Mộc Hoá:

- Bây giờ nghĩ tức thiệt là tức. Mình hoạt động ở
vùng yếu, phải móc nối người này người nọ, quan hệ

lung tung cả. Đến bây giờ công an bắt cả những người cơ sở của mình...

- Ờ, mày là thằng đại. Tao biết táng mày bốc đồng.

- Tao biết có ngày mang hoạ vào thân.

- Có gì mà mang hoạ. Giới thằng nào đụng đến mày. Ba mươi năm hy sinh vì
cách mạng, mấy chục vết thương trong người, đạn còn nằm trong lá phổi. Đồ
thằng nào làm gì được mày.

- Sức mấy tao sợ.

- Mày làm gì mà phải sợ. Mày bị đì hủ? Tao đây, ở

thành phố này, ê kíp mạnh lắm. Làm việc phải có ê kíp mới làm ăn ngon
được. Mày coi tao có được cơ ngơi như

ngày nay đều nhờ ê kíp cả. Tao cóc sợ thằng nào, trừ

phi ê kíp của tao đổ. Mà ê kíp của tao... hừ hừ... còn khuya mới đổ. Vững như
Vạn Lý Trường Thành.

- Còn ê kíp của tao mỏng lắm. Dân Kiến Tường về mất thế. Tụi nó cục bộ địa phương, có làm ăn gì được.

- Thôi đừng buồn mày. Đô, đến tua rồi.

- Thì đô. Ngán gì.

Nam thấy choáng váng. Mặc dù anh uống chút đỉnh. Anh vừa xới cơm ăn vừa chú ý nghe hai người nói chuyện. Họ đều sợ cả. Mỗi người sợ theo mỗi kiểu. Mỗi người say đều như thế cả. Họ nói ra miệng điều mà họ

đang lo lắng. Nhưng hể không sợ cái gì đó thì tội gì người ta phải nói hăng thế.

Hai người đã quá say, cơm không đụng đến một hột.

Tư Quốc mặt mũi đỏ gay. Ông ta cởi phăng áo, để lộ

bộ lưng trần loang lổ lang ben và cái bụng phệ có vết sẹo dài. Không biết đó có phải là vết thương hồi chiến tranh hay ông ta bị mổ ruột thừa. Tư Quốc là người no đủ mập mạp, đầu nhỏ hơn mặt, mũi sư tử, lại nhìn mồm. Ông ta ngồi, thịt chảy sề sề hai bên má.

Ba Bá ốm hơn ông ta. Có lẽ Ba Bá bị thương nhiều. Khuôn mặt bàu bàu với cái mũi hếch đỏ gay.

Đôi mắt lé cũng đỏ ngầu.

Chai rượu một lít đã cạn. Chỉ còn số rượu trong cái nhạo. Tư Quốc lại giục:

- Đô đi, mày nói nhiều quá.

Ba Bá cầm ly rượu, tay nâng lên miệng tính uống nhưng nói nhiều quá nên ly rượu cứ nằm trên

tay, run run.

Bỗng ông ta đứng lên một cách khó nhọc, tay bịt lấy miệng. Tư Quốc nhanh

chân chạy lại đỡ lấy Ba Bá:

- Cho chó ăn chè hử? Đi lối này, đây là nhà cầu, đô đó.

Bá bước ra phờ phạc, một vệt trắng trắng chảy trên cổ áo. Ông ta bước chân nam đá chân xiêu, miệng lảm nhảm:

- Tư Quốc, mày uống rượu lên đô. Hồi mày

sống với tao, mày uống đâu lại tao. Mày về thành phố, mày hơn tao. Giỏi! Tao quen rượu Kiến Tường.

Tao không chịu rượu Long An cũng như tao không chịu được tụi nó. Tao xin về hưu.

- Thôi uống trà - Tư Quốc tỏ ra còn tỉnh hơn Bá - Mày dễ thương quá Bá ạ. Mày uống say với tao là thiệt tình. Tao thích những thằng bạn thiệt tình.

Vẫn chỉ cô gái đó lên dọn bàn và mang nước trà ra. Nam thấy đôi mắt lé Ba Bá nhìn cô gái. Đôi mắt lé nên liếc trắng dã.

- Thôi, khỏi trà. Cho tao đi nằm. Tao mệt! Tao không sợ tụi nó.

Ba Bá nghiêng đầu trên sa lông mắt nhắm
nghiên.

Cô gái lại xuất hiện. Cô đưa cho Nam tấm

khăn nhúng nước âm ẩm, giọng nhỏ nhẹ:

- Anh lau mặt cho bác Ba.

Nam nhận tấm khăn chùi miệng, chùi áo cho ông ta. Ông ta thở phì phì, miệng há ra, để lộ hàm răng khấp khiểng, có cả cái răng vàng. Có một thời răng vàng là mốt. Anh dìu Ba Bá vào giường.

Nằm vệt xuống giường. Ba Bá hết biết luôn.

Nam bỏ mừng cho ông ta ngủ. Những người say khi đã ngủ, trời đánh cũng không tỉnh.

Nam bước ra phòng khách. Tư Quốc cũng đã

rút xuống nhà dưới. Chắc ông ta cũng đã đi ngủ. Cô gái bỗng xuất hiện, ôm mừng mền gối lên. Cái gối nào cũng trắng tinh. Cô gái nói với Nam sau cái nhoèn miệng cười:

- Anh Hai sang phòng này.

Cô gái dẫn anh sàng phòng đối diện với phòng Ba Bá. Nam chợt nghĩ, nhà này khá rộng. Cứ mỗi người mỗi phòng, khách cũng có tiêu chuẩn phòng riêng, sướng thật!

Vừa đặt lưng xuống chiếc giường nệm êm ái, drap trắng tinh như ở khách sạn hạng sang. Nam vừa nghĩ: Ba Bá say rồi. Cái cặp ông ta để đâu?

Nam vùng dậy, phòng khách vắng tanh. Chiếc cặp mà ông ta bao giờ cũng giữ khư khư bên người đây rồi. Nam nhìn quanh: Không có ai cả. Người dưới lầu đi lên phải nghe tiếng chân bước. Anh nhanh tay vớ

ngay túi xách, lưỡng lự giây lát rồi chạy thẳng vào phòng mình.

Vừa lúc đó có tiếng chân người bước lên, đêm vắng, nghe rất rõ. Nam thấy tim mình giật thót, mồ

hôi rịn ra trên trán. Anh vận quạt trần. Chiếc quạt rung lên xành xạch. Nam nhìn qua lỗ khoá. Đúng Tư

Quốc. Ông ta ngồi xuống ghế sa lông, tìm gì đó dưới gầm bàn. Chết rồi, ông ta tìm cặp? Không lẽ ông ta cũng đang quan tâm đến cái cặp? Ông ta rờ mò gì đó, cái lưng to béo che khuất, Nam không nhìn thấy rõ... Nếu ông ta đánh thức Ba Bá dậy, nói chiếc cặp bị mất thì sao? Nam vội phác ra cách đối phó. Tại sao người lái xe, giúp việc cho thủ trưởng không có quyền cất giùm hành lý cho thủ trưởng? Ờ, ta sẽ nói như thế... Nhưng Bá sẽ nói, sao không mang vô phòng ông ta mà mang về phòng mình? Trả lời: Tại ông say rồi. Tôi còn tỉnh nên tôi phải giữ hộ. Nếu có tài liệu mật liên quan đến nghề tình báo thì

chắc chắn ông ta sẽ nghi mình. Có tật giật mình mà. Nam lại nhìn qua ổ khoá. Tư Quốc đã đứng lên. Ông ta vào phòng Ba Bá. Mong cho mọi chuyện êm thấm...

Không biết ông ta vào phòng Bá làm gì lâu thế. Và kìa, ông ta loạng choạng đi ra... tiếng chân ông ta bước xuống cầu thang.

Khu nhà trở nên yên tĩnh. Hết giờ ti vi lâu rồi.

Ngoài đại lộ, tiếng động cơ xe cộ đã vơi dần. Khuya rồi. Nam cẩn thận lấy giấy nhét vào ổ khoá. Anh xem xét căn phòng cẩn thận, coi người ở bên ngoài có thể nhìn được vào phòng mình không. Xong xuôi, Nam bật đèn, rút máy chụp ảnh. Đây là loại máy ảnh cỡ nhỏ, chụp được bảy mươi hai kiểu. Nó có độ

nhạy đặc biệt. Phòng tối hơn thế này đi nữa, vẫn có thể chụp được. Ảnh vẫn sáng và nét. Nam mở cặp, cẩn thận, anh rút thứ tự tài liệu từ phải qua trái.

Trong cặp rất nhiều công văn, tài liệu. Nam giở qua từng cái một. Những cái biết là chỉ thị công văn thuần tuý của cơ quan, anh xếp sang một bên. Anh phải cố tình tảo nhơ thứ tự để lúc xếp vào y như cũ.

Lâu lắm Nam vẫn chưa tìm ra tài liệu nào khả nghi.

Bỗng Nam nhận ra cuốn sổ tay bìa đỏ. Cuốn sổ khổ

13 x 19, giấy sọc ca rô. Nam lật từng trang và giở

máy ảnh bấm lia lịa. Ba Bá ghi rất nhiều địa chỉ, nhiều công việc mà đọc lướt qua Nam không hiểu gì hết. Gấp trong bìa cuốn sổ có cái gì cộm cộm, anh cẩn thận rút trong đó một xấp thư. Nam đọc lướt qua phần đầu mỗi cái. Bất ngờ đến tờ giấy học trò có những dòng xiên xiên:

“Gửi Thu Mộc Hoá,

Hôm hôm mày mượn tao rải truyền đơn, làm xong hết rồi. Bữa nào mày lên Sài Gòn nhớ đưa tiền cho tao. Bữa trước mày nói xong hết thì tặng tao một mớ tiền, nhớ nghe Thu.

Tao hỏi mày chuyện này có được không? Mày hỏi ông thủ trưởng của mày giới thiệu cho tao lên làm với nghe mày. Rồi tụi mình hành động tiếp.

Thôi tao ngừng bút.

Bạn của mày.

Lê Thị Nguyệt.”

Còn đây là lá thư của Ba Ba viết cho Trần Thị

Tuyệt, Bá dùng toàn chữ T, Nam đọc lướt qua, thật đáng nghi:

“Trần Thị Tuyệt thân thương.

Tôi tên Tăng Thanh Tú, tuổi tam thập, toạ tại thôn Thanh Tâm, thuộc thị trấn Thủ Thừa. Từ thôn tôi tới thị trấn tám trăm thước tây, toàn thôn trồng tre trúc thẳng tắp, trồng tiêu thật tốt tươi, trồng thơm trái thật to.

Thường thường trai tráng trong thôn tôi tập thể thao, từng tốp, từng tổ, tam tam, thách thức trổ tài thao tác thật tuyệt.

Tuyệt tới Ty Thông tin tuyên truyền tỉnh, tôi thiết tiệc toàn thịt trâu, thịt tái, trứng tráng thật tuyệt. Tuyệt thích truyện Tàu, tôi tặng tuyệt truyện Tề Thiên, Tôn Tẫn.

Tháng Tám, tiết trời thu, trăng tròn, tôi tỏ

tình tới Tuyệt.

Nguyễn Văn Bá.”

Nam chụp vội lá thư này. Bỗng anh bắt gặp lá thư chữ viết đã mờ, nguệch ngoạc bằng bút bi trên trang giấy kẻ ca rô. Chữ của một người đàn ông, có lẽ đã cao tuổi:

“Kính gửi K3,

Thông báo cho K3 biết thiếu úy Chót đang, kè cổ, cơ sở... K3 nhắn gia đình

tôi đừng đưa trâu đến biên giới. Ở đó rất nguy hiểm. Gần Mộc Hoá, cách sân bay 1.000m về phía nam có bãi cỏ non.

Trâu ăn tốt. Về hướng cầu Cá rô số nhà 15, ô bốn, có nhà bán trâu. K3 có mua biểu người đến mua.

Nhớ hỏi giá cả trước rồi hôm sau hãy mang tiền tới.”

Chắc người viết dùng tiếng lóng với nhau.

Chuyện trâu bò gì lạ vậy. Còn cái địa chỉ đến mua trâu là nhà ai? Chủ nhà thiệt có bán trâu chẳng?

Nam biết cái thư này mới đặc biệt quan trọng.

Họ dùng bí số hệ K với nhau. Hệ K là hệ gì? Anh chưa thể nào phán đoán ra được, cẩn thận anh chụp lia lịa tờ giấy này, chỉ sợ tấm phim của mình chụp không đảm bảo.

Nam còn lục một lúc nữa nhưng không tìm thấy gì ngoài một số tiền của Ba Bá. Anh cẩn thận xếp theo thứ tự mọi tài liệu số sách vào cặp. Anh nhìn lại chiếc cặp, thấy đã ưng ý. Anh cài lại nút bấm, mở cửa phòng. Bên ngoài, căn nhà vẫn yên tĩnh. Nam nhẹ nhàng để cặp vào chỗ cũ, rồi trở về

phòng mình. Anh nằm vật xuống giường. Một rã rời, cơn buồn ngủ lại kéo đến. Nhưng Nam chưa cho phép mình ngủ. Anh sức nhớ. Ban nầy Tư Quốc đã lục dưới gầm sa lông, chắc là ông ta còn nhớ không có chiếc cặp mà giờ lại có ở đó thì sao. Nam vội vùng dậy. Anh nhẹ nhàng xách cặp của Bá, mở cửa phòng ông ta. Bá vẫn nằm vùi đầu vào gối ngủ như

chết. Anh nhẹ nhàng để chiếc cặp vào giường ông ta. Cách này là hay nhất. Sớm mai, anh sẽ nói mình xách vô giường cho ông ta. Phải tự nhiên như vậy mới được.

Về đến phòng, Nam cài cửa lại cẩn thận mới leo lên giường. Nhưng cơn buồn ngủ biến đâu mất.

Anh lo lắng. Không lẽ một tên trùm tình báo CIA ở

Kiến Tường như Ba Bá lại mất cảnh giác đến nỗi nhậu say quên cả cặp có rất nhiều tài liệu mật? Hay là chúng thử mình? Coi chừng. Vừa mừng đó, bây giờ anh lại thấy lo lo.

CHƯƠNG CHÍN

Đại úy Lê Thanh Tùng phải ở lại cùng trưởng phòng xét hỏi điều tra vụ vượt biên. Theo ông, phải tìm ra kẻ

chủ mưu mới có thể biết ai là người móc nối Võ Văn Tuấn trốn ra nước ngoài. Hoặc giả, ai gửi Tuấn để hắn có mặt trong chuyến tàu ấy. Chắc chắn Tuấn vừa chân ướt chân ráo trốn khỏi trại cải tạo, không thể đào đâu ra vàng để

nhộp. Hoặc làm sao Tuấn có đủ thời gian tìm ra tàu vượt biên? Thường một vụ vượt biên phải có thời gian chuẩn

bị. Nếu bắt được kẻ có liên quan đến Võ Văn Tuấn, có thể

từ tên đó mà phăng ra bọn tình báo. Bây giờ Tuấn đã chết rồi, cuộc điều tra sẽ bế tắc nếu phòng P24 không tìm ra kẻ chủ mưu vụ vượt biên này. Sáu Tùng quyết định phải góp sức cùng công an tỉnh bạn truy tìm thủ

phạm. Trưởng ty công an Kiên Giang đã chỉ đạo cho cấp dưới của mình tung lực lượng ra giúp đỡ đại úy Lê Thanh Tùng. Sáng nay, đại úy đang nôn nóng chờ kết quả xét nghiệm của phòng khoa học hình sự.

Đúng bảy giờ, một thiếu úy trẻ bước vào:

- Chúng tôi đến để báo cáo kết quả pháp y.

Sáu Tùng niềm nở:

- Vâng. Đồng chí có thấy gì nghi vấn không?

- Không có gì đáng kể. Kiểm nghiệm dịch vị dạ dày thấy không có gì lạ. Xét nghiệm máu và óc cũng thấy bình thường. Kết hợp với khám nghiệm tử thi, chúng tôi kết luận, Tuấn bị chết đuối.

Vừa nói, chàng thiếu úy trẻ vừa đặt lên bàn đại úy xấp hồ sơ khám nghiệm do các bác sĩ pháp y làm hết sức cẩn thận nhưng vô cùng khẩn trương. Sáu Tùng cảm động:

- Cảm ơn các đồng chí. Như vậy cũng đã yên tâm một bề để chúng tôi đi vào hướng điều tra khác.

- Không có chi.

Thiếu úy cười, chào ông rồi bước ra khỏi phòng.

Sáu Tùng tư lự: Tuấn bị chết đói? Nhưng vì sao hắn lại tỏ ra kém chịu đựng hơn những người khác? Đành

rằng cũng có một số người đàn ông cùng chết đói.

Nghĩ vậy, Sáu Tùng đứng dậy, bước sang phòng P24.

Đại úy Hai Quang đón ông. Sau câu hỏi thông thường Sáu Tùng đề nghị:

- Ta phải thăm vấn tất cả những người vượt biên.

Làm sao có đủ lực lượng đây?

- Sáng nay đồng chí tham gia xét hỏi với chúng tôi chứ?

- Vâng.

- Vậy ta đi thôi. Trại giam cũng gần đây.

Hai cán bộ sóng đôi nhau bước vào trại giam. Phòng hỏi cung cất giữa hồ cá, xung quanh trồng sen. Căn nhà chia làm bốn phòng quay cửa ra bốn hướng. Từ phòng này, dù có nói to phòng bên cạnh cũng không nghe tiếng.

Trong phòng có một chiếc bàn, kiểu bàn làm việc của các công sở. một chiếc ghế cho người hỏi cung, một chiếc ghế băng cho phạm nhân ngồi chờ.

Hai cán bộ hội ý với nhau để có cách hỏi cung đạt kết quả nhanh nhất. Bởi vì với gần hai trăm phạm nhân, làm sao hỏi hết tất cả được. Hai Quang đưa ra

sáng kiến:

- Chúng tôi có các bản lý lịch và mẫu hỏi cung in sẵn. Ta sẽ phát xuống cho tất cả phạm nhân viết. Từ các lý lịch này, ta mới xếp lại theo địa bàn từng vùng, từng họ, qua đó mới biết ai là người cầm đầu. Từ đó phân loại dần rồi trước nhất hỏi cung những người quan trọng trong đầu mối.

Sáu Tùng gật gù:

- Hay! Ta bắt đầu đi.

Khi có đủ lý lịch. Hai Quang cho nhân viên sắp xếp theo sơ đồ từng địa phương. Đa số là người ở thành phố

Hồ Chí Minh. Hai Quang phát hiện ra hơn một nửa là người Hoa. Anh lại phân loại số người Hoa này thành từng dòng họ. Đông nhất là họ Lý, sau đến họ Quách, và họ Đặng. Hai Quang nhận xét: Có khả năng móc nối theo dòng họ. Anh và Sáu Tùng bắt đầu hỏi cung. Từng người một được dẫn lên. Người đầu tiên là một phụ nữ chừng ba sáu tuổi. Bà ta có dáng người to mập, má hum húp, bộ ngực sề sệ trong chiếc áo màu xanh nước biển. Hai Quang lên tiếng:

- Chị ngồi xuống ghế đó.

Người đàn bà khép nép ngồi xuống, cúi mặt. Hai Quang bắt đầu:

- Họ tên chị là gì?

- Thưa cán bộ, tôi tên là Quách Ngọc Thạch.

Hai Quang lật xấp hồ sơ, tìm ra tờ lý lịch mà chị ta đã khai. Số nhà... đường Hậu Giang, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ai là người móc chị vượt biên? Chị nên thành khẩn sẽ sớm được trở về với gia đình.

- Dạ thưa... Thiệt tình tôi không biết.

- Vậy chị lo vàng cho ai, người nào hẹn đưa chị

xuống tàu?

- Thưa, tôi chỉ biết anh Quách Mạnh Sanh, con bác ruột tôi. Ảnh đến nhà nói có đi không. Tôi nói đi thì đi nhưng không có vàng góp. Ảnh nói, không sao, cứ đi, sang bến làm rồi trả lại sau. Tôi hỏi đưa cả nhà đi được không. Ảnh nói được. Vậy là vợ chồng tôi đưa cảm tám đứa nhỏ đi.

- Chồng chị đâu?

- Ảnh chết rồi.

- Con của chị?

- Cũng chết hết cả rồi.

Hai Quang thấy lạnh sống lưng. Thế là một gia đình mười người đang sống êm ấm hạnh phúc chỉ trót nghe lời rủ rê của bọn xấu bỗng chốc tan nát. Bà ta buồn, đôi mắt đại hăn đi. Hiện nay bà ta còn mập thế này. Trước đây, dăm bà ta mập dữ. Một gia đình sung túc. Họ đã sống đầy đủ như thế còn mong gì nữa ở một phương trời khác.

Người ta, kể ra cũng khó hiểu thiệt.

Vài người họ Quách được mời lên. Kẻ móc nối vẫn là Quách Mạnh Sanh. Hai Quang hiểu dòng họ Quách được tên Sanh đại diện đứng ra nhận móc nối. Hai Quang báo cho người hướng dẫn mời Sanh lên.

Quách Mạnh Sanh là gã đàn ông lực lưỡng, có cái bụng phệ, tóc dài chấm vai, để ria mép. Trông tướng dữ tợn và gian xảo. Với đối tượng này phải giáo dục, cảm hoá chúng. Khi đã nhận ra sai trái hăn mới chịu khai. Bởi vậy, với Sanh, anh không hỏi như mọi người. Nhìn thẳng vào mặt Sanh, anh nói:

- Anh đại diện cho dòng họ Quách, móc nối bà con đi nước ngoài phải không?

Sanh đang tỏ thái độ khinh khỉnh bỗng luống cuống:

- Dạ... Dạ...

Ngay câu đầu tiên Quang đã đánh trúng vào

“huyết” đối phương làm hắn bị động. Cho hắn sợ về tội lỗi của mình cái đã.

- Chúng tôi đã biết được cách mới nổi của các anh.

Nhưng khoan hãy nói về cách tổ chức trốn đi đó. Bây giờ

anh có biết điều này không - trên tàu đa số tuổi vị thành niên, không có người cao tuổi. Anh hiểu sao?

- Thì một cặp vợ chồng ba bốn đứa con. Nhiều cặp vợ chồng sẽ đông trẻ con. Cha mẹ chúng đi, không lẽ bỏ

chúng ở lại.

- Đúng như vậy. Nhưng tại sao các anh lại móc những gia đình đông trẻ em. Gia đình có một người các anh lại không rủ rê?

Lại một câu làm Sanh choáng váng. Hắn ừ ừ cúi đầu. Bây giờ Hai Quang mới nói, giọng ôn tồn:

- Chắc anh không hiểu đó là âm mưu của bọn tình báo CIA Mỹ. Chúng ưu tiên cho đợt này những người mang nhiều trẻ em. Anh biết chúng cần trẻ em Việt làm gì không?

Sanh cũng ngạc nhiên nhìn Quang. Hắn chăm chú nghe.

- Chúng sẽ đầu độc tâm hồn non nớt của các em một cách dễ dàng. Còn như đối với người lớn, việc nhồi sọ khó hơn vì người lớn biết phân biệt đúng sai, nhất là qua mấy năm sống trong chế độ cách mạng, dù gì đi nữa

người lớn cũng có được con mắt nhìn nhận phải trái. (Tất nhiên cũng không thiếu một số người lớn lại không bằng các em về sự nhìn nhận này).

Ngừng một lát, Hai Quang thấy Sanh cúi đầu im lặng, anh lại tiếp:

- Những đứa trẻ mà các anh móc nối đó sẽ rất cần cho tụi Mỹ. Chúng sẽ tung về Việt Nam hoạt động chống phá chính quyền cách mạng.

Sanh chợt ngẩng lên nhìn thẳng vào Quang, hần ập ứng:

- Thừa cán bộ, tôi hiểu tại Mỹ cũng chẳng tốt lành gì. Nhưng vì cuộc sống mà chúng tôi phải ra đi.

- Tôi biết anh không đến nỗi nghèo đói. Nhà anh có xe Honda, tivi, tủ lạnh và nhiều tiện nghi khác. Như vậy là hơn biết bao nhiêu người Việt Nam đang phải lao động vất vả mà chưa có được như anh. - Quang cười - Chỉ vì cuộc sống mà bán rẻ tự do của mình thậm chí nhiều người bán rẻ dân tộc mình.

- Thừa cán bộ, tôi hiểu mình lắm, ngay khi con tàu bị chết máy, chúng tôi rơi vào hoàn cảnh tuyệt vọng...

Hai Quang gật đầu:

- Anh nói ra được như vậy là tốt rồi. Bây giờ, muốn tỏ ra là người thành thật, anh hãy giúp chúng tôi bắt bọn đầu sỏ.

- Tôi sẽ giúp đỡ công an tìm bắt chúng. Tên móc nối tôi là Ba Lý. Hần là người Tàu, to mập, bụng phệ, má sề sề, mắt một mí. Hần ở vùng Chợ Lớn nhưng tôi không biết địa chỉ cụ thể. Hần hay sang khu phố tôi chơi. Hần

và tên Lý Lập Thu rủ tôi đi nhậu ở nhà hàng rồi chúng tôi quen nhau... Vì người Hoa với nhau, chúng tôi toàn nói chuyện bằng tiếng Quảng Đông. Tên Lý hỏi tôi có đi Mỹ

không. Tôi cũng có ý nghi ngờ tại Ba Lý lường gạt lấy vàng. Không hiểu sao Ba Lý lại biết thằng Hùng, con chú Ba tôi. Nó nói thằng Hùng được Ba Lý tổ chức trốn ra nước ngoài đợt trước. Hùng đã viết thư về gia đình. Tại thằng Hùng đi không phải nộp đồng xu cắc bạc nào, bởi Hùng có bà con ở Mỹ. Nó nói nếu tôi đi, nó sẽ tổ chức cho đi. Nếu tôi có người bà con ở nước ngoài hứa sẽ trả tiền thì càng tốt, còn không, sang bên làm ăn, thời gian sau trả tiền cũng được. Nghe Ba Lý nói vậy, tôi mừng quá và nghĩ ngay đến người cô tôi đang sống ở bang California.

Tôi nhận lời và tin hần ngay. Trước đây ai đi đều phải nộp trước ít nhất ba cây vàng. Có người nộp đủ mà vẫn không đi được. Đẳng này được người bao đi, trả tiền sau thì sướng bằng tiên còn gì. Tôi đến nhà Hùng hỏi thăm thì chú

Ba xác nhận sự thực. Chú Ba còn đưa thư của Hùng gửi từ Mỹ về, đúng như Ba Lý đã nói. Tôi càng tin vào Ba Lý. Tôi về nhà, nghĩ cách liên lạc với người cô đang sống ở Mỹ, nhờ bà giúp đỡ. Sự thật tôi cũng có đủ vàng nộp cho Ba Lý. Nhưng đại gì gửi hăn trước. Lỡ hăn nhận vàng rồi trốn đi thì sao. Tôi sức nhớ tới chị Ba Liên là Việt kiều ở Mỹ về thăm đất nước cả tháng nay. Chị Ba Liên về

thăm gia đình qua đường hợp pháp do chính sách mới của đảng ta. Tôi tìm gặp chị Ba và nhờ chị chuyển thư

cho cô tôi ở Mỹ. Lại may mắn sao chị Ba Liên sống cùng một thành phố với cô tôi. Chị Ba lên máy bay tuần này thì tuần sau tôi nhận được điện tín từ Mỹ đánh về. (Điện tín nói lóng do tôi hợp đồng trước trong thư). Cô tôi nói cứ sang, cô sẽ trả tiền cho. Thế là mọi việc đúng như mơ

ước. Cứ như Ba Lý là người biết trước được mọi việc, ông ta lại đến gặp tôi, rủ đi nhập và hỏi tôi mọi việc đến đâu rồi. Tôi móc túi đưa bức điện cho Ba Lý và giải thích những chỗ viết lóng trong đó. Ba Lý cười và xin tôi bức điện, bỏ cẩn thận vào túi áo rồi nói tôi phải có nhiệm vụ

móc nối những người bà con trong dòng họ ở Chợ Lớn

cùng đi. Thủ tục đại thể cũng giống như tôi. Đúng như

cán bộ đã nói, Ba Lý dặn tôi nên rủ những gia đình đông con. Nhà nào đi nhiều trẻ em, sang bên sẽ được ưu tiên cho nhập quốc tịch và sẽ có nhiều trợ cấp. Ba Lý nói thêm, nếu tôi móc được hai chục gia đình với khoảng ba mươi em nhỏ trở lên thì tôi khỏi nộp vàng. Sang bên tôi sẽ được ưu tiên nhiều khoản khác nữa. Tôi rất sung sướng, về làm như lời Ba Lý dặn. Tôi bàn với vợ và kêu cô ta cùng đi. Chúng tôi đến từng nhà bà con ruột thịt với mình. Đầu tiên cũng có người ngán, nghi ngờ, nhưng khi nói tiền bạc trả sau thì ai cũng tin. Chỉ trong vòng mười ngày, tôi đã móc nối được hai mươi một gia đình. Tôi lên danh sách từng người trong họ và gặp Ba Lý trao cho hăn. Hăn cầm bản danh sách có lý lịch kèm theo do tôi viết, hỏi trong này có ai là cán bộ công nhân viên nhà nước, tôi trả lời không có. Hăn hỏi có ai là người ngoài dòng họ tôi, ai là con nuôi không phải người Hoa. Tôi trả

lời thuần túy người bà con ruột thịt. Hăn gật đầu.

Mấy ngày sau, hăn lại đến kiểm tôi, đồng ý với tất cả số người mà tôi đã viết. Dường như hăn đã thăm tra tất cả và tin tôi hơn. Lần này hăn hẹn tôi ngày đi. Hăn dặn họ không được nói lộ cho bất kỳ ai, không được chia tay ai.

Chừng nào sang bên đó rồi điện tín về cho bà con còn ở

lại hay sau. Chắc chắn không ai nữ trách cứ gì chuyện đó vì đây là vấn đề bí mật. Ba Lý còn dặn sẽ tổ chức đi tham quan núi Bà Đen và toà thánh Tây Ninh. Mọi đồ dùng mang theo giống như cuộc đi tham quan. Khỏi phải lo lương thực, nước uống gì đã có người lo chu đáo trước cả

rồi. Tóm lại, đến ngày 14/8, vào lúc 6 giờ sáng, cứ ba bốn gia đình tập trung tại một trạm xe buýt. Bắt đầu từ

trạm đường Hậu Giang cho đến tận trường đua Phú Thọ.

Gia đình tôi lên trạm đầu tiên để nhận mặt những người đang đợi ở các trạm khác.

Tôi về dặn lại tất cả mọi người như vậy. Và họ đã làm đúng như Ba Lý đã bày vẽ. Mọi người ra đi một cách nhẹ nhàng, kín đáo. Tôi ra bến xe buýt đầu tiên và thấy

Ba Lý xuất hiện đột ngột trên một chiếc Honda 67 do một thanh niên lái. Hăn giơ tay ra hiệu cho gia đình tôi lên chiếc xe buýt ấy. Đến trạm thứ hai tôi đã thấy anh Tư với vợ con tay xách giỏ đứng chờ. Họ lục tục lên xe. Cứ thế, chúng tôi rước hai mươi gia đình cùng dòng họ lên xe một cách êm thấm. Xe chúng tôi đỗ tại trạm Bến Thành.

Bỗng Ba Lý xuất hiện trên một chiếc Honda màu đen khác do chính hăn lái. Hăn ra hiệu cho tôi lên một chiếc xe du lịch của Nhật loại Issuzu vừa trờ tới. Rồi hăn phóng xe đi. Tôi vẫy mọi người lên xe. Xe chúng tôi chuyển bánh theo đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, rồi đến ngã tư Bảy Hiền. Cứ thế xe chạy chẳng lên đến gần khu hội chợ

Quang Trung thì gặp một xe du lịch nữa hợp lại thành hai chiếc. Đoàn xe hai chiếc chở chúng tôi đi Tây Ninh thiệt.

Chúng tôi được đi tham quan toà thánh Tây Ninh một buổi, rồi họ đưa chúng tôi lên núi Bà. Tại đây chúng tôi làm lễ cầu phước cho chuyến xuất ngoại bình an. Hôm sau, đoàn chúng tôi lại trở về Sài Gòn. Chiếc xe chạy theo xa lộ Đại Hàn ra lộ Bốn rồi cứ nhằm hướng miền Tây phóng thẳng. Lúc đó tôi cũng không thắc mắc gì vì thấy chuyến đi vừa rồi được tổ chức chu đáo quá. Tôi thầm phục tài tổ chức của Ba Lý. Còn bà con của tôi đều im thin thít kể từ lúc xe lao ra lộ Bốn đi về miền Tây. Xin nói thêm lúc xe đi Tây Ninh mọi người đều phấn khởi, có nhiều người chưa được đi tham quan Tây Ninh, bây giờ

được đi du lịch, nên tỏ ra phấn chấn. Có lúc chúng tôi quên cả mình đang chuẩn bị vượt biên. Chúng tôi vui sướng với cảnh đẹp thị xã Tây Ninh và toà thánh Cao Đài.

Khi xe chạy về miền Tây, chúng tôi ý thức được rằng, sự

nguy hiểm nên ai cũng nơm nớp lo sợ. Tôi cũng lo lắng vì số phận tất cả dòng họ bà con ruột thịt. Tôi chỉ cầu mong sao chuyến đi này là sự thật chứ không phải là vụ lừa đảo. Tôi hiểu trách nhiệm của mình nên cứ nhấp nhồm không yên. Nhưng sự bồn chồn của tôi cũng vơi đi khi xe của chúng tôi đến thị trấn Bến Lức lại thấy chiếc xe Honda 67 xuất hiện. Người dẫn đường là gã lái xe chở Ba Lý mà tôi đã gặp ở trạm đầu tiên. Không thấy Ba Lý,

nhưng hôm trước hẳn chở Ba Lý nên tôi yên tâm tin ở

hắn. Hẳn dẫn xe chúng tôi đến gần cầu Bến Lức thì bất ngờ quẹo vào một con đường khác nhỏ hơn. Đó là con đường chạy đến chân cầu sắt mà hiện nay đã bỏ không cho xe lưu thông nữa. Xe rẽ vào con lộ đá và đến một cơ

quan nhà nước. Có người ra mở cổng, xe từ từ lăn bánh vào sân rồi dừng lại.

Chúng tôi xuống xe và thấy một chiếc xe du lịch khác cũng kiểu Nhật trờ tới.

Trên xe cũng đông đủ người vượt biên như chúng tôi. Họ là người Việt mà chúng tôi đã quen mặt trong chuyến đi Tây Ninh vừa qua. Lúc đó chạng vạng

tôi. Chúng tôi được đưa đến bờ sông cách cơ quan này chục thước tây. Dưới bến đã có một chiếc tàu đậu sẵn ở đó. Lúc này nước xuống thấp nên tàu đậu khá xa bờ. Họ dùng một chiếc cầu ván bắc lên cho chúng tôi xuống. Lúc này tập trung ở đây cả mấy trăm người mà trẻ em chiếm một phần lớn nên chúng tôi sợ quá. Ai cũng muốn xuống tàu cho nhanh nên chen lấn nhau ào ào. Cứ một người dắt ẵm ba bốn đứa trẻ

nhên các em bị chèn ép khóc la om tởm. Chúng tôi càng sợ hơn. Lúc đó tôi khoẻ hơn nên lần được cánh phụ nữ. Lưng thì cõng con, hai tay ẵm bốn đứa, tôi nhảy ào ào lên tàu. Tôi nhớ có mấy chị bị chen lấn đã té xuống sông. Mấy đứa nhỏ rớt xuống sinh. Mấy tên lái tàu thì cứ luôn mồm nhắc im lặng, im lặng nhưng chẳng ăn thua gì. Thật hú hồn hú vía. Cảnh xuống tàu mất trật tự ấy diễn ra trong nửa tiếng đồng hồ. Khi tất cả mọi người xuống hết dưới tàu thì bọn chúng bắt đầu đóng sầm sập nắp lại. Tàu rời bến.

Kể đến đó Sanh ngừng lời, mắt hấn rơm rớm, giọng hấn nghẹn ngào:

- Bốn đứa con của tôi đã chết. Vợ tôi bị bọn cướp Thái Lan lôi sang tàu của bọn chúng và không thấy trở về. Lúc chúng bắt cô ấy, tôi đã nhào ra thì chúng đánh tôi ngất xỉu. Khi tỉnh dậy, đầu tôi ê ẩm, và chân tay rời rã, bụng đói cồn cào và người rệu rã. Tôi nằm một lúc mới nhớ lại được mình đang ở đâu, những gì mới xảy ra... Thừa cán bộ, tôi không biết phải căm thù ai. Tôi thấy cần đập phá, chém giết nhưng không biết phải giết ai. Tôi nghĩ phải tìm thằng Ba Lý, tôi sẽ bắt nó đền tội. Tôi sẽ thực hiện ý định này khi ra khỏi đây. - Giọng Sanh đầy phẫn nộ - Cán bộ thả tôi ra, thế nào tôi cũng tìm ra nó. Tôi phải bắt nó đền tội đúng luật giang hồ.

- Thôi, anh bỏ cái luật giang hồ đi. Những kẻ gây ra tội ác sẽ bị pháp luật trừng trị. Anh hãy giúp chúng tôi bắt Ba Lý. Chúng tôi hứa sẽ tha cho anh tự do.

Sanh ngẩng lên, giọng phẫn chấn:

- Cán bộ nói thiệt chứ?

- Chúng tôi nói và bao giờ cũng giữ lời hứa.

- Vâng, tôi sẽ hết lòng giúp đỡ cán bộ.

- Được rồi. Bây giờ anh trả lời thêm ít câu hỏi nữa.

- Dạ, tôi sẽ cố gắng.

- Anh có nhớ số xe Honda Ba Lý đi đến gặp anh không?

Sanh ngồi nghiêm một hồi rồi nói:

- Hình như 50B...

- Anh nhớ chắc lại coi.

- Dạ, tôi nhớ rồi. Số xe đó có số thứ tự từ một đến bốn. Có thể 1324 hay 1243.

- Vậy còn số xe buýt chở các anh đi lên chợ Bến Thành?

Sanh lại ngồi nghiêm. Hắn đắm vào đầu mấy lần rồi nói:

- Bọn cướp đánh vào đầu, hiện giờ còn nhức ê ẩm nên trí nhớ của tôi kém hẳn. Hình như số xe 50A tôi quên mất hai số đầu. Hai số cuối là 78. Vì tôi liên tưởng tới số lẻ và số chẵn.

- Anh nhớ trên xe buýt có kiểu ghế hay đặc điểm gì, như chữ viết trên ấy.

- Ghế trên xe chỉ có hai hàng ở hai bên. Gần chỗ tài xế có hàng cọc sắt chắn không cho khách lấn tài xế. Trên xe có dòng chữ bằng sơn trắng viết bên phải

“Hành lý trên xe quý khách tự giữ lấy”. Còn ông tài xế người mập, thấp lùn khoảng bốn mươi tuổi. Lơ xe là một cô gái ốm, cao, không trắng lắm.

- Còn hai chiếc xe du lịch đưa các anh đi Tây Ninh số bao nhiêu?

- Thưa... số 50B... Tôi quên rồi.

- Không lẽ xe đưa các anh đi cả mấy ngày mà anh không nhớ sao?

- Thiệt tình thì tôi không quan tâm đến số xe làm gì.

- Vậy anh có nhớ đêm ở Tây Ninh các anh trọ khách sạn nào?
- Dạ ở khách sạn... Dạ Hương.
- Tài xế trọ ở phòng số mấy?
- Tôi cũng không để ý nữa. Đường như ông ta ngủ trên xe.
- Không đúng. Xe đã vô khách sạn, có ga-ra và người bảo vệ. Bảo vệ khách sạn không cho ai ngủ trên xe đâu.
- Thưa tôi cũng không để ý nữa. Vì ở khách sạn đông quá. Tôi lại lu bu vợ con nên không để ý đến họ làm gì.
- Thôi được. Người mở cổng cho xe các anh vô cơ quan ở gần cầu Bến Lức đó hình dáng thế nào?
- Giống như Sạc-lô. Cũng thấp, tóc quăn và ria mép kiểu Sạc-lô. Lúc đó tôi chợt nghĩ, giá anh chàng đó chống chiếc can đi ngoài đường, người ta lầm là Sạc-lô thiệt.
- Anh có biết tên người lái tàu không?
- Thưa không, lúc đó mạnh ai nấy xuống tàu, lo xuống cho nhanh nên tôi không để ý đến người lái tàu nữa. Khi xuống thì bọn chúng đập nắp lại. Chúng tôi bị nhốt dưới gầm tàu như lũ chuột còn biết trời đất gì nữa.
- Ngày mai anh sẽ được tự do. Sẽ có người đi cùng với anh và anh sẽ được bảo vệ chu đáo. Đừng sợ, hãy ráng tìm ra tên chủ mưu.
- Dạ, tôi sẽ làm hết sức mình.

Hai Quang cười, nghĩ bụng, đây cũng chỉ là phương án ba để truy tìm kẻ chủ mưu. Sở dĩ anh xếp vụ thả Sanh là phương án sau cùng vì anh biết tên Ba Lý chả

ngu dại gì lại lộ mặt ra phố hay lảng vảng nơi Sanh đã biết hẳn thường đến.

Nhưng chắc chắn Sanh sẽ giúp công an nhận ra chiếc xe buýt và hai chiếc xe du lịch cũng như nhìn mặt những người lái xe hôm ấy. Còn chiếc xe Honda có biển số dễ nhớ

như thế chắc chắn là biển số giả.

Hai Quang bàn với Sáu Tùng lúc hai người vừa hỏi cung xong.

- Anh Sáu này. Tôi đã nắm được kế hoạch và cách tổ chức đường dây trốn đi nước ngoài của bọn chúng.

Thấy Sáu Tùng chăm chú nghe, Hai Quang kể

lại những điều anh vừa khai thác được. Sáu Tùng vừa nghe vừa ghi chép. Chính ông cũng bất ngờ vì sự việc xảy ra tại tỉnh mình. Chúng chọn Long An làm nơi xuất phát. Sáng nay, ông đọc toàn bộ lý lịch số người còn sống sót. Ông chú ý tên Nguyễn Văn Kiếm, quê xã ML Cần Đước. Ông giật mình, lại Long An nữa. Một ý tưởng chợt đến với ông. Thường bọn vượt biên hay móc người Cần Đước làm cơ sở. Vì người địa phương này biết rành địa hình, tàu thuyền tuần tra của công an... phần nữa dân Cần Đước ở

gần biển, dân đánh cá nên rành vụ tàu thuyền.

Quả nhiên Kiếm là tài công của chiếc tàu vượt biên ấy. Sáu Tùng phải bỏ ra nửa buổi giáo dục cảm hoá, hăn mới chịu khai báo sự thật. Hăn vốn là giám độ hải quân của ngụy, đã học tập cải tạo. Hăn được Lý A Sáng móc nối và hứa cho hăn đi Mỹ không mất tiền với điều kiện hăn lái tàu từ bờ biển Gò Công trở

đi. Còn trên sông rạch, bọn chúng có người khác lái.

Bọn chúng biết Kiếm rành biển cả. Còn chúng chỉ

biết lái tàu, chuyện hàng hải tất nhiên là mù tịt.

Kiếm nhận lời rủ rê của Lý An Sáng và chuẩn bị lên đường.

Về chiếc tàu, Kiếm kể, tên Ba Lý bỏ tiền ra mua tàu đánh cá cũ, chúng đưa lên xưởng tàu của quân đoàn B đóng ở thành phố Hồ Chí Minh sửa chữa lại.

Kiểm cho biết, ngay lúc sửa chữa tàu, tổ

chức của bọn chúng đã chia thành hai cánh. Cánh thứ nhất lo việc móc nối người đi, cánh thứ hai lo việc sửa chữa tàu. Khi tàu sửa xong, chúng đưa vào ụ tàu ở gần cảng xi măng thành phố Hồ Chí Minh nằm chờ. Đâu ở đây dễ đánh lừa được mọi người, vì ai cũng tưởng tàu chuẩn bị bốc xi măng. Sáng ngày 13 tháng tám tàu xuất bến. Một chiếc tàu lớn kéo

tàu này chạy qua bến Bình Đông. Chiếc tàu vượt biên không có số, chúng ma lanh nhờ tàu lớn kéo vì tàu lớn có đầy đủ giấy tờ hợp lệ. Chiếc tàu nhỏ

không nổ máy, bị kéo theo sau, chỉ là “ăn theo” nên không ai để ý. Chúng đã lừa được trạm kiểm soát ở

cầu Bình Điền lúc tám giờ sáng ngày 14. Đến tối ngày 14, đến Bến Lức. Tàu lớn đưa xuống ba người phụ trách. Lúc ấy trên tàu vượt biên có 5 người.

Kiểm nhớ tên số người trên tàu là Đức, Quốc, Thanh, Tiền. Bọn chúng lên bờ mua hai con vịt về tàu nhậu để chờ “hàng” xuống. Chiều ngày 15, Đức lên gặp Toàn, thủ kho Sở xây dựng Long An, dặn Toàn chuẩn bị đón “hàng”.

Chạng vạng tối, hai chiếc xe được tên Đức dùng Honda dẫn đường đưa tới. Toàn ra mở cổng.

Hắn hăng hái xi-nhan cho xe de dít vào bờ sông. Mọi người xuống xe và chen lấn xuống tàu. Trên sông, tên Đức cầm lái. Được một đoạn, lại xuất hiện tàu lớn dùng dây kéo tàu nhỏ. Kiểm khai nói là tàu nhỏ

nhưng thực ra đâu là tàu loại cỡ trung bình, sáu máy, có buồng lái trên cao, tốc độ 20 km/giờ. Theo chúng, chỉ chạy hai ngày đêm là ra tới hải phận quốc tế nên chúng chỉ chuẩn bị ít nước ngọt, lương khô, vài bao bánh trắng, mì sợi và mì tôm. Chúng chuẩn bị khá chu đáo thuốc chống nôn mửa, thuốc trị

bệnh. Chúng dự kiến ra tới hải phận quốc tế sẽ có tàu Tây Đức rước vào Singapore. Rồi từ nước này, bọn chúng sẽ lên máy bay sang Mỹ. Nghĩa là, chuyến này được tình báo Mỹ chú ý, đón. Nhưng cuối cùng chúng không gặp may. Bốn tên phụ trách tàu đã chết. Chỉ còn lại Kiểm. Cũng như Sanh, Kiểm chỉ biết mặt A Sáng chứ không biết địa chỉ của hắn.

Bọn đầu sỏ tỏ ra khôn ngoan thiệt.

Sáu Tùng kể cho Hai Quang những điều mình vừa nắm được. Ông nhận xét:

- Kết hợp với việc khai thác của đồng chí, có thể kết luận: Kiểm đã khai đúng. Bây giờ ta phải làm gì đây?

Hai Quang nhanh nhẹn:

- Tôi sẽ báo cáo trưởng ty để cùng hợp tác với Long An, thành phố Hồ Chí Minh mở rộng cuộc điều tra. Riêng Long An, phải bắt tên thủ kho Toàn gần cầu Bến Lức. Điều tra tên này có thể biết được nhiều điều mới mẻ.

Sáu Tùng nhìn Quang, người trưởng phòng xét hỏi có nhiều kinh nghiệm, một cách cảm mến. Hôm qua ông đã đến nhà Hai Quang chơi. Ông bỗng bất ngờ, Quang ở một căn nhà chật chội trong khu tập thể là cơ quan. Trong phòng không có gì đáng kể

ngoài chiếc bàn làm việc, một chiếc ghế đẩu, chiếc giường một vừa làm chỗ ngủ vừa làm ghế tiếp khách. Phòng trong cũng chẳng có gì hơn ngoài chiếc giường đôi cũ kỹ. Vì buồng trong chật chội nên buồng ngoài phải xếp mấy bao cám heo. Vợ Quang người ốm, dáng vất vả. Quang có bốn con, đứa lớn mười hai tuổi, đứa nhỏ đang học mẫu giáo. Chúng đều gầy yếu vì không được chăm sóc đầy đủ. Ở vào địa vị như Quang, phụ trách trại giam, làm hồ sơ

phạm nhân, chỉ cần một câu văn hay một từ ngữ

trong đó được viết nhẹ hơn, tội lỗi đã khác hẳn.

Nhưng ông biết, anh trung thực, liêm khiết. Nhiều gia đình phạm nhân đến gợi ý mua chuộc anh, có lúc cả lượng vàng nhưng anh đều từ chối thẳng thừng.

Một cán bộ giữ mình trong sạch và chịu cảnh nghèo túng như thế đáng quý lắm.

CHƯƠNG MƯỜI

Sáu Tùng trở về Long An và báo cáo toàn bộ sự vụ

cho trưởng ty công an nghe. Đồng chí trưởng ty hài lòng về cách điều tra của công an Kiên Giang. Ông liền ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp Nguyễn Quốc Toàn, thủ kho vật tư ở Bến Lức, căn dặn Sáu Tùng về cách làm việc.

Ông ra lệnh cho các cơ quan có chức trách cấp tốc lên đường làm nhiệm vụ.

Đứng trước bàn hỏi cung, Nguyễn Quốc Toàn khai, hẳn được tên Ba Thắng cán bộ tập đoàn ở gần cầu Bến Lức mà hẳn quen biết từ lâu, giới thiệu làm quen với tên Đức. Chúng rủ nhau đi ăn nhậu nhiều lần. Một bữa, khi đã xin xin, Đức nói với Toàn mượn kho cho làm nơi gửi chiếu xuất khẩu. Chúng trả cho Toàn mỗi ngày một ngàn đồng, Toàn vui vẻ nhận. Chúng gửi chiếu được vài bữa thì chở đi nơi khác. Và cuộc nhậu tay ba lại tiếp tục. Lần này Đức dúi cho Toàn một cọc tiền, xin mua sân bãi ở trước cửa kho vật tư để xuống hàng. Toàn cũng tin đó là hàng hoá nên dễ dàng chấp thuận.

Trước ngày 14, bọn chúng cho hai tên đàn ông lực lưỡng đến bãi sông chặt lá, dọn bãi để tàu dễ dàng cập vào bờ. Chúng chọn nơi này vì nó vắng vẻ, lại là cơ quan nhà nước nên ít người để ý. Xuống hàng lúc chạng vạng tối, công sở đã đóng cửa. Chắc chắn giờ đó không còn ai kho vật tư đến nhận hàng, thật táo bạo, bất ngờ.

Toàn chỉ biết Ba Thắng và Đức. Đức đã chết rồi.

Lệnh bắt khám xét khẩn cấp Ba Thắng được thi hành. Té ra, Thắng là con một đồng chí cán bộ của tỉnh Long An.

Thắng khai, Đức đến làm quen và rủ rê hẳn nhậu nhẹt.

Hẳn không hề biết Đức lợi dụng hẳn. Thắng cũng như

Toàn chỉ biết chúng mua bến bãi để thuận tuý xuống hàng. Khi xe đưa người lúc nhúc đến Toàn mới té ngựa ra, nhưng đã trót rồi, há miệng mắc quai, chỉ còn biết làm theo sự điều khiển của Đức.

Sáu Tùng ghi nhận lời khai của Thắng và Toàn. Ông cho tạm giữ hai người này vì sợ động, đồng bọn còn đang ở bên ngoài cảnh giác, gây khó khăn cho

cuộc điều tra.

Hơn nữa, cũng còn để thẩm tra lại xem bọn chúng có khai báo đúng không.

*

* *

Sáu Tùng vừa mở cửa phòng làm việc đã nghe chuông điện thoại đã đổ dồn. Ông đoán, đồng sự điện về

báo cáo.

Đúng như linh cảm, điện từ Tây Ninh gọi về. Vì xa nên có nhiều tạp âm, tiếng nói nhỏ, rất khó nghe. Sáu Tùng phải nói như hét vào máy:

- Sáu Tùng đây. Nói chậm và rõ lên.

Phía đầu dây kia có vẻ nghe rõ hơn. Tiếng nói trong máy:

- Báo cáo đồng chí. Tôi đã đến khách sạn Tây Ninh và điều tra, người lái xe tên là Nguyễn Văn Hoàng ngụ tại số... đường Xô Viết Nghệ Tĩnh. Người lái chiếc xe thứ hai là Võ Minh Sơn, ngụ tại số... đường Võ Di Nguy. Đó là địa chỉ ghi trong giấy chứng minh đăng ký tại khách sạn đêm 14 tháng 8 vừa qua.

- Được rồi. Còn gì nữa không?

- Dạ hết.

- Thôi, đồng chí về ngay thành phố gặp Năm Ngọc tại số... đường Nguyễn Trãi nhận nhiệm vụ tiếp nhé! Stop

nghe.

Sáu Tùng gác máy và nghĩ về Hùng. Anh chàng này làm việc rất khẩn trương. Vừa mới đi chiều qua đã hoàn thành nhiệm vụ, điện về ngay chứ không chịu chờ về mới báo cáo.

Sáu Tùng quay số máy của Ngọc ở thành phố Hồ

Chí Minh, người trực tổng đài chợt lên tiếng:

- 320 có thành phố gặp.

- 320 nghe đây.

Người trực tổng đài mỗi mạch. Tiếng nói trong ống nghe vọng ra. Lần này khá rõ. Đó là tiếng của Ngọc. Anh chàng này linh thiệt, mình đang định gọi thì đã gọi trước.

Sáu Tùng chăm chú nghe.

- Báo cáo, chúng tôi đã tìm ra tung tích chiếc xe buýt đó. Lái xe là ông Trần Quốc Việt ở số... đường Hậu Giang. Ông ta là người Hoa, khai do Ba Lý mượn và cũng không biết Ba Lý ngụ tại đường nào. Ông nói hẳn vẫn quanh quần đầu ở Chợ Lớn, trong một số gia đình tiểu thương người Hoa. Chúng tôi đang truy tìm Ba Lý.

- Được rồi. Nhưng phải tạm giữ ông ta lại. Nhờ công an phường giúp đỡ. Bây giờ đồng chí đến mời ông Nguyễn Văn Hoàng ngụ tại... và Võ Minh Sơn... Đó là hai tài xế chở chúng đi Tây Ninh đó.

- Dạ. Chúng tôi sẽ thực hiện ngay.

Trong khi đó cuộc điều tra theo quy hoạch dân số do trung sĩ Phúc đảm nhiệm đã đi gần tới đích. Qua một tuần làm việc kiên trì, vất vả, anh đã cho chụp ảnh được gần hết những người có tên Nguyễn Văn Đoàn, đưa đến cho Vân nhận mặt. Nhưng vẫn chưa tìm ra người có khuôn mặt giống Đoàn. Lúc đầu Phúc định mời Vân đến

công an phường ngồi ở vị trí kín đáo, qua lỗ hổng có thể

nhìn thấy người đến mà nhận diện. Cách này đỡ tốn phim ảnh và tiết kiệm thời gian. Nhưng anh thấy phiền toái vì ngày nào Vân cũng phải đến phường. Nếu một hai ngày còn có thể được chứ kéo dài cả tuần, cả tháng thì Vân sẽ

không chịu đựng nổi. Nhà Vân nghèo, cô phải đi làm nuôi mẹ. Anh thấy chỉ còn phương pháp chụp ảnh. Lúc đầu, anh cho chụp tất cả mọi người được mời đến. Nhưng nhận thấy việc làm đó tốn kém, mất thời gian. Anh đến nhà

Vân, nhờ chị tả lại hình dáng, đặc điểm của Đoàn.

Hắn có tầm vóc to, cao một mét bảy mươi. Đầu to, sói đến đỉnh đầu. Mũi sư tử, miệng rộng, có răng vàng ở

cửa. Phúc suy tính xem những đặc điểm đó có thể cố ý sửa lại được không? To con có thể ốm bớt mà thành nhỏ

con, mũi sư tử có thể giải phẫu thẩm mỹ thành mũi dọc dừa, răng vàng thay răng xương. Còn những cái khác không thể thay đổi, đó là cao 1m70, đầu to, sói đến đỉnh, miệng rộng.

Đó là cách phòng xa, Phúc nghĩ - ít có khả năng Đoàn cẩn thận đến nỗi đi chỉnh lại hình dạng để đánh lừa cơ quan điều tra. Anh cho chụp hình những người có đặc điểm nói trên. Lúc đó, vài chục người anh mới nghĩ ngờ

một người. Qua đó Phúc tiết kiệm phim ảnh một cách khá hiệu quả.

Trong thời gian điều tra, Phúc nghĩ ra một sáng kiến mới. Hồi Đoàn sống ở Mộc Hoá, thế nào cơ quan cảnh sát đặc biệt cũng nghi ngờ hắn, điều tra về hắn hay đại loại hắn phải có hồ sơ, hoặc cùng lắm là ghi cái gì đó ở trong hồ sơ lưu trữ của bọn ngục Kiến Tường. Anh cử

hạ sĩ Đỗ Thắng trở về Long An, đến phòng hồ sơ lục tìm tên Nguyễn Văn Đoàn. Ngày hôm sau Đỗ Thắng trở lên.

Anh đã đọc tất cả hồ sơ trong tầng thư và không ngờ tìm thấy tên Nguyễn Văn Đoàn trong hồ sơ của cơ quan thám sát ngục. Hắn là lính thám sát, cấp bậc hạ sĩ. Chỉ lạ một điểm, chỗ để dán ảnh thì không có hình của Đoàn. Lý lịch

khai gốc quê ở tỉnh Hà Nam Ninh, ngụ tại số nhà...

đường Đoàn Văn Vơ, quận 4 Sài Gòn. Phúc mừng quá xiết chặt tay Đỗ Thắng:

- Thắng lợi rồi. Tên Đoàn hết đường lẩn trốn. Ta đi thôi.

Hai trinh sát nhảy lên xe Honda phóng về Sở công an thành phố báo cáo kết

quả và đề nghị cho xe đến bắt hẵn ngay.

*

* *

Bà con ở đường Đoàn Văn Bơ - con đường nhỏ, bị sệt lở nhiều, mùa mưa trở nên dơ bẩn, bỗng thấy có chiếc xe bí bùng của công an chạy vào hẻm tò mò nhìn theo. Họ đoán có vụ bắt người. Chiếc xe dừng lại trước con hẻm 16, tốp công an bốn người đi vội vào hẻm vì đường nhỏ xe không thể vào sâu trong đó. Công an gõ cửa căn nhà lầu nhỏ có cánh cửa sắt:

- Mở cửa. Có người cần gặp.

Phải đến năm phút, mới có người đàn bà trạc tuổi bốn mươi, trong bộ váy ngủ

mở cửa. Bà ta thất kinh, mặt tái mét khi thấy tốp công an đứng trước cửa. Bà ta chưa kịp hỏi thì tốp công an đã bước ào vào nhà.

Một người công an đứng tuổi hỏi:

- Chồng chị đâu?

Người đàn bà run rẩy.

- Dạ, anh đang ngủ trên gác.

- Chị mời anh xuống cho chúng tôi gặp mặt một chút.

Người đàn bà lú lú bước lên lầu mà chân cứ như sắp khụy xuống. Một phút, hai phút, năm phút, người đàn ông ở trên gác mới bước xuống trong bộ quần áo tử

tế. Ông ta trạc tuổi bốn lăm, da trắng, trán hói, có vẻ trí thức. Ông ta không tỏ vẻ

sợ sệt như bà vợ. Khi bước xuống đất ông hỏi ngay:

- Các anh kiểm tôi có việc gì?

Người công an đứng tuổi lúc này nói:

- Xin lỗi, có phải ông tên là Nguyễn Văn Đoàn không?

- Dạ phải.

Vẫn người công an đứng tuổi nói:

- Chúng tôi mời ông về đồn công an phường có việc cần.

Người chủ nhà mặt tái mét, giọng run run:

- Các ông làm tôi với ai rồi. Tôi có tội gì?

Người công an lớn tuổi nhìn thẳng vào ông ta:

- Ông không thể chối cãi được đâu. Tôi làm tình báo cho Mỹ và trốn học tập cải tạo.

Người chủ nhà sừng sốt:

- Các ông làm tôi với ai rồi. Tôi suốt đời dạy học và hiện nay vẫn làm nghề dạy học. Làm tình báo cho Mỹ hồi nào?

Trung sĩ Phúc, từ lúc nhìn thấy ông ta, tỏ ra ngờ vực về quyết định của mình: Về hình dáng, người này ốm, thấp, miệng bình thường, mũi dọc dừa, ông ta chỉ

giống ở giọng nói của người miền Bắc di cư, dáng trí thức, đầu to và hói. Phúc chủ

động nói với ông ta:

- Hãy khoan, ta ngồi xuống ghế đã chứ.

Khi mọi người ngồi xuống bộ bàn ghế bằng mây đã cũ, Phúc mới hỏi ông ta:

- Ông quê ở miền ngoài là ở tỉnh Hà Nam phải không?
- Dạ, tôi quê ở Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình trước kia.
- Ông có đi lính thám sát ở tỉnh Kiến Tường phải không?
- Không. Tôi chưa bao giờ đến tỉnh Kiến Tường. Tôi làm nghề dạy học.
- Thôi được - Quay sang đồng đội, Phúc nói: - Các đồng chí chờ tôi nửa tiếng đồng hồ. Tôi sẽ trở lại ngay.

Phúc bước vội ra cổng. Chiếc xe bít bùng nổ máy lao đi.

Đúng như Phúc hứa, chưa đầy nửa tiếng đồng hồ anh và một phụ nữ nữa bước vào. Chị ta là Vân - người đánh máy cho cơ quan CIA năm xưa. Vân nhìn người chủ nhà lắc đầu, nói nhỏ với Phúc:

- Không phải ông ta.

Phúc quay sang đồng chí khu vực hỏi:

- Có đúng ông ta là chủ nhà này?

Người công an đường phố gật đầu:

- Phải.

Phúc nói nhỏ với người công an lớn tuổi:

- Mình lầm rồi.

Người công an nhăn nhó với Phúc rồi quay sang chủ nhà:

- Chúng tôi đã lầm, đúng như ông nói. Thành thật xin lỗi ông nhé.

Người chủ nhà bực mình:

- Muốn bắt ai các ông phải nghiên cứu cẩn thận chớ làm như vậy cực cho người ta. Tôi và vợ tôi bị một bữa hú hồn.

Làm sao giải thích cho ông ta hiểu được toàn bộ quá trình điều tra của mình, Phúc nghĩ. Nhưng nếu ông ta ở vào địa vị của mình sẽ thông cảm ngay. Mọi việc tưởng đã thật chính xác rồi, vậy mà... Có người mới nhìn hiện tượng mà không hiểu rõ sâu xa vụ án sẽ hiểu lầm các chiến sĩ công an.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Trung sĩ Phúc trở về nhà, lòng buồn rười rượi. Đêm đó, anh trầm trọc không sao ngủ được. Trong đầu, hình ảnh tên Nguyễn Văn Đoàn cứ hiện lên cùng với hàng chục giả thiết để có thể lần ra tên tình báo Mỹ. Bỗng Phúc bật dậy khỏi giường, ra học bàn rút tập hồ sơ Nguyễn Văn

Đoàn. Anh đọc kỹ lại lần nữa. Anh nhận thấy, đây chỉ là hồ sơ giả. Hẳn đến Mộc Hoá với một cái tên giả, địa chỉ

khác giả. Và có thể hẳn còn trong tuổi quân dịch nên phải đi lính thám sát. Nhưng lý lịch được cơ quan CIA gửi sang bọn ngụy một hồ sơ giả để khai. Như vậy, rõ ràng tên Đoàn nằm trong kế hoạch hậu chiến của Mỹ. Chúng biết, khi chế độ ngụy sụp đổ, có thể không kịp thủ tiêu hồ sơ

của Đoàn lọt vào tay Cộng sản. Còn hồ sơ thật của Đoàn chỉ có ở cơ quan CIA. Nhưng Mỹ đã cuồn đi sạch rồi.

Đừng mất công điều tra cái tên Nguyễn Văn Đoàn làm gì vô ích. Như vậy ngày mai, đối tượng được mời từ vòng một cho đến vòng ba phải sắp xếp lại. Bằng cách nào để

xây dựng phương pháp loại dần? Đối tượng đáng nghi vấn bây giờ là tất cả mọi người ở vào dạng tuổi từ bốn mươi đến năm mươi. Nghĩ đến lứa tuổi, Phúc chột lăm bầm, coi nào. Đoàn vô làm việc ở Mộc Hoá từ năm Mậu Thân. Năm nay Đoàn khoảng bốn mươi tuổi thì năm 1968

hắn khoảng ba mươi tuổi. Vậy từ năm mười tám đến năm ba mươi tuổi, hắn làm gì? Học đại học ư? Học ở trường nào? Rồi ra trường, trước khi đến Mộc Hoá ít nhất cũng bảy tám năm, hắn làm ở đâu? Được biết nhà Đoàn nghèo, làm sao hắn có đủ tiền đút lót để trốn lính trong mười hai năm trời đó? Có thể hắn phải đi lính, với tên thật. Cỡ có học như hắn, có thể là sĩ quan. Vậy hắn cũng phải đi học tập cải tạo chứ? Làm sao tránh khỏi? Nếu hắn là sĩ quan, nguy hiểm có thể còn đang phải học tập cải tạo. Phải rồi, chỉ có thể còn học cải tạo hắn mới tránh được cuộc điều tra. Có tên phạm tội sẽ tử hình hay chung thân, bèn đi gây án ở một địa phương khác để công an bắt. Với tội mới này, hắn sẽ phải ngồi tù vài ba năm. Vài ba năm trong tù đó đã giúp hắn trốn được cuộc truy nã của công an nơi hắn gây trọng án. Vô tình, nhà tù lại là nơi lẩn trốn lười pháp luật một cách an toàn nhất. Đối với tên Đoàn, nếu hắn không ra trình diện, học tập cải tạo, chắc chắn địa phương sẽ nghi ngờ. Hắn phải ra trình diện, có khi khai đi lính và gây tội ác nữa để được học tập cải tạo lâu và trốn cuộc điều tra của công an về quá trình

làm tình báo cho Mỹ. Tìm ra một ý hay, Phúc mừng quá, mặc ngay áo quần chỉnh tề. Sực nhớ, bây giờ mới hai giờ

sáng, anh lại phải quay về giường và cứ để nguyên bộ

quần áo đó, nằm vật xuống. Và giấc ngủ kéo đến rất nhanh.

*

* *

Phúc choàng thức dậy lúc đài báo sáu giờ. Anh rửa mặt vội vàng rồi nhảy lên Honda phóng liền. Anh đến trại cải tạo của thành phố nằm ở ngoại thành đúng bảy giờ

sáng.

Trại trưởng Chín Quỳnh là một người thấp lùn, khuôn mặt bầu bầu và vui tính. Ông tiếp Phúc cởi mở.

Anh trình giấy tờ và yêu cầu được đọc tất cả bản trích ngang những người đã và đang học tập cải tạo ở đây.

Chín Quỳnh kêu cô thư ký mang ra một cuốn sổ dày, loại màu đã in sẵn. Không bỏ phí thời gian, Phúc ngồi dờ ra đọc liền. Anh chú ý đến những người là sĩ quan tuổi từ

bốn mươi trở lên, gốc Bắc di cư vào Nam năm 1954. Gặp người nào khả nghi, Phúc đều ghi chép cẩn thận địa chỉ, tên cha mẹ. Cứ như vậy, đến trưa Phúc đã có trong tay vài chục người đáng lưu ý. Anh quan tâm đến hai người có tên là Nguyễn Văn Đoàn di cư vào Nam năm 1954, là sĩ quan ngụy. Đến lúc chia tay Chín Quỳnh, Phúc hỏi ông ta:

- Người có tên Nguyễn Văn Đoàn đường Hai Bà Trưng này có thời gian nào làm ở Mộc Hoá, tỉnh Kiến Tường không?

- Trại chúng tôi tiếp một đồng chí cũng ở Long An lên hỏi về Nguyễn Văn Đoàn và đòi đọc danh sách trích ngang.

Phúc sừng sốt:

- Đã có người đến đây hỏi rồi sao?

- Chớ sao.

- Đồng chí có nhớ mặt người đó không?

- Nhớ, đó là một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, mập, mũi hếch, mắt lé.

- Đồng chí đó có giấy giới thiệu không?

- Bộ không trong ngành mà vô đây lục hồ sơ được hả. Giấy giới thiệu của Công an Long An.

- Ai vậy cà? - Phúc cố nhớ - Các chiến sĩ của đơn vị

anh không có ai mắt lé cả.

Hay là một đồng chí công an đặc biệt nhanh tay hơn mình đã đến đây điều tra ra tên Đoàn rồi? Dù gì cũng phải báo cho ở “nhà” biết về nhân vật này.

- Các đồng chí có còn giữ giấy giới thiệu đó không?

Chín Quỳnh kêu cô văn thư trẻ có mái tóc đen mượt, tìm tấm giấy giới thiệu. Cô gái nhoẻn miệng cười chào Phúc và mở tủ. Một lúc cô trở ra, không còn giữ nụ

cười như cũ:

- Thưa chú. Không thấy có giấy giới thiệu trong cặp.

Dường như ông ta trình giấy giới thiệu xong rồi lại nhét vào túi mình. Mọi người lu bu nên không để ý.

Điều nghi vấn về người khách lạ càng khắc sâu vào đầu Phúc. Anh chia tay cán bộ trại cải tạo phóng xe về Sở

công an thành phố. Cần phải gọi điện cho Sáu Tùng ngay.

Mấy chục người nghi vấn, lập tức được xác minh ngay.

Nhưng vẫn không tìm ra đối tượng. Theo Chín Quỳnh, thành phố còn một trại cải tạo ở Tân Hoà, Tân Thạch tỉnh Long An. Phúc biết, danh sách những người đã và đang học cải tạo ở Tân Hoà thì cũng có một bản ở Sở công an thành phố. Như vậy Phúc không cần về Long An. Anh đến gặp Ba Tiến, phụ trách hồ sơ, yêu cầu được nghiên cứu.

Phúc lại vùi đầu vào cuốn danh sách những người đã và đang học tập cải tạo ở Tân Hoà. Khi anh lưu ý đến những người có tên là Đoàn thì Ba Tiến phì cười:

- Dân Long An các ông lạ thật. Có cái tên Nguyễn Văn Đoàn mà hỏi hoài.

Phúc giật mình:

- Bộ đã có người tìm Nguyễn Văn Đoàn trước tôi hả?
- Vậy đồng chí không biết ư? Cách đây mấy tháng có một ông đến đây xin đọc hồ sơ những người học cải tạo ở Tân Hoà.
- Giấy giới thiệu của công an Long An chứ?
- Tất nhiên.
- Các đồng chí có giữ giấy giới thiệu đó không?
- Không. Tôi đọc xong và ông ta cất vào túi.
- Đồng chí có còn nhớ tên người đó không?
- Lu bu quá quên rồi.
- Ai ký giấy đó, đồng chí còn nhớ không?
- Dường như trường ty ký thì phải.

Nhân vật nào nhanh chân thế. Dám ông ta có hồ sơ

tên Đoàn rồi. Phúc nhớ cách đây hai hôm, anh gọi điện cho Sáu Tùng kể về nhân vật lạ đã đến tìm Đoàn trước anh, Sáu Tùng chỉ buột miệng thốt ra “thế à” rồi hỏi sang chuyện khác. Phúc chỉ thắc mắc, tại sao nhân vật nhanh chân ấy lại phải bí mật giấy giới thiệu. Không nơi nào còn giữ tấm giấy giới thiệu? Phúc tự nhủ, mặc xác ông ta.

Mình cứ làm theo kiểu của mình. Phúc lại cẩn thận ghi vào sổ tay những người anh nghi vấn. Đến một người có tên là Võ Hoàng Minh, lý lịch tự khai đã được công an thẩm tra như sau: Sinh năm 1941, quê ở làng Dị Nậu, Thạch Thất, Sơn Tây. Năm 1952 - 1954 ra Hà Nội học trường dòng, công giáo Cổ Trảng, trường Puginier đường Hàng Bông Thợ Nhuộm. Năm 1954 vào Nam, trú quán tại xã Tân Phú Trung, Hóc Môn. Năm 1955 - 1956 học lớp Đệ thất trường Hồ Ngọc Cẩn ở đường Bùi Thị Xuân. Đang học lớp 11 thì bị “động viên” vào hạ sĩ quan trừ bị, vào học lớp thông dịch viên quân sự Mỹ, làm hạ sĩ quan thông dịch đồng hoá. Tháng 10 năm 1966 chuyển đến trung đoàn 50 sư đoàn 25 Ngụy đóng ở Bến Lức, rồi làm thông dịch cho cố vấn Mỹ ở tiểu

đoàn 5 trung đoàn 50

đóng ở cầu sắt Long An. Giải ngũ ngày 31 tháng 3 năm 1967 về ở tại số 15/3 xóm Thuốc, Gò Vấp. Bản xác minh nghi ngờ giai đoạn Minh giải ngũ đến hoà bình, không biết y làm gì ở đâu.

Phúc đặc biệt chú ý điều này. Có phải chẳng từ năm 1967 đến năm 1975, hắn về Kiến Tường làm tình báo Mỹ? Hơn nữa, hắn có học ở trường thông dịch, ra làm thông dịch cho Mỹ. Ngay cái tên thật này cũng đáng nghi ngờ. Vũ và Võ cũng là một họ. Những người miền Bắc thường gọi Vũ, miền Nam gọi Võ. Tên Minh là người Bắc di cư, sao lại Võ? Địa chỉ hiện nay của hắn ở số 418/18

đường Lý Thái Tổ thành phố Hồ Chí Minh. Chộp được nguồn tư liệu quan trọng này, Phúc vội vàng đến phường Nhật Tảo xác minh ngay. Anh không nén nổi sung sướng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, hắn đúng là tên tình báo đã trốn giỏi như chồn. Hoà bình, hắn ngoan ngoãn ra trình diện và được đưa vào trại cải tạo. Hắn đã khai tên thật của mình, quá trình làm tay sai cho giặc. Hắn chỉ giấu giai đoạn làm tình báo cho Mỹ. Hắn đã dùng tên giả, với một địa chỉ giả. Hắn đã chọn một người có hình dạng và lý lịch gần giống mình để cải trang. Đó là ông giáo Đoàn ở đường Đoàn Văn Bơ mà hôm trước suýt nữa Phúc bắt oan. Hắn tưởng với độ dày của sự giả dối ấy hắn có thể

trốn khỏi mạng lưới pháp luật.

Không bỏ phí thời gian, Phúc phóng ngay về công an thành phố. Chiếc xe bít bùng với những chiến sĩ hôm bắt hụt Đoàn lại phóng đi, hụ còi inh ỏi, vượt qua những ngã tư đèn đỏ đông đúc. Chiếc xe đến nhà thờ Bắc Hà quẹo vào con hẻm. Tốp công an gõ cửa căn nhà 418/18.

Đó là căn nhà trệt, mái bằng. Cửa sổ gắn mê ca sáng những ở ngoài không nhìn được vào bên trong. Thấy công an với chiếc xe ấy, người dân khu phố tò mò đứng xem.

Người đàn bà gần bốn chục tuổi ra mở cửa. Chị ta đúng là người Bắc di cư. Thấy công an, chị ta run lên cầm cập. Và trên khuôn mặt tái mét ấy, đôi mắt

còn đỏ hoe.

Chắc chị ta đã khóc rất nhiều trước khi công an đến:

- Ông nhà có ở đây không chị? - Vẫn người công an lớn tuổi hôm trước hỏi.
- Các ông tha cho tôi, còn một lũ con nhỏ không có ai nuôi. Các ông tha cho tôi.

Người công an lớn tuổi:

- Chúng tôi không bắt chị. Nhưng chồng chị đâu?
- Các ông vừa bắt xong, còn hỏi gì? Các ông thủ tiêu chồng tôi rồi phải không?

Phúc thấy choáng váng, anh hỏi như không tin vào tai của mình nữa:

- Chị nói sao? Chồng chị vừa bị bắt à? Ai bắt?
- Mới ban sáng, cũng xe, cũng người mặc quần áo công an như các ông đến nhà bắt chứ còn ai nữa. Các ông đừng giả vờ. Các ông nói thật đi, các ông thủ tiêu chồng tôi rồi phải không?

Người công an lớn tuổi kinh ngạc nhìn Phúc:

- Lại không xong rồi.

Phúc không còn đầu óc đâu nghĩ đến việc thanh minh. Anh choáng váng vì sự lạ lùng vừa xảy ra. Ai là người đến trước đã tóm được Đoàn? Có phải gã bí mật mũi hếch, mắt lé đã đến trại cải tạo lúc hồ sơ không? Bao nhiêu công sức bỏ ra coi như đổ xuống công xuống biển sạch.

Thấy Phúc đứng ngẩn tò te như trời trồng, người công an lớn tuổi bực mình:

- Về! Còn đứng như Từ Hải ở đây làm gì?

Phúc ủ rũ lên xe trở về Sở công an thành phố, lòng buồn rười rượi. Anh đề

nghe Sở thông báo khẩn cần xuống công an các quận, các đơn vị nghiệp vụ đóng trên thành phố hỏi xem có đơn bị nào đã đưa xe đến bắt Đoàn. Lập tức, điện của công an các nơi tới tập đánh về.

Đủ tất cả các đơn vị có quyền điều xe bắt người, nhưng tất cả vẫn một câu trả lời: “Không phải đơn vị chúng tôi

bắt”. Phúc toát mồ hôi: Như vậy, một tổ chức nào đó đánh tháo Nguyễn Văn Đoàn? Có thể là cơ quan tình báo CIA Mỹ. Dám lắm. Nhưng mình làm êm quá, khẩn trương quá mà sao chúng lại biết trước được? Chúng nắm nguồn tin này từ đâu? Phúc cố sắp xếp ngược lại khoảng thời gian điều tra xem có sơ hở ở điểm nào: Nhưng anh thấy không chỗ nào địch có thể biết trước được. Thực tế thật phũ phàng, Nguyễn Văn Đoàn đã được xe đến bắt đi mất.

Kẻ đánh tháo đó lại đóng giả công an. Sự việc mới xảy ra có mấy tiếng đồng hồ. Nếu chúng đưa Đoàn ra ngoại thành thì giờ này chúng đã vượt qua tất cả các trạm kiểm soát rồi.

Phúc báo về cho công an Long An biết. Phúc quay máy và người trực tổng đài đã quen biết số 320 của Long An, nên cho ưu tiên trước. Người ở đầu dây đúng là Sáu Tùng. Phúc lập cập báo cáo:

- Báo cáo đồng chí, chúng tôi đã điều tra ra tên Nguyễn Văn Đoàn. Hắn tên thật là Võ Hoàng Minh, ở số

nhà... đường Lý Thái Tổ. Chúng tôi đưa xe đến bắt thì trước đó vài giờ một chiếc xe của công an đến đã bắt hắn. Nhưng không phải công an thành phố. Không biết ở

đâu đã bắt.

- Hắn tên thật là Võ Hoàng Minh hả, được rồi. Bây giờ các đồng chí rút quân về thôi.

Phúc gác máy, lệnh ở “nhà” đã gọi tổ anh về. Anh cứ tiếc ngẩn ngơ. Giống như người mê xổ số, tưởng trúng độc đắc nhưng coi kỹ chỉ trúng an ủi. Lòng anh buồn rười rượi. Như thế đó, cả quá trình điều tra một vụ án, chỉ

chậm vài tiếng đồng hồ đã chịu thất bại. Thời gian trong một vụ án mới khắc nghiệt làm sao.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Trung sĩ Phúc không ngờ, cuộc điều tra của Năm

Ngọc đã đi đến thắng lợi. Năm Ngọc đã có mặt ở Sở công an thành phố Hồ Chí Minh cả tuần nay nhưng Phúc không biết. Hay đúng ra, Phúc lu bu công chuyện nên ít khi có mặt ở cơ quan. Trong khi đó Ngọc cũng đi suốt. Hai người cứ như mặt trời với mặt trăng.

Ngược với Phúc, thiếu úy Ngọc lại gặp may. Các đồng chí công an thành phố đã cung cấp cho anh một số

đối tượng nghi vấn.

Anh được cho biết một số địa điểm mà đối tượng hay lui tới. Buổi chiều, Ngọc cùng Hùng lên xe Honda phóng đến các nhà hàng ăn uống. Đến Mỹ Cảnh, chọn chiếc bàn trong cùng, kê cà phê đen, hút thuốc có cán và lặng lẽ quan sát. Trông họ không khác dân ăn chơi.

Ngọc cao to, tóc dài vừa phải, để ria mép. Trông anh khỏe khoắn trong bộ quần áo jean đã bạc màu. Còn Hùng tóc dài, đeo ở cổ sợi dây chuyền inox với cái móng đeo to tướng. Anh có bộ râu dày, đen sì. Nhìn bề ngoài, người ta tưởng anh là kẻ bặm trợn.

Hai chiến sĩ công an bí mật quan sát những người đang ăn nhậu. Ngọc để ý đến ba người đàn ông mập mạp vẻ phè phỡn, đang ngồi ở bàn số 5 kê sát cửa sổ. Có một kẻ trạc tuổi 36, 37, tóc mới cắt, râu dường như cũng mới cạo. Ngọc nghĩ, những kẻ gian trước khi đi gây án thường nuôi tóc râu cho dài, gây án xong chúng cắt tóc ngắn, cạo râu làm khuôn mặt khác hẳn.

Bọn chúng nhậu toàn thức ngon, đắt tiền và uống rượu ngoại. Những người làm ăn đàng hoàng đâu đâu tiên ăn uống như thế.

Một bữa nhậu của chúng cũng gấp mấy lần lương của một cán bộ. Chúng có tiền do buôn bán ư? Thì cũng buôn bán gian lận mới có thu nhập cao như

vậy. Hoặc giả

chúng là cán bộ nhà nước thì cũng là loại ăn hối lộ, tham

ô... Tóm lại, những kẻ thường lui tới nhà hàng ăn nhậu phè phỡn dứt khoát không thể là người đàng hoàng.

Ba gã đàn ông vừa nhậu vừa thao thao đủ chuyện.

Ngọc cố gắng nghe những chiếc Akai của nhà hàng phát bản nhạc ngoại quốc quá lớn, ngay cả Ngọc và Hùng, muốn nói gì với nhau cũng phải la thật to. Hùng rút máy ảnh kín đáo chụp ảnh bọn chúng.

Cảm thấy có người để ý. Bọn người ấy loạng choạng đứng lên. Chúng nổ máy phóng xe đi ngay, Ngọc và Hùng vội vã đuổi theo. Hùng nhớ được số xe Honda của tên trẻ nhất. Chúng phóng xe khá giỏi. Xe của Ngọc cũng không kém, cố bám theo. Ra đến đường Trần Hưng Đạo, Ngọc đập vào vai Hùng:

- Bỏ, chạy chậm thôi.

- Sao vậy?

Ngọc thùng thảng:

- Đừng đánh động chúng. Hơn nữa ta mới chỉ nghi ngờ, chưa có bằng chứng gì.

Họ trở về Sở công an thành phố nhờ điều tra số xe Honda nói trên.

Sáng hôm sau, Ngọc được biết người chủ xe đó là Lý Thái Sung, cán bộ của công ty X, anh và Hùng lại xách xe đi ngay.

Công ty X nằm trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Đó là một toà nhà lớn nhiều tầng. Trước cửa cơ quan có bảo vệ gác cẩn thận. Hùng và Ngọc phải trình giấy tờ, nói rõ lý do vào quan hệ công tác. Đây là nhiệm vụ bí mật, các anh chỉ được cho mình giám đốc công ty biết. Bây giờ, ngay người gác cổng hỏi lý do, biết nói thế

nào? Suy nghĩ mãi, Ngọc đành nói dối:

- Chúng tôi đến liên hệ về việc một khách hàng dùng séc giả, chuyển cho công ty các đồng chí.

Người gác cổng nhìn thẻ công an của Ngọc và Hùng rồi hỏi:

- Nhưng các anh là công an tỉnh Long An cơ mà.

Ngọc nhanh trí:

- Vâng! Kẻ lừa đảo là người Long An.

Dường như người gác cổng còn nghi ngờ mái tóc hơi dài của Hùng. Hôm nay anh đã cởi sợi dây chuyền inox to và nặng cất vào túi. Sợi dây ấy chỉ dùng vào lúc cần thiết. Chỉ có mái tóc của anh không thể cất đi đâu như cất sợi dây chuyền.

Anh chàng gác cổng suy nghĩ một lúc rồi gật đầu:

- Các anh gửi lại thẻ công an rồi vô.

Ngọc năn nỉ:

- Chúng tôi không mang theo giấy giới thiệu. Hay như vậy, đồng chí cho chúng tôi gửi lại thẻ của anh Hùng. Ảnh bảo lãnh cho tôi được chứ?

Người gác cổng gật đầu:

- Cũng được.

Ngọc lắc đầu nói với Hùng lúc họ đã xa cổng gác:

- Sợ thiệt! Công ty X làm nhiệm vụ kinh doanh chứ gì mà kín cổng cao tường như vậy? Hỏi còn làm ăn gì được. Mình là công an xin vô còn toát mồ hôi hột.

Nếu là dân thì còn khuya mới vô nổi.

Theo cầu thang máy, họ lên phòng hành chánh phải mất gần một tiếng đồng hồ chờ người trưởng phòng hành chánh xin phép giám đốc hẹn giờ tiếp. Cuối

cùng các anh cũng đã lọt được vào phòng Giám đốc trên lầu ba. Đó là căn phòng rộng, với bộ sa lông màu hồng mới tinh và sạch bóng. Máy điều hoà được gắn ở đâu đó phả hơi mát lạnh.

Trong phòng còn có hai chiếc quạt bàn của Nhật cũng mới tinh. Một cô gái khá xinh xắn, uốn éo mang trà ra tiếp khách. Bộ đồ trà cũng thật tuyệt, trắng bóng.

Trên bàn có chiếc tivi màu loại mới. Tủ lạnh kê bên cạnh cửa sổ. Phòng giám đốc đầy đủ tiện nghi, cái gì cũng mới tinh và bóng lộn. Nhìn căn phòng làm việc của giám đốc, Ngọc hơi ngờ ngàng vì phía sau chiếc tủ còn có một phòng cửa đóng kín mít. Có lẽ sau giờ làm việc giám đốc lui vào đó nghỉ ngơi. Ô! Giám đốc là đàn ông mà sao kín đáo thế?

Giám đốc xuất hiện sau chiếc tủ đứng ấy. Ngọc và Hùng đứng dậy bắt tay ông ta. Bàn tay trắng muốt, lạnh lạnh. Ông ta giơ tay chỉ sa lông mới khách:

- Xin mời ngồi.

Khi đã yên vị, ông lấy từ cái hộp dưới gầm bàn gói thuốc Jet rút một điếu và đẩy đến trước mặt khách:

- Xin mời!

Ông ung dung bật quẹt ga. Khói thuốc thơm bay lâng lâng.

Ngọc trình thẻ công an và trở nên lúng túng:

- Thưa đồng chí, chúng tôi là công an tỉnh Long An. Chúng tôi tới đây vì nghiệp vụ của công an. Đề nghị đồng chí cho biết về anh Lý Thái Sung, cán bộ của công ty...

Giám đốc hít sâu một hơi thuốc, giọng hơi trầm:

- Đó là đồng chí trưởng phòng cung tiêu của cơ quan chúng tôi. Đồng chí này là cán bộ tích cực. Các đồng chí biết đấy, công ty chúng tôi rất cần cán bộ biết ngoại giao, khai thác nguồn hàng giỏi. Đồng chí ấy quan hệ nhiều, tôi e rằng thế

nào cũng có mắc mưu về vấn đề kinh tế.

Nhìn thẳng vào khuôn mặt mập mạp quá no đủ của ông ta, Ngọc thẳng thắn:

- Không phải Sung vi phạm nguyên tắc kinh tế. Chúng tôi đang nghi ông ta có dính líu đến một vụ vượt biên.

Giám đốc thoáng vẻ ngạc nhiên:

- Lẽ nào lại thế?

- Nhờ đồng chí cho chúng tôi mượn hồ sơ, lý lịch của ông Sung. Tôi biết đồng chí trưởng phòng tổ chức đang giữ hồ sơ của ông ta. Nhưng báo cáo đồng chí, đây là vấn đề còn phải giữ bí mật nên đồng chí xuống phòng tổ chức lấy giùm và đừng nói lấy cho chúng tôi.

Giám đốc miễn cưỡng gật đầu, đứng dậy bước sang phòng tổ chức gần đó.

Lúc sau, ông đã cầm trên tay chiếc phong bao cỡ lớn có ghi dòng chữ “Hồ sơ Lý Thái Sung” bản dòng chữ in khá đẹp, chứng tỏ người cán bộ tổ chức khá cẩn thận.

Ngọc rút ra cuốn lý lịch của Sung. Hẳn người Việt gốc Hoa. Ngọc nhìn ảnh

và nhận đúng gã đàn ông đã uống rượu ở nhà hàng hôm ấy. Hẳn thường trú tại số

nhà... đường Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Trao tập hồ sơ lại cho giám đốc, Ngọc hỏi:

- Ông Sung hiện giờ có mặt ở cơ quan không?

- Không - Giám đốc nói, khuôn mặt nung núc những giọt mồ hôi trên cái cổ

áo cứng - Đồng chí này đã đi công tác Cần Thơ mấy bữa nay.

- Đồng chí nhớ xem, ông Sung đã đi công tác từ hôm nào?

- Chính xác là ba bữa rồi.

Ngọc nghĩ, vậy là giám đốc không nắm được cán bộ dưới quyền. Mới hôm qua Sung còn đi nhậu ở nhà hàng Mỹ Cảnh, tại thành phố này mà.

- Tay giám đốc này sống như vua thì làm sao không quan liêu cho được.

Ảnh của Lý Thái Sung được rửa ra làm nhiều tấm. Ngọc cầm một tấm đưa cho Quách Mạnh Sanh và hắn đã nhận ra ngay đó là Ba Lý. Sung là thứ năm nhưng hắn mập danh là thứ ba, ghép với họ Lý thành tên Ba Lý.

Năm Ngọc cử hai đội viên theo dõi Sung. Nhưng hắn mất dạng. Không lẽ tay giám đốc công ty đã báo cho hắn biết? Hôm làm việc với ông ta, Ngọc đã dặn dò kỹ.

Đây chỉ là nghi vấn, đề nghị cơ quan không được nhận xét gì xấu đối với Sung. Chỉ khi nào có kết luận cụ thể

mới có biện pháp xử lý. Nhưng vì sao các anh mới rời công ty, Lý Thái Sung đã trốn khỏi nhà. Còn hai gã mập ú cùng nhậu với hắn là ai? Liệu chúng còn xuất hiện ở

nhà hàng sang trọng nữa không?

Lập tức lệnh truy nã Lý Thái Sung được phát ra cho các cơ quan nghiệp vụ bí mật đón bắt Sung. Công an thành phố mỗi buổi tối đều tổng kết danh sách những người nghỉ ở tất cả các khách sạn, các nơi tạm trú, nhưng chưa nơi nào báo về có tên Lý Thái Sung.

Ngọc nhận định, Lý Thái Sung chưa rời khỏi thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố này rộng lớn, đông dân cư, lại có nhiều thành phần phức tạp, là môi trường tốt cho bọn tội phạm lẫn trốn. Nếu Sung không có ở nhà, có thể

hắn đã đến tá túc tại một nơi nào đó trong thành phố

này. Được sự giúp đỡ của công an địa phương, Năm Ngọc có một loại địa chỉ nhà bà con họ hàng của Sung. Anh lại cử đội viên của mình theo dõi ở những ngôi nhà ấy.

Sáng hôm ấy Năm Ngọc cùng Hùng đến nhà Lý Thái Sung. Đó là ngôi biệt thự khá xinh xắn, trước cổng có hàng rào thép gai khá kín đáo. Vườn có các loại hoa kiểng và cây trái. Khu vườn sạch sẽ và mát. Ngôi biệt thự

rộng rãi, lát gạch bông trắng. Trong nhà đầy đủ tiện nghi.

Vợ Sung khoảng ba hai tuổi, hơi đầy đà, đôi mắt sắc sảo, cái miệng có duyên, chỉ đôi môi hơi mỏng.

Năm Ngọc tự giới thiệu:

- Chúng tôi cùng công tác với anh Sung. Anh có nhà không chị?
- Anh đi công tác Cần Thơ mấy bữa nay.
- Mới cách đây hai hôm anh còn nhậu với chúng tôi ở nhà hàng và trở về nhà lúc 8 giờ tối mà?

Người đàn bà lúng túng:

- Nhưng sáng hôm sau anh đi liền. Anh nói đi Cần Thơ công tác. Ngọc nghĩ, phải khai thác mụ ta ở khía cạnh khác. Tên Sung giàu có thường sinh tật. Thế nào mà hăn chả có “mèo”. Khi gợi về vấn đề này người vợ

nào cũng sôi gan lên. Mà hễ giận quá mất khôn:

- Không phải anh đi Cần Thơ đâu. Hôm qua anh nói anh đi Đà Lạt mà.
- Sao, anh đi Đà Lạt hả?
- Ồ, chị là vợ mà không biết ư? Không bao giờ người ta đi Đà Lạt nghỉ mát một mình đâu nhé!

Nói rồi cả hai người khách đều cười.

- Các anh có thấy anh đi với cô nào?

Người đàn bà nóng mặt. Chị nói rít qua kẽ răng:

- Hèn chi trước khi đi, ảnh vội vội vàng vàng, mang theo quần áo lạnh - Rồi chị ta nhấp nhòm - Các ông ngồi uống nước, tôi xin phép chút.

Chị ta chạy vào buồng, một lúc sau trở ra, mặt mày đờ đờ sát khí:

- Đúng rồi. Đi với con đi đó rồi. Cầm đi gần hết tiền... Cái con đi đó nó rút hết... - Vừa nói, chị ta vừa thở

hồn hển.

- Sao chị gọi cô ta là đi. Tôi nghe nói chị ấy cũng nhen níp lắm mà.

- Nhen níp. Xí, làm đi cả mấy năm nay, tôi quá rành.

Trước nó là ca sĩ rồi bị kỷ luật, bỏ về bán tròn nuôi miệng, tôi còn lạ gì. Vậy mà cái ông Sung cứ mê nó.

Không biết ông mê loại hư thúi ấy làm gì cơ chứ?

- Chị nói cô ca sĩ H đó hả?

- Không, cô H đó tôi đâu có nói. Cổ nổi tiếng. Đẳng

này cái thứ hát nghe cứ như đâm vào lỗ tai đó chỉ được cái uốn éo.

- Ca sĩ nào cà?

- Cái con đi T ở chợ Ông Tạ đó. Cái thứ chỉ giỏi bán tròn nuôi miệng.

- Chị biết hay quá vậy.

- Tôi mà không biết thì mấy đứa con của tôi chết đói cả lũ rồi. Mấy năm trước, ông mê con Duyên ở Xóm Chiếu, tôi phải dọa dẫm, thuê du côn đón đánh, nó mới chịu giang ông. Được ít bữa, ông lại quen con Thủy ở chợ

Vườn Chuối, làm thợ bạc, rồi năm nay nhảy sang con nhỏ

ở chợ Ông Tạ. Cái con ca sĩ chết dẫm ấy, tôi dọa mấy lần cũng chưa tởn. Nó biết ông Sung giàu. Tôi căm con nhỏ

đó nhất.

Năm Ngọc cười cắt đứt câu chuyện:

- Thôi tụi tôi chào chị. Chừng nào anh về nói tụi tôi tới nhà chơi nhưng không gặp.

Khi đã ra đến ngoài đường, Năm Ngọc vỗ vai Hùng:

- Đến chợ Ông Tạ.

- Làm gì?

- Ông không đoán ra sao? Có khả năng Lý Thái Sung đến ở nhà cô ca sĩ T. Ông có biết cô ta không?

- Tôi có thấy cô ta xuất hiện trên ti-vi, cổ ca bài...

Nhưng chắc mình phải hỏi công an đường phố khu vực mới biết được số nhà của cô ả.

- Đúng rồi, mình không dám hỏi vợ Lý Thái Sung, sợ bà nghi ngờ. Cũng may cô ả là ca sĩ nên dễ hỏi thăm.

Nhà cô ca sĩ T ở đầu chợ Ông Tạ. Đó là căn nhà lầu ba tầng. Cô ca sĩ chắc là ở trên lầu. Nhưng các cửa trên căn lầu ấy lúc nào cũng đóng im ỉm. Làm sao lọt vào được? Biết Sung có trong đó không mà tổ chức khám nhà. Ngọc để ý thấy căn nhà cô ca sĩ T ở thấp hơn mấy ngôi nhà cao tầng khác. Gần đó còn có một rạp hát. Ngọc quyết định nhờ công an địa phương giúp sức.

Đêm đó, Hùng và một chiến sĩ công an địa phương từ

sân thượng của rạp hát dùng dây đột nhập xuống sân thượng nhà cô ca sĩ. Rồi từ đó họ giúp nhau tụt dần xuống tầng hai.

Nhưng suốt hai tầng lầu, cửa đều khoá trái và tối om. Thường người ta hay để đèn ngủ, nhưng hôm nay cô ca sĩ tắt hết đèn. Hùng và anh trinh sát đứng ngoài lan can chờ.

Thành phố về khuya vẫn còn tấp nập, dòng xe đạp, xe gắn máy đang tuôn như dòng nước, tưởng như không bao giờ ngừng chảy. Có lẽ đây là thành phố có lưu lượng xe đạp đông nhất thế giới? Tiếng động cơ xe hơi, xe gắn máy làm thành bè âm thanh đều đều, thỉnh thoảng bật lên những tiếng máy xe ba gác hay xe lam như tràng súng liên thanh thật điếc tai. Dưới ánh đèn cao áp, Hùng thấy từng cuộn khói tuôn ra mù mịt, che mờ cả dòng người trên đường. Cảnh vật lại dần dần hiện ra sau chiếc xe lam ấy. Nhưng chỉ được một lúc, chiếc xe khác lại phủ

lên làn khói mới.

Đêm về khuya, dòng người trên đường vơi dần. Chỉ

thỉnh thoảng trên đường vọng lên tiếng kèn tò tí te ca người bán hủ tiếu khuya, đẩy chiếc xe lọc cọc, đơn độc.

Ngược chiều với chiếc xe hủ tiếu chọt vọng ra tiếng kêu của người đi chiếc xe đạp bị hai tên cướp giật giỏ xách.

Người đàn bà kêu thất thanh: Kẻ cướp, kẻ cướp. Những dãy phố bên ấy vẫn vắng tanh, lác đác có nhà mở cửa sổ, và những khuôn mặt lấp ló nhìn xuống. Người đàn bà cứ

chối với chạy theo hai tên cướp trên đường. Tiếng kêu: Kẻ cướp... Kẻ cướp... nhỏ dần và mất hút ở cuối phố.

Thành phố lại yên tĩnh. Thỉnh thoảng mới có chiếc xe Honda phóng hết tốc độ trên đường. Tiếng xe Honda lúc ấy mới thật rõ, thật ồn ào. Rồi âm thanh ấy cũng chìm đi trong đêm khuya.

Sự tĩnh lặng ấy chỉ kéo dài được hai ba tiếng đồng hồ. Bất ngờ từ đâu đó cái âm thanh đều đều trầm trầm lại từ từ vọng ra. Càng lúc âm thanh ấy càng lớn dần.

Tiếng xe lam, xe ba gác như những tràng súng liên thanh chói tai lại ùng ùng dội lên. Trên đường, xe hơi, xe xích lô chở rau xanh từ ngoại thành vô bắt đầu xuất hiện.

Trên lề đường, bóng người đàn bà gánh xôi di động chậm chạp vào chợ. Những chiếc xe đẩy lăn bánh trên đường, bóng người cúi lom khom một cách tần tảo: Một vài căn nhà tron chợ đã mở cửa. Tiếng cánh cửa sắt rít lên.

Nhưng trên các đường phố, dòng xe đạp chưa đông đúc như buổi tối. Có lẽ đây mới là những người đi làm xa.

Hùng nhìn vào đồng hồ tay, mới ba giờ sáng. Thì ra người ở thành phố này dậy sớm thật. Thành phố chỉ nghỉ

ngơi rất ít.

Trong nhà cô ca sĩ vẫn yên lặng như năm mờ.

Nhiều căn nhà cao tầng vẫn tĩnh lặng. Thành phố thức khuya dậy sớm là thành phố của những người lao động.

Hơn ba giờ sáng, trong phòng cô ca sĩ bỗng bừng sáng. Ánh sáng hắt ra từ các lỗ hoa thị trên cao, từ cửa sổ mê ca.

Hùng rón rén tiến lại phía cửa sổ. Qua khe hở của cánh cửa nho nhỏ, Hùng nhìn vô, anh bỗng giật mình,

trên chiếc giường nệm trắng tinh là hai người... Hùng bỗng thấy má mình nóng bừng. Anh ngượng ngùng quay ra nói nhỏ vào tai trinh sát:

- Này! Cô ả có chồng chưa?

- Có, nhưng ly dị lâu rồi.

- Có người đàn ông đang ngủ với ả.

- Ông phát hiện ra ai không?

- Không, vì nhìn lên kỳ quá.

- Nhưng không nhìn thì làm sao biết thằng chả là ai.

Làm sao hoàn thành nhiệm vụ.

- Hay là chờ...
- Biết đến bao giờ. Giả sử họ tắt đèn thì sao?
- Ừ nhỉ. Hay là ông nhìn giùm mình.
- Nhưng tôi không biết mặt thằng chả.

Hùng đành phải quay lại ô cửa sổ. Anh ghé mắt nhìn vô. Cô ca sĩ mà anh đã nhìn thấy trên ti-vi kia rồi.

Và kia là người đàn ông. Gã nằm ngửa, mặt đầy mẩn ngứa. Đúng Lý Thái Sung rồi. Khuôn mặt ấy, mái tóc mới cắt ấy không thể nhầm lẫn được. Hùng giơ tay vẩy chiến sĩ trinh sát thì thầm:

- Đúng rồi, chính hắn.
- Bắt ngay.

Hai chiến sĩ rút súng ngắn ra khỏi người. Húng ném ám hiệu xuống đất. Bên dưới, Ngọc cùng các chiến sĩ trinh sát hiểu ngay và đập cửa:

- Mở cửa! Mở cửa!

Trong phòng, đôi tình nhân chồm dậy. Chúng luống cuống mặc quần áo. Cánh cửa phòng bật mở. Gã đàn ông chạy ra hành lang tính bám theo đường ống thoát nước lên sân thượng rập hất. Nhưng nhanh như cắt, anh trinh sát dí súng vào lưng hắn.

- Giơ tay lên!

Nhanh như chớp gã tung chân đá vào ngực anh trinh sát làm anh té sấp.

Vũ Hùng xuất hiện, hai tay cầm súng ngắn từ từ

tiến đến địch thủ. Hắn lùi dần, lùi dần. Anh trinh sát cũng lồm cồm bò dậy

nhặt súng. Bí đường, Sung đành phải giơ

tay đầu hàng.

Lúc đó Năm Ngọc được người giúp việc của cô ca sĩ

mở cửa, cùng đồng đội cũng vừa lên đến nơi, Ngọc kêu lên:

- Đúng Lý Thái Sung rồi.

Sung cự nự:

- Tại sao các ông bắt tôi?

Ngọc cười:

- Chúng tôi tốn nhiều thời gian mới tìm được anh.

Không lẽ anh quên đây là Tây Đô. Anh lấy tiền của cơ

quan để bao gái hả?

Giọng Sung bỗng trở nên bình tĩnh:

- Dạ... dạ... dạ! Tại tôi yêu cô T. Tôi xin chịu tội.

Ngọc cười thầm: Cứ để hăn tin công an bắt hăn vì tội tham ô. Hăn sẽ yên tâm đi đến trại giam. Về Long An, hăn sẽ biết mình mắc tội gì.

*

* *

Tại phòng hỏi cung ở trại giam Long An, Lý Thái Sung đã khai ra hai gã đàn ông to béo ở nhà hàng Mỹ Cảnh hôm ấy. Trước những nhân chứng đang còn ở trại giam, hăn phải cúi đầu nhận tội chủ mưu trong vụ vượt biên này. Lợi dụng chức vụ

trưởng phòng cung tiêu, được phép đi nhiều, quan hệ rộng, hăn đã kết hợp

với tên Lý A Cửa, móc nối với tên Thái Văn Luận ở quân đoàn B đóng trên địa bàn thành phố, tổ chức đưa người vượt biên. Sung khai, đã đưa được ba chuyến thành công.

Chuyến thứ tư này, hẳn được bọn tình báo CIA móc nối, tổ chức chuyển tàu có nhiều trẻ em. Thật sự, Sung cũng không hiểu tại sao tụi Mỹ lại cần trẻ em Việt Nam đến thế. Nhưng mặc kệ Mỹ, miễn hẳn được chúng trả cho nhiều tiền.

Khi hỏi: Ai là người gửi Võ Văn Tuấn trong chuyến tàu ấy? Hẳn khai: Không biết vì sao tên Minh lại biết hẳn tổ chức tàu vượt biên. Minh nói đúng mật hiệu liên lạc, nên hẳn tin Minh. Trong chuyến tàu ấy chỉ có Võ Văn Tuấn được gửi đi một cách đột xuất.

Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp tên Minh được phát ra. Một chiếc xe bí bùng hú còi trên đường. Nhưng công an Long An cũng không thể ngờ tên Minh chính là Nguyễn Văn Đoàn. Hôm sau, khi trung sĩ Phúc hốt hoảng điện từ thành phố về tên Nguyễn Văn Đoàn đã bị công an nơi nào đó bắt trước anh mấy tiếng đồng hồ, công an Long An mới bật ngựa ra: Tên tình báo CIA Mỹ đã sa lưới, đang nằm trong trại giam Long An.

Sáu Tùng phấn khởi bước sang trại giam. Ông sẽ gọi tên Đoàn lên hỏi cung.

Thật lý thú, điều tra ra tên tình báo đã chui sâu, leo cao vào tổ chức đảng ta, công an lại phải điều tra từ một vụ vượt biên lạ lùng như thế.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Đại úy Lê Thanh Tùng ngồi ở bàn hỏi cung. Tên Võ Hoàng Minh được dẫn lên. Đại úy chỉ chiếc ghế nói nhỏ nhẹ:

- Mời ngồi.

Minh lẳng lặng cúi đầu. Tùng nghĩ, hẳn là một tên có học vấn và khôn ngoan, phải cẩn thận, đừng nóng vội.

Ông rút thuốc đưa cho hẳn:

- Anh hút thuốc.

Minh chợt ngẩng lên nhìn Tùng. Hắn lập cập rút một điếu. Tùng xoè quẹt cho hắn châm. Ông cố tạo ra không khí thoải mái, nhưng giữa hai người vẫn có gì nặng nề. Tùng nhờ Vân đã nói Đoàn không nghiện ngập gì ngoài hút thuốc lá. Từ hôm qua đến giờ, hắn chưa được hút một điếu nào. Bây giờ mới thuốc, dù cố tỏ ra ương ngạnh, hắn cũng giơ tay đón lấy. Chắc lần đầu tiên trong đời, hắn mới biết cái khổ

của thiếu thuốc. Nhìn Đoàn kéo dài hơi thuốc một cách quá ngon lành, Tùng vào đề. Chiếc máy ghi âm cũng bắt đầu làm việc:

- Anh có quen Võ Văn Tuấn không?
- Thưa, Tuấn nào?
- Tuấn ở Mộc Hoá ấy.
- Tôi không quen ai ở Mộc Hoá cả.
- Không quen Tuấn sao lại gọi anh ta xuống tàu vượt biên?
- Tôi không gọi ai cả.
- Anh đừng chối quanh vô ích. Chúng tôi đã có đủ chứng cứ. Nếu biết điều, anh nên tỏ ra thành khẩn khai báo.
- Tôi sẽ kiện các ông vì bắt người trái phép. Tôi vô tội.
- Được. Anh sẽ biết anh có tội hay không.

Sáu Tùng nhấn nút bấm microphone:

- Đưa anh ta lên đây.

Chưa đầy hai phút, Lý Thái Sung đã xuất hiện. Đoàn tái mặt cúi đầu. Sáu Tùng ra hiệu cho người dẫn Sung:

- Thôi, khỏi, dẫn anh ta đi.

Quay lại Đoàn, Sáu Tùng hỏi:

- Thế nào, anh Minh. Anh có nhận là đã gửi Tuấn xuống tàu không?
- Dạ... Chính tôi đã gửi anh ta cho Sung.
- Tốt lắm. Bây giờ anh nhận quen Võ Văn Tuấn rồi phải không?
- Dạ...
- Anh nhận đã quen Tuấn, vậy anh có nhận thêm là từ năm 1968 đến năm 1975, anh làm việc ở Mộc Hoá chứ?
- Thưa... có. Tôi làm phiên dịch ở Mộc Hoá.
- Có thể chứ. Nhưng tại sao ra trình diện anh lại phải giấu quá trình từ năm 1968 đến nay?
- Thưa. Vì tôi làm cho Mỹ, sợ khai ra cách mạng sẽ trừng trị. Chứ thật ra tôi chỉ làm phiên dịch. Cứ nói đến Mỹ là người ta thấy tội to quá. Điều đó làm tôi sợ.
- Anh sợ điều đó từ trước hay sau hoà bình?
- Thưa. Sau hoà bình.
- Sau hoà bình. Vậy mời anh giải thích điều này. Từ khi về Kiến Tường, anh lấy tên Nguyễn Văn Đoàn làm gì? Anh lại chọn tên một người ở đường Đoàn Văn Bơ làm tên cho mình là ý làm sao? Nếu chỉ là phiên dịch, tội gì người ta phải lắt léo cầu kỳ như vậy?

Hắn lúng túng, cố tìm câu trả lời, nhưng bí quá đành ngồi im.

Sáu Tùng tiếp:

- Đừng che giấu quanh co làm gì cho thêm nặng tội. Chúng tôi đã biết tất cả nhưng cần sự ăn năn hối cải của anh.

- Thưa, tôi về Mộc Hoá là do sự sắp xếp của Mỹ. Chúng đã chọn tên cho tôi.
- Vậy anh nói thêm, tại Mỹ dùng anh vào việc gì mà phải giấu giếm như vậy?
- Dạ, tại nó sử dụng tôi làm phiên dịch cho cơ quan CIA.
- Và làm đầu mối nữa chứ?
- Dạ, tôi có nhận đứng làm đầu mối. Cái này do Mỹ ép làm.
- Được rồi. Và Võ Văn Tuấn là một trong những đầu mối của anh chứ?
- Dạ.
- Tuấn móc được ai trong hàng ngũ cách mạng?
- Dạ Lê Văn Bộ.
- Thôi, dẹp cái chuyện đó đi. Chúng tôi không phải trẻ con để anh qua mặt.
- Dạ thưa... là Lý Thị Mỹ Linh.
- Ai nữa?
- Và anh Đường.
- Ai nữa?
- Thưa, ông Trần Kiên.
- Còn nữa?
- Dạ hết.
- Không đúng đâu. Tôi kể cho anh nghe nhé. Tên Đường, tên Mỹ Kinh, Trần Kiên đã bị chúng tôi bắt. Họ đã khai tất cả. Vậy còn gì nguy hiểm từ phía Võ Văn Tuấn mà phải gửi anh ta ra nước ngoài để bịt đầu mối? Anh làm chuyện ấy để che đậy cho ai?

Đoàn cúi mặt. Lần này hăn ngồi thừ ra một lúc. Hăn nghĩ, khó mà giấu được.

Chỉ còn một con đường tự cứu lấy mình, đó là sự thành khẩn. Nghĩ được điều đó, hăn trở nên quả quyết:

- Thừa đó là ông Nguyễn Văn Bá.

- Anh thành khẩn như vậy là tốt. Ông Ba Bá nhận làm việc cho Mỹ từ năm nào?

- Ông ta chính thức làm cho Mỹ từ năm 1970.

- Ai là người móc nối ông ta?

- Thừa, Võ Văn Tuấn.

- Thôi được rồi, giấy viết đây. Anh trở về phòng giam và viết lại toàn bộ quá trình làm việc cho Mỹ ở Kiến Tường. Đặc biệt là đoạn có liên quan tới ông Ba Bá.

Nhớ viết thật kỹ nhé.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Từ sân bay Trà Nóc, chiếc phi cơ L.19 cất cánh.

Đường bay Cần Thơ - Sài Gòn. Ngồi trên máy bay, Võ Hoàng Minh hết nhìn tên Fennesca lại nhìn gã phi công. Anh thấy lạ lùng với thái độ tên Mỹ mà anh không biết cấp bậc là gì này. Hăn không nói không rằng, vẻ khinh khỉnh đến khó chịu. Minh cũng đã quen kiểu cách của bọn Mỹ, bởi vì anh có hơn năm năm làm phiên dịch cho chúng. Tên Mỹ nào cũng vậy, chúng tỏ ra kiêu ngạo và hống hách, coi thường người Việt. Nhưng với tên Mỹ này, Đoàn thấy lạ từ

hình dáng cho đến tính cách. Hăn không to béo, không phệ bụng như những thằng Mỹ khác mà ngược lại, hăn cao lóng khòong, nhanh nhẹn. Tên Fennesca này rất ít nói. Có lẽ hăn chỉ nói khi cần giao nhiệm vụ cho cấp dưới. Minh nghe tụi Mỹ gọi hăn là PoIC (tức là sĩ quan phụ trách tình). Cách đây hai ngày, không biết sao gã Fennesca này lại đến nhà Minh. Hăn đánh xe vào tận

cửa, nói với Minh:

- Mày ra làm việc nữa không?

Minh về giải ngũ sớm hơn thời gian thi hành quân dịch, nên vẫn nơm nớp sợ bị bắt lính trở lại.

Những năm còn trong quân ngũ, nhờ có vốn tiếng Anh thông thạo, Minh được đưa vào làm phiên dịch cho Mỹ, đi khắp các chiến trường miền Đông Nam Bộ. Có khi làm ở Tân An - Bến Lức nữa. Không hiểu sao tên Fennesca lại biết Minh? Minh tặc lưỡi, đi thì

đi. Ở nhà khéo lại bị bắt lính, ra trận cầm súng thì chết sớm.

Thấy Minh gật đầu đồng ý, tên Mỹ lại nói:

- Đi luôn chứ?

Minh bối rối, bất ngờ quá. Nhưng tụi Mỹ đã nói là làm nên hăn lường lự giây lát rồi bằng lòng.

- Đi thì đi.

Rồi quay vô thu dọn hành ký cho chuyển đi mà không biết đi đâu. Lúc đó vợ hăn đi vắng, hăn lấy viết ghi nguệch ngoạc mấy chữ để lại cho vợ rồi xách túi nhảy lên xe Mỹ. Chiếc xe phóng vút vào thành phố rồi chạy thẳng về miền Tây. Mấy giờ sau hăn đã có mặt ở Cần Thơ. Chiếc xe phóng đến đường Nguyễn Trãi và dừng lại số nhà 4/1R. Nhìn căn nhà cao tầng được bảo vệ cẩn thận, Minh lạ lẫm không biết Mỹ dắt mình vào đây để làm trò gì.

Minh được sắp xếp một phòng riêng. Tại đây, tên Fennesca lên lớp cho hăn một khoá ngắn hạn về

nghề tình báo. Hăn đưa cho Minh tập hồ sơ mới. Bọn Mỹ đã làm lại cho hăn một hồ sơ giả với cái tên mới: Nguyễn Văn Đoàn. Kể từ đó, hăn được Mỹ và mọi người kêu bằng Năm Đoàn. Hăn phải quên đi cái tên Võ Hoàng Minh của mình...

Chiếc máy bay vẫn giữ đúng hướng bay Cần

Thơ - Sài Gòn. Minh quay mặt lại nhìn qua cửa sổ

máy bay. Bên dưới, tất cả là một màu xanh trù phú của miền châu thổ Cửu Long. Lần đầu tiên hẳn được ngồi trên máy bay ngắm nhìn dải đồng bằng này.

Hắn bỗng thấy nôn nao một tình cảm khó tả.

Chiếc máy bay rời lộ Bốn mà này giờ nó trung thành bám theo để bay vào một vùng đồng phẳng lì, bao la cỏ dại. Hẳn ngỡ ngàng vì sự căn cỗi của một vùng đất nằm giữa đồng bằng phì nhiêu. Chiếc L.19

liệng mấy vòng quanh một thị xã nho nhỏ nằm bên con sông lấp lánh như bạc, rồi hạ dần độ cao. Hẳn đặt chân xuống một thị xã hoàn toàn xa lạ. Một chiếc xe jeep phóng đến. Hắn và tên Mỹ leo lên xe.

Chiếc xe rùng mình lao thẳng đến dãy nhà mái tôn cách đó vài trăm mét. Đoàn lại ở trại Mỹ, hoàn toàn xa lạ và lạc lõng. Hắn chưa được phép rời khỏi trại.

Ngày hôm sau, hẳn được đi ra khỏi nhà. Lúc đó hẳn mới biết mình được đưa đến thị xã Mộc Hoá của tỉnh Kiến Tường.

Hắn lại được giao nhiệm vụ phiên dịch như cũ.

Nhưng có khác hơn, lần này hẳn dịch các bản báo cáo, tin tức về khai thác can phạm, các biên bản họp Phụng Hoàng, bản tin của xây dựng nông thôn, an ninh quân đội... Có bữa, Mỹ dẫn hẳn đi phiên dịch trực tiếp ở bên cảnh sát đặc biệt. Lúc đầu Minh cũng thắc mắc nếu chỉ cần phiên dịch tại sao chúng lại phải cẩn thận giấu tung tích của hẳn. Nhưng sự thắc mắc ấy cũng được giải đáp. Sau nửa tháng, Mỹ

chuyển hẳn sang cơ quan CIA đóng ở nhà thờ đạo tin lành Mộc Hoá. Hắn được Mỹ phong chức phụ tá hành chánh (Adminass't)

Hôm đầu tiên nhận chức trưởng phòng hành chánh, Đoàn không biết mình sẽ bắt đầu từ việc gì. Hắn lững thững đi khắp căn phòng, vẽ suy nghĩ lung lăm. Thật ra, hẳn chẳng suy nghĩ gì. Hắn chọn cho mình chiếc bàn tốt nhất và hỏi

một gã thanh niên còn trẻ măng:

- Anh làm việc gì ở đây?

Gã thanh niên đã được giới thiệu trước về “sếp”

mới, nên nhanh nhẩu:

- Dạ, em phụ trách máy móc và tạp dịch.

- Vậy thì khiêng cái bàn này lại góc đằng kia cho tôi.

Gã thanh niên luống cuống không biết một mình làm sao đưa nổi cái bàn nặng và to kênh càng đến cuối phòng gần cửa sổ. Thấy vậy, Đoàn hất hàm cho một gã đàn ông to con, râu tóc bùm xùm:

- Anh giúp nó một tay.

Gã đàn ông trừng mắt nhìn Đoàn, rồi quay mặt ra cửa huýt sáo, chân nhịp nhịp. Đoàn cáu tiết, nhưng vốn cẩn thận, hấn bỏ qua thái độ coi thường cấp trên của gã.

Đoàn đến giúp cậu thanh niên. Suốt ngày làm việc đó, Đoàn hiểu ra: Mình chưa thể bắt tay điều hành công việc ở cơ quan được khi mình chưa hiểu hết mọi người.

Hết giờ làm việc, Đoàn ngoắc cậu thanh niên trẻ:

- Em tên là Nguyễn Văn Văn phải không?

- Dạ.

- Em biết nhậu không?

- Dạ, biết chút đỉnh.

- Đi nhậu chơi, uống bia thôi.

Hai thầy trò kéo nhau ra quán cơm Xã Hội bên bờ

sông. Đoàn bắt đầu thăm dò:

- Cô đánh máy đó em biết chứ?

- Chị Vân phải không?

- Ờ chị Vân đánh máy. Chỉ thế nào?

Vân cũng đã hơi xin xin nên đáp bừa:

- Chỉ nói tiếng Anh giỏi lắm.

Đoàn giật mình. Ở đây cô đánh máy cũng biết tiếng Anh?

- Thế còn anh gì tóc tai bù xù?

Làm một hơi bia, đưa tay quạt bột trắng ở miệng, Vân lắc đầu:

- Anh Ba Loan. Ảnh nhậu được sáu xị đó. Mọi người còn gọi ảnh là Sáu xị. Anh Sáu phụ trách đầu mối. Được Mỹ tin dùng.

Đoàn lo lắng. Mình là lính của Mỹ. Mà Ba Loan được Mỹ tin dùng, làm sao mình chỉ huy được hắn. Hèn chi bảo khiêng bàn, hắn dám cãi lệnh mình. Cấp dưới như thế, biết mình có làm ăn được gì.

Nhưng một thời gian sau, Đoàn đã dùng mưu tròng được cổ anh chàng Ba Loan ngổ ngáo. Thật sự, tên Loan không phục tùng ai cả mặc dù trình độ của hắn so với Đoàn còn kém xa lơ xa lắc. Nhưng hắn ngang tàng, nên người ta cũng sợ hắn liều. Hắn lại có một số đầu mối quan trọng nên Mỹ cũng cần hắn. Đoàn cao mưu hơn Loan. Hắn biết Loan ăn chơi. Muốn ăn chơi lẽ dĩ nhiên phải cần tiền. Đoàn là trưởng phòng hành chánh, nắm tất cả sổ sách thu chi tiền bạc. Những người đầu mối thường khai gian để lĩnh tiền. Mà tiền công tác phí, Mỹ trả rất

cao. Một tuần đi công tác bằng cả tháng lương. Ba Loan mà ương ngạnh, Đoàn chỉ cần nắm chính xác ngày đi công tác của hắn là hắn sợ rồi. Loan thì tháng nào cũng túng tiền.

Một bữa, Ba Loan nói với Đoàn.

- Đi nhậu mày.

Đoàn hơi tự ái vì cách xưng hô của Loan. Dù Ba Loan hơn tuổi Đoàn, nhưng ít nhất hẳn phải biết tôn trọng cấp trên chứ. Tuy hơi bực mình, Đoàn cũng gật đầu.

- Thì đi. Nhưng chờ ông Fennesca về đã.

Ba Loan sáng giọng:

- Kệ tụi mèo. Mình nhậu là quyền của mình chứ.

Mày sợ tụi nó à?

- Không phải. Nhưng mình là công chức.

Buổi tối hôm ấy, Đoàn đi nhậu với Ba Loan thật.

Đoàn không biết uống nên chỉ làm “sương sương”, còn Ba Loan cứ đánh tì tì. Hẳn vừa nhậu vừa ăn nhồm nhoàm.

Cái cằm đầy râu, mái tóc bù xù, khuôn mặt sần sùi đen đúa, trông phát khiếp. Nhất là lúc hẳn say, trông càng bụi đời. Cái áo phanh ra để lộ bộ ngực lông lá. Hẳn đi, chân nam đá chân xiêu.

Hôm nay hẳn nhậu khá nhiều. Đoàn phải dìu hẳn về

văn phòng. Nhưng hẳn say mà không nằm. Hẳn đi khắp phòng vừa chửi vừa dẫm đá một kẻ vô hình nào đó. Đoàn biết, hôm nay hẳn mà đi ngoài đường một mình thế nào cũng gây chuyện đánh nhau. Có bữa gây cả với tụi cảnh sát và chúng tóm cổ hẳn nhốt vào nhà giam. Bọn Đoàn

phải sang lĩnh về. Tụi cảnh sát chửi: “Chúng tao ghét bọn CIA chúng mày”.

Đoàn cũng không ưa gì Ba Loan. Hẳn có nhiều đầu mối nên ỷ thế. Có lúc hẳn không coi Đoàn ra gì. Đoàn hiểu, trong nghề tình báo, người có quyền nhất là người cần thiết nhất. Đoàn đang tìm cách vượt Ba Loan về đầu mối để chiếm độc quyền. Hẳn nghĩ ra mưu sâu. Phải chiếm lất các đầu mối của Ba Loan làm đầu mối của mình. Làm Ba Loan trắng tay cho gã biết thân. Nghĩ được mưu

kế ấy, Đoàn lại gọi chuyện Ba Loan:

- Nay anh Ba. Cái đầu mỗi mới đến đâu rồi?

Ba Loan tưởng Đoàn biết do Mỹ nói nên tuôn ra ngay. Mà Ba Loan đầu không tưởng như thế vẫn nói liều.

Hắn có tật ruột để ngoài da:

- Mày nói đầu mỗi thằng Tuấn hả? Chưa đi đến đâu cả.

- Sao lại chưa đi đến đâu?

- Mấy tháng nay tao sang thăm vấn nó. Nó khai còn lộn xộn lắm.

- Nó khai làm sao?

- Nó là đại trưởng đặc công Cộng ra chiêu hồi. Hắn bị kỷ luật kỷ liếc gì đó rồi trốn trại. Hắn còn giấu khẩu súng ở biên giới. Khẩu K54. Mà sao với Mỹ đang nghi thằng này. Hôm trước có một cô gái gửi vào cho hắn một gói thuốc Rubi và một nải chuối. Tao kiểm tra trong gói thuốc có một tờ giấy nhỏ, ghi mấy hàng chữ để liên lạc.

Tao quay một hồi, hắn lại khai là Cộng sản đưa hắn vô giả chiêu hồi để hoạt động.

- Phức tạp nhỉ. Còn các đầu mỗi khác của anh có rắc rối vậy không?

- Không. Đầu mỗi ông Trần Kiên thì tao là người móc. Bộ tao rắc rối với tao hả?

- Ghê vậy! Anh tự móc. Anh quen ông hả?

- Trước ông là sếp của tao. Tao được kết nạp vào Đảng... Ha ha... Đó là đầu mỗi ngon nhất. Tao biết thằng mèo cũng nể tao vì cái đầu mỗi này. Tao nói thật, mày còn khuya mới có được một đầu mỗi như vậy.

- Dóc. Đầu mỗi của tôi là huyện uỷ viên cơ - Đoàn phịa một cách trơn tru.

- Đồ bỏ. Của tao là Bí thư huyện uỷ cơ.

- Dóc.

- Này, mày không tin phải không? Ông là Bí thư

huyện C, bí số 201 mà mày cấp lương đó, hiểu chưa?

Đoàn cười thầm. Thế là cái đầu mỗi khách xù của Ba Loan cũng như của Mỹ ở Đồng Tháp Mười đã vào tay mình rồi. Ôi tội tình báo Mỹ hãy còn quá sơ hở khi dùng một tên đầu mỗi ruột để ngoài da này. Đoàn nghĩ, mai ta chỉ cần hí hí cho Mỹ biết là cái đầu mỗi Bí thư huyện uỷ

kia sẽ về tay ta.

Ba Loan nói cắt ngang luồng suy nghĩ của Đoàn:

- Mày ở một mình hả? Đi kiếm gái chơi đi.

Đoàn vừa ghé thăm Loan, vừa tự ái. Mình là cấp trên mà nó coi mình còn hơn trẻ chăn trâu. Đoàn bực mình gắt:

- Anh đi đi.

Ba Loan vừa bước ra khỏi phòng vừa nói:

- Ông bạn cũng xa vợ lâu rồi. Kiếm về một em nghe. Ở đây đêm nào tao cũng phải ngủ với một em.

Không có, buồn chịu gì nổi.

Đoàn tưởng hẵn nói chơi. Ai dè mấy chục phút sau, hẵn dẫn về hai cô gái phấn son lòe loẹt. Hai con nhỏ còn trẻ, nhí nhảnh nắm lấy áo Đoàn. Đoàn thấy người nóng bừng, tim đập loạn xạ. Hẵn xua lia lịa:

- Mời các cô ra khỏi đây ngay. Đây là khu nhà thờ

linh thiêng.

Một ả gái điếm cười khanh khách:

- Nhà thờ linh thiêng xí... Tụi em đã nhiều lần ngủ ở

những nơi còn linh thiêng gấp ngàn lần chốn này...

Đoàn chưa có dịp tiết lộ cho Mỹ hay cái đầu mỗi kẻch xù của hăn thì Fennesca đã kêu Đoàn dặn:

- Mày sang ty chiêu hồi nói với thằng Võ Văn Tuấn qua đây gặp tao. Nhớ sang vào lúc vắng người.

Đoàn cười thầm: Thế là đầu mối Võ Văn Tuấn về

tay mình rồi.

Y lời hẹn, Võ Văn Tuấn đến cơ quan tình báo Mỹ vào lúc chiều tối. Mọi người đã về hết. Ba Loan đi công tác vắng. Đoàn làm phiên dịch cho Mỹ trong cuộc tiếp xúc này.

Fennesca lấy nước ngọt ra đãi Tuấn. Gói thuốc Salem đặt trên đĩa trắng. Tuấn ngồi ở ghế sa lông đối diện với Fennesca. Gã tình báo Mỹ nói:

- Chúng tôi cần móc nối cán bộ tình Kiến Tường mà ông quen biết, thân thiết trước đây. Chúng tôi cần cán bộ

huyện uỷ hay tỉnh uỷ viên, cung cấp tin tức cho Mỹ.

Tuấn điếm qua một số người trong đầu. Hăn thấy khó quá. Nhưng hăn cứ hứa liều:

- Dạ, tôi có thể móc được vài người.

Fennesca gật đầu:

- Tốt lắm! Người nội tuyến bằng lòng cung cấp tin tức thật, tin tức tốt, nếu có bị bắt làm tù binh thì khỏi lo tù tội. Mỹ sẽ bảo lãnh và sẽ được thả tự do coi

như một người chiêu hồi.

Thấy Tuấn chăm chú nghe, Fennesca nói thêm:

- Việc cung cấp tin tức, gồm các tin về quân sự, chính trị, chủ trương của cộng sản. Khi có tin tức tốt, đặc biệt, hoặc tài liệu giá trị, người nội tuyến và người móc nối sẽ được trả tiền thưởng ngoại lệ.

Thấy Tuấn sẵn sàng nhận, Fennesca nhấn mạnh:

- Có tài liệu là tốt nhất chép ra, hoặc cho mượn rồi trả lại.

Fennesca nói rõ:

- Người nội tuyến được trả lương tháng một kỳ. Sẽ

lãnh trực tiếp hay gởi cho vợ con tùy ý. Người móc nối thì lương tháng tám ngàn đồng.

Sợ Đoàn dịch không chính xác, Fennesca viết ra tờ

giấy cho Tuấn coi con số 9.000đ. Hắn cười thân thiện:

- Uống nước đi.

Fennesca rút trong túi ra xấp tiền trao cho Tuấn.

*

* *

Đêm nằm nghĩ kỹ, Tuấn mới thấy nguy hiểm.

Những người có chức vụ lớn đều chí cốt với cách mạng.

Nếu hắn còn vác mặt vào cứ, họ sẽ tặng hắn viên “kẹo đồng” ngay chớ còn thời gian nào mà móc nối. Bây giờ đã trót nhận lời Mỹ, ăn lương Mỹ, không làm gì cũng nguy hiểm.

Ở Ty chiêu hồi về, Tuấn gặp Thị Nhiều. Trước đây, ả

cùng đơn vị với hắn. Nhiều được Bá giúp đã vào đoàn, đi học y tá. Chiến tranh ác liệt, Nhiều không chịu được nỗi gian khổ nên ra chiêu hồi trước Tuấn hai năm. Nhiều đã mua được căn nhà ở gần cầu Cá Rô. Tối đó, Tuấn đến nhà Nhiều chơi. Rồi họ thành vợ thành chồng từ cái đêm đầu tiên đó. Có lẽ Nhiều và Tuấn cùng hoàn cảnh nên dễ

thông cảm nhau.

Thời gian sau, Tuấn mới biết Nhiều là nhân viên cơ

quan Phụng Hoàng. Nhưng hắn tặc lưỡi “kệ ả”. Chính trong lúc bí đường với cơ quan tình báo Mỹ, Tuấn nghĩ ra cách cử vợ vô gặp Ba Bá. Bởi vì Nhiều là bà con với Bá. Ắ

kêu Bá bằng cậu. Nhiều cứ giả bộ vô đó làm ruộng, may ra gặp được ông ta.

Khi Tuấn bàn bạc việc này với Nhiều, ả mạnh dạn nhận liền. Ắ nghĩ ngay đến nguồn tin Ba Bá cung cấp, ả

sẽ lấy bớt một phần tin gửi cho bên Phụng Hoàng. Thế

nào cũng được thưởng nhiều tiền.

*

* *

Ba Bá đi theo lối mòn giữa đồng cỏ bao la Tháp Mười. Nắng như đổ lửa, đồng bốc hơi láng nháng. Mùa khô, Đồng Tháp Mười chỉ còn lại loài cỏ tranh, cao quá đầu người. Bá đi ra khỏi vùng cỏ lác cao, đến vùng đồng trống mênh mông thì dừng lại. Vượt qua vùng đồng trống này giữa ban ngày rất nguy hiểm. Bá dáo dác nhìn quanh cảnh giới. Bất ngờ, ông ta thấy từ xa một người phụ nữ

đang đi tới. Người ấy đi đơn độc, bộ quần áo sáng lên dưới ánh nắng ban trưa. Ai cà? Người đi làm đồng sao ăn mặc diện như thế? Ba Bá đứng nhìn lòng dạ nôn nao. Ở

trong đồng, ít khi được gặp phụ nữ. Hình dáng dịu dàng ấy có sức cuốn hút kỳ lạ. Bá cắt đường, đón đầu người phụ nữ. Khi người ấy đến gần, Bá bỗng giật mình nhận ra người quen thì cũng vừa lúc Nhiều nhận ra Bá:

- Cậu Ba!

Bá mừng rỡ:

- Tưởng ai. Mà đi làm về hả?

- Dạ!

- Đi vô đây cháu. Đứng ở ngoài này trống quá, máy bay đến là nguy.

Nhiều cũng thấy đúng. Họ đi vào hàng trâm bầu ngọn Bắc Chiên. Chỗ này cây cối um tùm, lại ít người đi qua. Bá bẻ nhánh trâm bầu kê xuống đất ngồi rồi rút thuốc rê ra hút. Nhiều trông thấy vội nói:

- Cháu có thuốc Rubi đây, cậu hút cho thơm.

Đón gói thuốc từ tay Nhiều, mắt Ba sáng rỡ:

- Ồ, hay quá! Trong đồng cậu chỉ xài thứ thuốc rê này thôi. Nhiều khi hết, kiếm thứ rê này cũng không có.

- Thì cháu cũng ở trồng ra chứ đâu. Gian khổ quá hả cậu?

- Thì khỏi nói.

Rút một điếu thuốc, Bá bật quẹt. Mùi thuốc thơm lâng lâng. Thuốc thơm và ngon. Bá càng thấy cuộc đời làm cách mạng của mình gian khổ quá. Ông ta ngán ngẩm nói:

- Cháu cũng đi kháng chiến một thời gian thì biết rồi. Khỏi nói cực khổ. Hồi đó chiến tranh chưa ác liệt như

bây giờ. Từ sau Mậu Thân, quân mình bị tụi nó đẩy sang Campuchia. Bây giờ đâu cũng thấy tụi nó. Đánh đấm gì mà cứ chạy dài.

Lời than phiền của Ba Bá như có cái gì lạ lạ. Nhưng trước một người là thủ trưởng cũ, đang giữ trọng trách lớn, ả

vẫn chưa dám gợi ý. ả ngồi kề bên Ba Bá, nhìn ông ta hom hem trong chiếc áo ni lông màu cỏ úa, chiếc quần ni lông đen, mái đầu ông ta đã lốm đốm bạc. ả thấy tội nghiệp cho ông ta thật. Nếu ông ta ra chiêu hồi thì có hy vọng sống lâu. Còn không, ông ta sẽ bỏ xác nơi bưng biển này thôi.

- Cậu Ba có thiếu thốn thứ gì, con mua giùm cậu.

Ba Bá quay lại nhìn nhiều, cảm động. Ồ, con bé bỗng dưng tốt với mình quá. Thiếu thốn thứ gì ư? Thiếu nhiều lắm. Cái mừng tuyn đã rách, mấy cái áo đã cũ

mềm, rồi thuốc rê, đèn pin... Đời cách mạng làm sao đầy đủ được. Suy nghĩ giây lát, Bá nói:

- Nếu cháu có qua chợ mua giùm cậu cái mừng tuyn màu xanh lá và ít thuốc rê.

Ba Bá móc tiền ra gửi Nhiều. Cô ả ngăn lại:

- Thôi, cậu ở trông, lương không có, tiền đâu. Cháu có cả rồi.

Trước khi ra về ả còn trao cho Ba Bá mấy gói Rubi, cười lỏn lẩn:

- Một cháu chờ cậu ở đây nghe. Cũng buổi trưa, giờ này.

Ả đi, cái dáng thon thả uốn éo, hơi làm điệu. Bá đứng tựa vào cây trâm bầu nhìn theo cho đến khi cái dáng mềm mại ấy khuất sau rặng trâm bầu xa xa...

Trưa ngày hôm sau, Bá lại đến nơi hẹn. Ông ta đã thấy Nhiều ở đó từ khi nào, hơi hớ hênh, làm Bá ngượng.

Hắn hăng giọng đánh động. Nhiều nhòm dật, cười trách:

- Cậu đến trễ quá làm cháu phải chờ.

- Tại cậu phải hộp từ sáng. Ăn cơm rồi mới ra.

- Cậu lo cơm nước làm gì. Cháu có mang theo cơm đây.

Nói rồi ả lôi trong giỏ xách hai lon ghi gô cơm trắng tinh và mấy đùi gà, hai hộp thịt. Nhanh tay ả khui hộp thịt. Màu thịt nạc hồng hồng trông thật ngon. Ba Bá tuy ăn rồi vẫn thèm. Ông ta ngồi xích lại bên Nhiều. ả trao tận tay ông ta lon cơm và thịt. Chẳng cần khách khí, ông

ta cầm muỗng ăn ngay.

Như sực nhớ ra, Nhiều vội kêu lên:

- Chút xíu quên. Có mấy hộp bia đây. Cậu xài đỡ.

Chỉ tiếc không có đá.

Mắt Bá sáng rỡ:

- Ồ, có cả cái này nữa hả? Được lắm!

Ông ta khui bia, ngửa cổ làm một hơi rồi cầm đùi gà làm mồi. Họ vừa ăn vừa uống nhồm nhoàm. Đã lâu, hôm nay ba Bá mới được uống ngon như thế. Ông ta nghĩ đến bữa cơm ở đơn vị mà ngao ngán. Đó cũng là cái tật xấu của con người khi đã được ăn ngon.

- Cháu thấy cậu yếu quá rồi. Không biết sống được bao lâu nữa. Hồi cháu đi như cậu, cháu chột nghĩ. mình khổ vậy rồi cuối cùng đạt được cái gì? Như ông Tám Hà đó, đi kháng chiến mấy chục năm, làm đến chức quân khu phó mà còn ra chiêu hồi. Loại mình chỉ là rác rưởi.

Ba Bá thở dài:

- Sức cậu yếu quá. Cứ trở trời lại nhức ê ẩm.

- Mà bom đạn như vậy, lại không có thuốc thì giỏi lắm cậu cũng chỉ sống được một hai năm nữa.

Ba Bá làm hết hai lon bia, còn Nhiều cũng cạn một lon. Bá bỗng thấy choáng

váng. Cái bia hộp coi vậy mà

“phê” dữ. Bá nhìn Nhiều. Mặt ả cũng đỏ hồng. ả cũng say rồi chắc. Bá bỗng thấy nôn nao một tình cảm khó tả. Bá muốn ôm lấy cái thân hình tròn cấn đầy quyến rũ ấy, muốn hôn lên đôi má chín hường, lên đôi môi ngon ngọt ấy. Những ý nghĩ tội lỗi ám ảnh Bá làm ông ta trở nên

lúng túng và lú lẫn tất cả. Nhất là lúc này Nhiều lại gợi chuyện về ác liệt, gian khổ của cuộc chiến tranh, về thiệt thòi của người cách mạng tuổi đã ngả bóng về chiều.

Trước người đàn bà xinh xắn này, Bá bỗng thấy đời mình có cái gì đó thua thiệt, như mình chưa từng được sống.

Bỗng Nhiều nói:

- Cháu đã mua quà cho cậu đây.

Ả kéo trong giỏ xách nào mừng tuyn, thuốc rê đến vài vốc và không quên mấy cây Rubi.

Ba Bá kêu lên:

- Chết! Cháu mua nhiều như vậy cậu lấy tiền đâu trả?

Ả cười, mắt lóng lánh:

- Cháu biếu cậu đó.

- Cảm ơn cháu.

Hôm ấy trở về nằm trên cánh võng, nhớ về đứa cháu, hối hận và xấu hổ về những ý nghĩ xác thịt của mình lúc đó, ông tự nguyện rửa về những thói hư tật xấu của mình.

Nhưng rồi, y lời hẹn trưa ngày hôm sau nữa họ lại gặp nhau. Lần này Nhiều tặng Bá một hộp thuốc kháng sinh, toàn loại ngoại nhập. Ba Bá rất hài lòng: Cái bệnh phổ của mình chỉ có thứ này mới trị được.

Hai cậu cháu lại nhậu với bia hộp. Và lần này dù Bá cố dẫn cái ham muốn tội lỗi của mình xuống, nó vẫn bùng lên rạo rức. Ông ta lại nhìn Nhiều một cách thèm

thường. Cô ả cũng vậy, đôi mắt nhìn Bá nồng nàn.

Bỗng có tiếng động cơ ì ầm vọng lại. Tiếng động mỗi lúc một lớn hơn. Từ hướng Mộc Hoá, một bày trực thăng hùng hổ lao tới. Bá vội nói:

- Nhảy xuống địa nước đi cháu. Máy bay kia.

Nhiều lưỡng lự. ả không ngờ mình cũng rơi vào hoàn cảnh như Bá. Nếu còn ngồi ở trên, thế nào máy bay cũng bắn hoặc bắt sống. Buộc lòng ả phải nhảy xuống địa nước với Bá.

Bầy trực thăng lồng lộn trên đầu. Chúng rà sát xuống hàng trăm bầu nơi Bá chém về. Chúng nghi nơi này rậm rạp để có cộng quân đồn trú. Hàng trăm bầu dày và tốt, tưởng kín đáo như thế bỗng phơi mình ra trước cơn lốc khủng khiếp. Cây cỏ

rạp mình xuống xoay tròn, lộ ra tất cả những gì trên nước. Bầy trực thăng lướt trên địa, nước cuộn sóng dữ dội. Địa nước vốn trong xanh mắt mèo trở nên đục ngầu.

Nếu Nhiều là một cô gái chưa bao giờ đi kháng chiến thì khó có thể tránh khỏi cuộc truy tìm khủng khiếp này. Nhưng hai người đã quá quen với cảnh này nên họ chém về không mấy khó khăn. Vài phút sau, bày trực thăng chỉ còn lại những dấu chấm đen xa xa. Không gian trở về yên tĩnh. Bá và Nhiều lóp ngóp lộ lên bờ, quần áo của Ba Bá là thứ ni lông mỏng nên rõ nước rất nhanh. Còn Nhiều bận chiếc áo bằng vải xoa mỏng, bây giờ ướt nước như phơi ra trước mặt Bá chiếc bụng trắng thon thon, đôi vai trắng. Chiếc coóc xê không che hết bộ ngực căng tròn... Ngại ngừng, hấn quay mặt đi. Nhưng hình ảnh ấy cứ bám lấy hấn dai dẳng.

Hấn xa vợ cả năm nay. Giữa đồng vắng này, sự thèm khát xác thịt lại nổi lên làm đầu óc hấn nóng bừng.

Nhiều nói:

- Cậu chờ cháu chút. Cháu vô bờ trâm bầu đằng kia vắt sơ qua bộ quần áo ướt. Như vậy khó chịu quá.

À đi. Chiếc quần kêu sột soạt. Bá cũng cởi quần áo. Bộ đồ ni lông này khỏi cần vắt, chỉ giữ vài cái là hết nước. Lúc hăn trần truồng, một cái gì chạy dọc sống lưng hăn như kiến bò. Hăn tò mò nhìn sang rặng trâm bầu đằng kia. Mặc dù Nhiều đã chui vào bờ, nhưng lá chỉ che cho ả một phần nào! Còn bên dưới... Bá nhìn thấy thấp thoáng một thân hình trắng phau, cong cong... Hăn không lạ gì thân hình khoả

thân của đàn bà. Nhưng vợ hăn đã già rồi. Bây giờ được nhìn thân hình người phụ

nữ trẻ chỉ đáng tuổi con, hăn bị hấp dẫn lạ kỳ. Hăn đi kháng chiến, ít được gặp phụ

nữ, bây giờ một người đàn bà không đẹp lắm cũng đủ hấp dẫn lắm rồi, huống chi

Nhiều, một ả Phượng Hoàng rất biết giữ gìn sắc đẹp. Các đường nét trên thân thể ả

bỗng trở thành bức tượng tuyệt vời làm Bá ngây ngất. Hăn cứ ngồi như phỗng chiêm ngưỡng. Nhiều cứ như vô tình, khoả thân khá lâu. ả vắt quần áo, lại còn phơi chúng ra nắng cho khô. Mãi đến lúc ả mặc xong quần áo, đằng này Bá mới mặc quần áo của mình.

Nắng trưa vẫn dữ dội.

- Ồ, quần áo của cậu đã khô rồi.

Vừa nói ả vừa ngồi xuống cạnh Ba Bá. Hăn lúng túng. Đôi mắt lé nhìn Nhiều kỳ lạ. Hăn nói, như người mê sảng.

Nhiều vỗ trán kêu lên:

- Nhức đầu quá cậu Ba. Có lẽ tại cháu nhảy xuống nước, trúng nước rồi. Cậu bắt gió giùm cháu.

Ả móc ra lọ dầu song thập đưa cho Ba Bá. Hấn run run mở lọ dầu. Mùi dầu thơm thơm. Đỗ dầu ra tay, hấn bôi lên trán Nhiều rồi ngồi xích lại. Tay chạm vào mặt Nhiều mát lạnh. Từ người ả mùi nước hoa thơm thơm toả ra làm hấn càng ngây ngất. Nhưng hấn chỉ run run bắt gió một cách thuần tuý. Nó là cháu mình, Bá thoáng nghĩ.

Nhiều nói:

- Xong rồi. Cậu cạo gió giùm cháu.

Ảo kéo áo cao lên, để lộ tấm lưng trần với chiếc coóc xê phập phồng... Bá chỉ còn biết bôi dầu lên và lấy móng tay cạo cạo. Vết bầm nổi lên thiệt. Nhưng Bá cứ

nắm lấy tấm lưng mát rượi ấy lần lần. Bàn tay của hấn run run chạm đến chiếc coóc xê. Bà tay lật chiếc coóc xê lên phía trên.

Nhiều kêu lên:

- Đứng, cậu Ba.

Nhưng ả nói vậy chớ có chống cự đâu. Bá giật mình rút tay về, nhưng thấy ả vẫn ngồi im nên lại thò tay vào. Ả cười khúc khích quay lại:

- Cậu kỳ quá hà!

Bá cười trừ:

- Im nào.

Rồi ông ra vòng tay ôm lấy Nhiều siết mạnh vào người. Cả hai từ từ nằm xuống...

Đây là lần đầu tiên hấn được hưởng một đặc ân quá bất ngờ. Nhưng ở đời, trái được ăn một cách quá dễ dàng thường là trái độc...

Bá ngồi dậy, mệt rũ rời. Hấn đã có tuổi, bị thương nhiều. Ham muốn xác thịt

mãnh liệt nhưng xong rồi cái mệt mỏi tuổi tác làm hăn suy sụp. Hăn vừa dựa lưng vào gốc trâm bầu vừa thở.

Còn Nhiều vẫn tỉnh queo, như chưa có việc gì xảy ra trên đời. Ắ dựa lưng vào người Bá. Họ ngồi như vậy một lúc. Bổng Nhiều nói:

- Cậu Ba (ồ, ả vẫn kêu bằng cậu). Cậu còn ở trong này, bệnh tình như vậy sẽ chết sớm đó. Hay cậu ra thành với cháu. Cháu sẽ mượn cho cậu một căn nhà. Rồi cháu năng lui tới chăm sóc cậu.

Bây giờ Bá đã xui rồi. Nghe Nhiều rủ rê, hăn thấy tiếc cho quá trình công tác của mình. Đã mấy chục năm kháng chiến gian khổ hy sinh, bây giờ mà ra với Nhiều, coi như mất hết. Mà gia đình hăn, bà con dòng họ hăn toàn đi theo cách mạng. Con trai hăn cũng đã tham gia cách mạng và hi sinh hồi tết Mậu Thân. Em trai hăn cũng hy sinh. Bây giờ hăn ra hàng thì nhục nhã quá. Hơn nữa hăn xuất thân từ một gia đình cách mạng, liệu tại Mỹ có tin hăn không? Coi chừng lại mất cả chì lẫn chài.

- Không được. Tại Mỹ - nguy sẽ không để cho cậu yên đâu.

Nhiều ôm ngang lưng Bá siết mạnh. Ắ thì
thăm:

- Cháu sẽ bảo lãnh cho cậu.

- Cháu làm gì mà bảo lãnh được nào?

- Cháu làm bên Ủy ban Phụng dưỡng Hoàng.

Ba Bá rùng mình lùi lại. Hăn thấy sợ trước đứa cháu gái. Hăn gỡ tay ả, đứng dậy:

- Thôi, đến giờ rồi, cậu phải đi đây.

Ắ bối rối đứng lên, khuôn mặt lộ rõ sự thất vọng. Ắ vót vát:

- Ắ, cậu biết cháu với anh Tuấn đã trở thành vợ chồng chưa?

Ba Bá sừng lại nhìn Nhiều. Đôi mắt lé trắng dã:

- Tụi bây cưới nhau hồi nào?

- Dạ cũng đã mấy tháng nay.

Ai chứ Võ Văn Tuấn thì Ba Bá quá rành. Trước Tuấn cũng dưới quyền Bá. Nhà Tuấn nghèo, Bá thường giúp đỡ hăn. Ở, hăn ra hàng địch mà vẫn yên ổn, còn cưới vợ nữa. Cái thằng, tính tình ưa nịnh. Hễ khen thì làm chết bỏ. Còn rầy la thì không làm. Nghĩ về Tuấn, Bá chợt hỏi:

- Bây giờ thằng Tuấn làm gì?

Nghe Ba Bá nói, Nhiều thấy cây chuyện chắc phải dài, ả bèn ngồi xuống làm ba Bá thấy đứng cũng không tiện nên ngồi xuống theo.

- Hôm trước CIA Mỹ mời ả đến nói ả đi móc nối những người cách mạng quen biết làm việc cho chúng.

Ả nói lại những quyền lợi được hưởng khi nhận hợp tác với Mỹ. Ả than phiền:

- Ảnh đã nhận lương của Mỹ nhưng chưa móc được ai. Ảnh sợ vô đồng, cách mạng bắt. Ảnh đâm ra khó xử...

- Bây giờ Tuấn đã có súng ngắn chưa?

Nhiều tròn mắt nhìn Bá ngạc nhiên.

Bá mắng yêu:

- Đây là vợ hăn mà không hiểu hăn. Thằng

Tuấn rất mê đeo súng ngắn. Ngày ở với cậu, hăn hay mượn súng của cậu đeo cho vui. Hồi ở trong cứ, nó ăn cắp khẩu súng của y sĩ Tường. Công an nghi hăn lấy súng để chiêu hồi nên bắt giam. Hăn lại bị

tay giữ trại giam dọa dẫm “Tội của anh đáng chết lắm”. Thế là hăn sợ, đành phải trốn ra chiêu hồi.

Hôm ấy cậu đi học ở miền Đông. Nếu cậu ở nhà thì thằng Tuấn đâu đến nỗi này. Cậu biết tính nó, chỉ

ham có khẩu súng ngắn đeo chơi. Bây về, cho cậu gửi lời thăm hỏi nó.

- Cậu không viết cho ảnh được vài chữ sao?

Suy nghĩ giây lát, Bá gật đầu, rút giấy viết ra hý hoáy biên thư. Lát sau, hẩn xé lá thư từ cuốn sổ

tay được bọc trong túi ni lông đưa cho Nhiều. Cô ả

đọc lướt qua lá thư. Chữ Bá viết to nguệch ngoạc:

“Tuấn thân mến!

Gặp Nhiều và hay tin Tuấn đã cưới nó. Như

vậy là cháu đã trở thành bà con với cậu rồi nhé.

Sao, ra thành làm ăn khá không? Hồi cháu lấy súng, nếu cậu còn ở nhà thì đâu đến nỗi này. Chỉ có cậu hiểu cháu mà thôi. Khi về, cháu đã đi rồi. Vậy là cậu cháu mình ở hai chiến tuyến đối lập mà không thù hằn gì nhau. Ấu cũng là cái số cả.

Còn cậu ở trong này gian khổ nhiều. Bệnh tật liên miên, không biết sống được bao lâu nữa.

Thôi vài hàng cho cháu rõ, cậu đừng bút chúc cháu khỏe, hạnh phúc.

Cậu.

Ba Bá.”

Nhiều gấp lá thư bỏ vào túi áo và ngồi im nhìn Bá. Hẩn mệt mỏi đứng lên, quả quyết:

- Thôi tao đi.

Hắn đi thật, lồm lủi trong chiếc áo ni lông màu cỏ úa. Dáng hắn xiêu vẹo, khấp khểnh như ông già bảy mươi. Nhiều nhìn theo, lắc đầu lẩm bẫm:

- Thằng già ngu ngốc.

Ba ngày sau, Nhiều trở lại nơi ả đã ăn nằm với Ba Bá.

Không thấy Bá. Buồn tình ả trải lá cây xuống đất nằm tránh nắng, không biết nên về hay ở lại. ả thấy mình đã thất bại trước Ba Bá. Vậy mà Tuấn còn viết thư cho Bá nữa chứ. Thiệt là ngu ngốc. Cái thằng chỉ ăn rồi quẹt mỏ

như gà - ả lằm bằm chửi Ba Bá. Bá là cậu của ả. Nhưng cậu cháu xa, giả sử là cậu cháu ruột, thì cũng có sao đâu cái chuyện đó. Từ ngày ra làm cho Phượng Hoàng, ả

niêm lối sống hiện sinh, dễ dãi với bản thân mình. Căn nhà gần cầu Cá rô, ả mua và ở một mình. Trước khi cưới Tuấn, ai đến với ả cũng được. Nếu họ cho cái gì thì ả lấy,

không thì thôi. ả cũng chẳng cần xin tiền ai. ả có phải điếm đâu mà lấy tiền khách làng chơi. Nhưng người đến với ả toàn là bọn sĩ quan ở Ban II, Ủy ban Phượng Hoàng, có khi cả cảnh sát đặc biệt nữa. Người dân Mộc Hoá thì sợ ả.

Đang nằm lơ mơ như vậy, nghe tiếng động, ả ngồi ngay dậy. Trước mặt ả, Ba Bá đứng ở đó từ bao giờ. Hắn lúng túng nói:

- Chà, ngủ ngon quá há. Cậu đến này giờ.

ả kéo tấm áo cho ngay ngắn theo phản ứng tự

nhiên của phụ nữ, cười lỏn lén:

- Cậu Ba! Anh Tuấn có gửi thư cho cậu đây.

Ba Bá bước lại bên ả, ngồi xuống đồng lá trâm bầu mà ban nãy ả trải nằm, đón lấy lá thư. Hắn bỏ vào túi, không đọc ngay. Nếu đọc, hắn cũng chả hiểu gì vì đầu óc hắn đang nóng bừng. Nãy giờ, hắn đứng ngắm Nhiều nằm. Cô ả nằm rất hờ hênh. Chiếc áo trật ra, để lộ vùng bụng thon chắc. Chiếc quần đen kéo lên cao để lộ cặp đùi trắng phau.

Nếu lần này, ả khoả thân thì Bá sẽ quay mặt đi ngay. Bá không lạ gì thân hình ả nữa. Nhưng đằng này, ả

nửa kín nửa hở, mới hấp dẫn Ba Bá hơn. Hăn cứ đứng ngây ra như phỗng mà ngắm nhìn. Đầu hăn nóng bừng.

Hôm chia tay Nhiều, hăn trả lời dứt khoát không cộng tác với địch. Nhưng đêm đó, hăn thao thức mãi. Cuộc đời như có cái gì đó rất ngọt ngào mà mãi đến hôm đó hăn mới nếm thử một tí. Hăn đã bỏ cả quãng đời trai trẻ, đầy sức lực của mình cho cuộc kháng chiến. Bây giờ trước cô gái trẻ hơn hớ, hăn bỗng trở nên bất lực. (Không hăn là bất lực, nhưng mới như vậy hăn đã thấy người suy sụp ghê gớm). Hăn biết mình già yếu quá rồi. Gần hết một

đời người mà hăn cũng chưa làm nên sự nghiệp gì cho ra trò. Với chức thị uỷ viên, phụ trách công đoàn, không có quyền lực gì nhiều, hăn bỗng thấy chán ngán tất cả. Mà cuộc chiến tranh cứ kéo dài và (lúc đó) đi vào chiều hướng xấu. Tình hình này, hăn khó sống được đến ngày hoà bình. Hăn đã chai lì với chiến tranh, không sợ chết nữa. Nhưng từ hôm ăn nằm với cô gái trẻ ấy, hăn bỗng thấy trên đời này có cái gì đáng sống, đáng được hưởng mà ác thay tuổi tác và sức đã ngả về chiều. Hăn buồn vắn vợ mãi. Hăn trở nên lười công tác, lười suy nghĩ, lười li, hay cau có vô cớ. Nhưng không ai để ý đến thay đổi đó trong hăn.

Mấy hôm sau, bụng không định mà chân hăn cứ

bước về hướng bờ trâm bầu. Hăn đến đó, chỉ định ôn lại

“kỷ niệm” quá ngọt ngào ấy. Hăn vẫn chưa có ý nghĩ sẽ

cộng tác hay đầu hàng địch. Hăn vẫn tiếc quá trình gian lao của mình. Nhưng hăn lại thấy nhớ người đàn bà trẻ

đã “chiều” hăn trưa hôm đó. Nó cái cái gì hấp dẫn. Bây giờ thì hăn lại thấy tiếc sao hôm đó không ngồi bên ả lâu hơn, để lại được ả vuốt ve, chiều chuộng. Hăn không hiểu vì sao mình lại đứng dậy, chia tay ả một cách quả quyết như thế.

Hăn đến bờ trâm bầu. Những chiếc lá được bỏ

xuống lót chỗ ngồi còn đó, chúng đã khô quắt queo. Dấu vết kỷ niệm ấy càng xốn xang trong người. Hắn bước lại, ngồi ngay lên chỗ hôm trước đã ngồi, đưa mắt nhìn sang bờ trầm bầu bên cạnh, như còn thấy hình ảnh trần truồng của Nhiều.

Rồi sáng hôm nay, hắn lại trở lại vùng kỷ niệm. Hắn ao ước Nhiều lại đến đó. Lần này, hắn sẽ ở lại với ả nhiều hơn. Hắn sẽ hưởng tất cả những gì mà hắn đã bỏ mất. Và hắn bị bất ngờ đến không còn tin vào mắt mình nữa.

Nhiều đang nằm đó, ngay chỗ hôm trước hắn đã ăn nằm với ả. Mà Nhiều lại hở hang làm hắn thấy người như lên

cơ sốt. Hắn đứng nhì như thế rất lâu. Rồi không chịu đựng nổi nữa, hắn tiến lên...

Bây giờ, hắn đã ngồi bên ả, mùi nước hoa thơm thơm từ mái tóc đen mượt của ả toả ra làm hắn ngất ngây. Vợ hắn có bao giờ được như thế này. Hồi còn trẻ, hắn cưới một cô gái quê, đen đúa, cục mịch. Vợ hắn có với hắn hai đứa con. Hắn đi điều lắng một thời gian dài.

Lúc về, vợ hắn đã “cải thiện” thêm một đứa nữa. Hắn bỏ

vợ. Mấy năm sau, hắn cưới một người đàn bà goá, đã có hai đứa con riêng.

Hắn hồi hộp ôm lấy cái eo thon của ả siết mạnh. Cô ả

cũng ngả theo hắn. Lần này hắn biết rằng đừng có vội vàng kiểu hôm trước. Bởi vì hôm đó biết có “được” hay không. Còn bây giờ “chắc ăn” nên hắn muốn chờn vờn cho thật mùi mẫn cái đã. Và Nhiều cũng chiều hắn hết.

Hắn hôn đôi má hồng mịn, duyên dáng, cái cổ trắng ngần, đôi môi được tô vẽ cầu kỳ nồng nàn. Tay hắn vuốt ve say sưa như một chàng trai mới lớn... Nhưng đến khi hắn đòi hỏi chuyện ấy thì Nhiều khôn khéo giữ tay hắn lại. ả thì thầm:

- Anh có thương em không?

Hắn tình tứ:

- Anh nhớ em mấy bữa nay. Anh yêu em nhiều lắm.

Ả giận dỗi:

- Anh nói dóc, em không tin. Yêu em mà không muốn chung sống với em. Để em phải lặn lội vô đây.

Đầu hăng bùng bùng, hăn cũng chẳng hơi đâu suy xét xem những lời hờn trách vừa rồi của ả có phải là đóng kịch hay không. Hăn đang si mê nên thấy rất mùi mẫn.

Hăn trở về thực tại một cách xót xa:

- Anh không thể bỏ tất cả mà đi theo em được. Anh còn có Đảng, có tổ chức.

- Thôi như vậy nghe anh. Em sẽ ra đây với anh.

Nhưng phải hứa giúp em thì em mới ra đây được. Bởi em làm cho bên Phụng Hoàng, ra đây hoài mà hồng lấy được tin tức gì, tội nó nghi em làm việc cho cách mạng.

Tội nó theo dõi em và thế nào cũng tóm được anh. Chi bằng anh cộng tác sơ sơ để chúng mình có cơ gần nhau mãi.

Bá thấy Nhiều nói cũng có lý. Bá đi đến với “bồ” thì ngu gì dẫn bảo vệ theo. Hăn phải đi một mình. Nếu địch chủ tâm bắt, mấy bữa nay chúng phục kích ở bờ trâm bầu này và tóm hăn dễ như trở bàn tay. Vậy là chúng không bắt mình thật - Bá nghĩ, chúng chỉ yêu cầu mình cộng tác thôi. Ở mình sẽ làm, nhưng Ba Bá này không dễ

đầu hàng tội bây đâu nhé - Mình “tương kế tựu kế” chỉ

cung cấp tin vớ vẩn rồi lại moi tin tức của chúng. Như vậy mới cao tay. Hơn nữa mình cũng phải thử thách chúng cái đã. Biết đâu bọn Tuấn chỉ là nhân viên cho cơ quan thám sát xoàng. Mình không ngu gì chơi với tội ngục.

Trong Ban II, cảnh sát đặc biệt, hay An ninh quân đội cũng thế, đều có người của đảng mình cài vô. Cộng tác để ít bữa sau tội nó lại báo cáo với an ninh đảng mình. Bá này không ngại thơ đâu. Nếu có cộng tác, mình sẽ chơi với

tụi CIA. Tụi mèo nó giỏi giang, có mấy móc hiện đại...

Chúng tuyển người tin cậy, và rất biết giữ bí mật. Cơ

quan CIA nổi tiếng thế giới thì ai cũng rõ rồi. Mình sẽ là điệp viên kép. Đảng nào cũng lợi. Nếu mình bị bắt, chỉ

yêu cầu cho gặp CIA là sẽ được tự do. Mình sẽ lợi dụng chúng, yêu cầu chúng không được càn quét bắn phá vùng Gò Ốt này, mình vừa an toàn mà cơ quan cũng an toàn.

Ồ, mình phục vụ Đảng, phục vụ cách mạng là làm gì có lợi cho cách mạng. Mình hiểu mình chứ cần gì đợi ai hiểu.

Suy nghĩ như vậy, Ba Bá thấy yên tâm. Hăn ngáp ngừng:

- Ờ, thì anh sẽ giúp em.

Nhiều bật lên như không tin vào tai mình nữa:

- Thiệt không anh?

Hăn gật đầu:

- Thiệt.

Ả ôm lấy đầu hăn hôn lên mặt, lên môi hăn túi bụi:

- Ôi, cưng của em. Cưng ngoan quá.

Hăn tưởng ả đã chịu. Nhưng ả vẫn giữ lại, ôm siết chặt hăn hơn, thủ thỉ:

- Anh phải đặt điều kiện với Mỹ đi. Như nếu anh cộng tác, Mỹ phải hứa những khoản gì đó. Như vậy càng có lợi cho mình. Giấy đây, anh viết đi.

Ba Bá nghĩ, phải thử thách Tuấn xem có thật nó chơi với Mỹ không - Và mưu kế mà hăn nghĩ mấy bữa nay được đem ra thực hiện. Hăn lúi húi viết liền thoảng:

“Tôi nhận công tác cho cơ quan CIA. Nhưng với điều kiện:

- 1. Mỹ và đồng minh không cần quét bắn phá vùng Gò Ót để cho tôi dễ dàng hoạt động.*
- 2. Phải giữ bí mật cho tôi, và không được để cho bên Việt Nam Cộng Hoà biết.*
- 3. Khi tôi bị bắt, Mỹ phải can thiệp ngay để khỏi bị tra tấn tù tội...”*

Trao tờ giấy cho Nhiều, hăn bỗng thấy buồn da diết. Có cái gì đó đổ vỡ trong hăn. Nhưng chợt nghĩ, mặc kệ chúng, mình sẽ đưa tin vô hại lo gì. Tự an ủi như

vậy, hăn bỗng thấy vững dạ.

Còn Nhiều, mục đích của ả đã đạt được. ả dứt vội tờ giấy vào túi, như sợ Ba Bá đổi ý mà đòi lại.

HƯƠNG MƯỜI LĂM

Tiếng phành phạch của máy bay trực thăng rõ dần. Năm Đoàn giật mình nhìn đồng hồ tay. Đúng tám giờ sáng. Hăn vội đứng dậy đến bên Vân dặn:

- Cô cứ đánh máy cho xong bản ấy đi nhé. Chút tôi về đưa tiếp bản thứ hai.

Hăn đi nhanh xuống nhà xe. Tiếng xe jeep nổ. Đoàn lái xe phóng vùn vụt qua trước cửa cơ quan.

Vân hiểu, Đoàn mang xe đi đón tụi mèo. Hăn tỏ ra nịnh nọt Mỹ. Nhưng giữa Mỹ và Đoàn, cũng với như chị em người Việt Nam, có một khoảng cách nhất định. Tụi Mỹ ít khi ngồi nói chuyện thân mật với người thuộc quyền. Đến giờ làm việc, chúng bay từ Cần Thơ lên, hết giờ làm việc, chúng lại lên máy bay đi mất.

Chúng không ăn cơm và ngủ tại Mộc Hoá. Chúng đi Sài Gòn và Cần Thơ dễ dàng như Vân ra chợ Mộc Hoá vậy. Có bữa chúng vừa lên máy bay đi Sài

Gòn, vài giờ

sau đã thấy có mặt ở Mộc Hoá rồi. Vân cũng nhận thấy chúng ít ở Mộc Hoá nhưng nắm rất sát mọi diễn biến ở Mộc Hoá cũng như trong tỉnh Kiến Tường.

Thằng Fennesca ra vẻ đứng đắn, quan cách. Còn mấy thằng khác từ Sài Gòn xuống, bất chợt lại rất chột nhả. Bọn chúng gặp gái là ôm hôn ngay. Vân biết như

vậy nên thường né tránh chúng.

Fennesca rất mê Vân. Hăn ve vãn cô. Đối diện với hăn, Vân cứ thấy sờ sợ.

Hăn sàm sỡ, cô chống lại cũng gay. Mỹ là chủ tội ngục, mình làm công cho nó như cá nằm trên thớt, biết làm sao. Nhưng cũng may, Fennesca chưa đi quá trớn với cô. Hăn muốn tỏ ra là người Mỹ lịch sự.

Năm Đoàn vừa phóng xe ra sân bay đã thấy hai tên Mỹ từ máy bay bước xuống. Tên cao là Fennesca, còn tên thứ hai cũng tóc vàng, mũi lõ, có cái bụng phệ và bộ râu quai nón rậm rì.

Fennesca giới thiệu tên Mỹ to béo cho Đoàn:

- Đây là ông Hop Man.

Hop Man lịch sự:

- Chào anh bạn. Anh đến rất đúng lúc.

Hai tên Mỹ nhảy lên xe. Chiếc xe lao ra đường Cộng Hoà.

Hai tên Mỹ bước vào văn phòng, tiếng giày đinh nện côm cốp trên nền gạch bông.

Đoàn báo cáo trước Fennesca:

- Thưa ngài, Võ Văn Tuấn đã liên lạc được với ông Ba Bá. Ông đã nhận cộng tác với chúng ta. Đây là những điều kiện ông ta đặt ra với cơ quan.

Fennesca nhận cả hai bản. Hắn đọc ngay bản dịch rồi nhìn Đoàn, đôi mắt xanh lè:

- Rất tốt! Để tao viết nhu cầu tin tức cho ông ta. Còn bây giờ mày lại đây.

Cầm cây thước, Fennesca chỉ lên bản đồ:

- Toạ độ... có hộp thư của người mang bí số 201. Mày đến chỗ gốc cây bằng lăng cụt có cái hốc, hộp thư nằm trong đó. Đây là hộp thư ông Trần Kiên, Bí thư

huyện C. Tao giao cho mày làm đầu mối... Còn cái hộp thư này...

Đoàn cười thâm. Thế là toàn bộ đầu mối của Ba Loan đã được Mỹ trao cho hắn. Hắn vừa mừng vừa lo. Tại sao mình chưa báo tin đầu mối 201 bị lộ thì Mỹ

lại giao ngay cho mình? Cứ y như Mỹ nằm trong đầu mình vậy.

Fennesca rút trong tủ ra chiếc hộp nhôm, sơn xanh màu cỏ trao cho Đoàn:

- Mày giao cho thằng Tuấn và bày cho nó cách xếp đặt hộp thư liên lạc như hôm trước tao đã dạy.

Hắn mở cặp lấy ra các mẫu đã in sẵn đưa cho Đoàn kèm theo một cặp tiền lớn.

- Mày trả lương cho thằng Tuấn và ông Ba Bá. Biên lai đây, biểu tụi nó nhận tiền và ký vào. Mày giữ lấy biên lai. Khi nào cần, tao sẽ kiểm tra. Nhớ trả lương vào đầu tháng, trả thật sòng phẳng.

Đoàn liếc nhanh qua mấy tờ biên nhận lãnh lương đã in sẵn. Đó là tờ giấy nhỏ khoảng ba ngón tay, ở trên bỏ trống, cắt sẵn, ở cuối góc tay mặt có một con dấu. Tờ giấy không có khung. Người nhận lương ký vào đó.

Giao nhiệm vụ cho Đoàn xong, Fennesca lấy tài liệu ra đọc. Đoàn hiểu ý rút

lui. Ngay cả với Đoàn, Mỹ cũng không bao giờ tâm sự, hay nói chuyện

phiếm.

Khi cần, Mỹ kêu hấn đến giao việc, rồi chuyện ai nấy làm. Bởi vậy thâm tâm hấn không ưa Mỹ nhưng bên ngoài vẫn phải quỳ lụy chúng.

Một tuần sau, kể từ ngày giao nộp thư chết cho Đoàn, Mỹ bỗng kêu Đoàn hỏi:

- Thế nào, chuyện ông Ba Bá đến đâu rồi?

Cũng vừa may, Tuấn đã mang về một tờ giấy viết tay của Ba Bá đưa một số tin. Đoàn dịch bản tin ấy ra tiếng Anh và trao cả hai bản cho Mỹ:

- Thưa ngài. Ông Ba Bá đã cung cấp tin tức đây, nhưng quá chung chung.

Tên Mỹ gật đầu:

- Được rồi. Còn bản nhu cầu tin tức, mày có giữ lại bản thứ hai không?

Đoàn hiểu ý Mỹ. Khi viết nhu cầu tin tức của Mỹ, Đoàn phải viết lên một tờ carbon, gửi bản chính rồi, Mỹ đòi lại bản phụ. Mỹ mang về Cần Thơ dịch lại để

kiểm tra. Mỹ vẫn chưa tin mình, hấn cay đắng nghĩ và trao bản phụ ấy cho Mỹ.

Nhưng hấn khôn ngoan giải thích:

- Thưa ngài. Theo phong tục của người Việt Nam, khi viết thư phải đề kính gửi ai, và bên dưới phải ký tên người gửi. Hôm trước tôi quên không hỏi ngài nên đặt đại như thế.

Sở dĩ phải giải thích như vậy vì trong bản nhu cầu tin tức mà Fennesca viết sẵn cho Đoàn không có đầu có đuôi.

Đoàn nghĩ không lẽ mình chỉ viết thư đề kính gửi rồi bỏ

trống? Bên dưới đề “Yêu cầu ông cho biết các điều sau đây”? Bá chưa có bí số nên Đoàn đặt đại là “ông Mười”.

Cuối thư Đoàn thấy cần phải có người ký tên nên ký “anh Năm”. Hăn bỗng thấy như vậy, có vẻ cân đối lại dễ nhớ.

Fennesca mỉm cười, nhún vai, tỏ ý không quan hệ

gì. Hăn lại hỏi:

- Hộp thư của Ba Bá, tụi nó đặt ở đâu?

Cũng may hôm qua Tuấn báo cáo đã đặt hộp thư

nơi gò má Tuyên Thạch. Cách bờ trâm bầu ngọn Bắc Chiên không xa. Đoàn đã cẩn thận đánh dấu trên bản đồ, ghi toạ độ nên bây giờ hăn không lúng túng. Hăn cầm cây thước, chỉ trên bản đồ:

- Thưa ngài, cái hộp thư đó đặt ở đây, trên toạ độ...

Tên Mỹ ghi vào sổ, gật đầu.

- Rất tốt.

Fennesca lấy ra mấy câu thuốc Salem, Winston và một cọc tiền đưa cho Đoàn:

- Cho mày cây Salem, còn mấy cây Winston thì cho Ba Bá và Tuấn. Khi nào thằng Tuấn đi công vụ thì trả tiền công vụ phí.

Từ ngày Ba Loan mất đầu mỗi, hăn càng uống rượu và quậy phá nhiều hơn. Hăn không thể hiểu được vì sao mấy đầu mỗi của hăn đều mất liên lạc. Nhàn rồi, hăn trở

nhên thích ba hoa. Rượu vô là hăn tuôn ra tất cả những điều bí mật. Mỹ cũng biết nhưng vẫn làm ngơ.

Một bữa, Ba Loan đi nhậu say về và lại gây gổ đánh nhau. Lần này một gã nào đó đâm Ba Loan một nhát dao trúng ngay tim. Hăn chết tức khắc. Cảnh

sát nguy không tìm ra thủ phạm. Chỉ có Đoàn hiểu nguyên do cái chết của Ba Loan. Hẳn biết nhưng không dám hé răng. Thế đó, hẳn rút ra kết luận. Trong nghề tình báo, kẻ mạnh lại không phải là người có nhiều đầu mối quan trọng mà là người nhiều thủ đoạn.

Hôm Mỹ giao đầu mối 209 cho Đoàn, hẳn cứ suy nghĩ mãi... Tại sao Mỹ lại biết được ý nghĩ của hẳn. Hết giờ làm việc, hẳn bỏ ra một buổi tối kiểm tra tất cả góc

ngách văn phòng làm việc. Cuối cùng hẳn lôi ra một chiếc máy ghi âm nhỏ giấu kín đáo sau lớp đệm sa lông. Thì ra, khi về Cần Thơ, Mỹ vẫn cảnh giác nên đặt máy nghe trộm. Hôm Ba Loan ba hoa đã lộ đầu mối Trần Kiên cho Đoàn nghe. Đoàn khỏi cần báo với Mỹ, chúng đã biết xử

trí như thế nào rồi. Kể từ bữa phát hiện ra máy nghe trộm, Đoàn quyết định mượn một căn nhà khác để ở.

Hẳn lo, bọn Mỹ còn nhiều máy móc tình xảo khác đặt ở

văn phòng. Và muốn được ăn nói tự do, chỉ còn cách rời khỏi văn phòng đó.

Trong thời gian này, các bản tin của Ba Bá gửi về

vẫn chung chung, vô thưởng vô phạt. Fennesca hết chịu đựng nữa. Hẳn bực mình nói với Đoàn:

- Mày kêu thằng Tuấn sáng mai đến đây.

Sáng hôm sau, Võ Văn Tuấn phải có mặt tại cơ

quan CIA. Fennesca và Hop Man từ Sài Gòn xuống.

Chúng đặt máy móc và kêu Tuấn ngồi vào ghế. Hop Man gắp một đầu dây vào mạch tay của Tuấn giống như người ta đo huyết áp. Hop Man trao đổi nhỏ với Fennesca.

Chúng kêu Đoàn làm phiên dịch. Trước khi Đoàn dịch, Fennesca dặn:

- Mày dịch cho đúng, cho sát nghĩa.

Máy chạy, rung lên rè rè. Tuấn run run. Hăn không hiểu tại Mỹ làm cái trò gì. Khi chúng bật công tắc, Tuấn nhắm mắt, tưởng đầu điện sẽ giật như bọn cảnh sát điều tra can phạm. Nhưng không, tiếng máy cứ xè xè mà hăn vẫn bình an. Bông Fennesca đặt câu hỏi, chiếc cần cong gắn với máy nhảy vạch những đường nhì nhằng trên giấy trắng. Đoàn biết đó là máy kiểm tra nói dối. Đối với những người như Tuấn, máy có thể kiểm tra được hăn có nói dối hay không. Chúng sẽ đặt rất nhiều câu hỏi xen kẽ

có lúc gần giống nhau, có lúc mâu thuẫn nhau để người

ngồi máy trả lời. Tâm lý của người nói dối sẽ làm thay đổi màn hiện sóng. Nhưng nếu người ngồi máy bình tĩnh, nhớ

và phân biệt tốt những câu trả lời sao cho không mâu thuẫn thì máy móc cũng chào thua.

Fennesca lên tiếng:

- Ông Võ Văn Tuấn. Trường hợp nào ông móc được ông Ba Bá?

Tuấn luống cuống trả lời:

- ...

Hăn lại hỏi:

- Chức vụ của ông ta. Ông ta hoạt động ở vùng nào?

- ...

- Ông có trực tiếp gặp Ba Bá? Gặp trao đổi những gì với ông ta?

Ở vòng đầu, Đoàn dịch sai hai ý của câu hỏi. Câu đó chỉ đảo lộn một chữ là khác ý ngay. Tên Hop Mna thấy Đoàn dịch không rõ, hơi ngập ngừng. Hăn biết tiếng Việt nên tắt máy phản đối:

- Mà dịch không tốt.

Fennesca nóng nảy, trừng mắt nhìn Đoàn:

- Anh phải khách quan, vô tư.

Đoàn tức càn hông nhưng đành cắn răng chịu.

Vòng hai, trắc nghiệm từ đầu. Đoàn không còn đầu óc đâu để ý đến các câu hỏi Mỹ dành cho Tuấn nữa. Hắn chú tâm vào dịch những câu Tuấn trả lời.

Một tiếng đồng hồ sau, Mỹ bảo Tuấn đứng dậy và mở máy. Chúng đưa những bản dịch các câu hỏi cho Tuấn bảo Đoàn ký vào đó. Hai tên Mỹ chụm đầu vào nhau nói nhỏ, cốt không cho Đoàn nghe thấy.

Tuấn tức vì Mỹ thô bạo đã đặt máy kiểm tra xem hắn có nói dối hay không. Mỹ nghi Tuấn dựng đầu mỗi giờ để ăn lương. Tuấn nói với Đoàn:

- Đù má mấy thằng mèo, tao muốn đá nó quá.

Đoàn xoa dịu:

- Thôi bỏ. Mình bất cần tụi nó.

Đây là lần đầu Tuấn dám chửi Mỹ.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Bây giờ thì Ba Bá đã tin tụi Tuấn - Nhiều bởi kể từ

ngày hắn nhận công tác, đặt điều kiện Mỹ - ngụy không được càn quét bắn phá vùng Gò Ốt thì quả nhiên vùng này bỗng trở nên an toàn tuyệt đối. Suốt một vùng bốn mươi cây số vuông, các cơ quan của ta đóng có lúc rất mất cảnh giác vậy mà vẫn không việc gì. Ba Bá được an ủi phần nào đối với lương tâm của mình. Hắn nghĩ, mưu kế của hắn đã đem lại lợi ích cho cách mạng thiết thực đến như vậy còn gì. Sau này hoà bình, biết đâu Bá sẽ

báo cáo cái công trạng này của mình. Còn bây giờ thì khác, mình cứ giữ bí mật cái đã, vì nó còn có lợi cho riêng mình nếu không may bị bắt.

Hôm nay, hắn mò ra khu Gò Mả và lần dưới tấm mộ

bia mà Nhiều đã dặn. Cái hộp nhôm quen thuộc vẫn còn

đây. Hắn xoay nắp và rút ra tờ giấy. Cẩn thận bỏ tờ giấy gói gọn bằng ngón tay cái ấy vào túi áo, hắn vội vàng ra khỏi khu Gò Mả, mắt đảo dác nhìn quanh. Xung quanh vẫn yên lặng. Không một bóng người. Hắn đi về phía bờ

trâm bầu hôm trước và mở thư ra đọc. Chữ viết rất nhỏ

và đẹp. Kiểu chữ của người miền Bắc. Bá nghĩ, tên đầu mối này chắc là Bắc di cư. Tụi Mỹ - ngụy rất tin dân di cư

năm năm tư, đặc biệt là dân công giáo vùng Bùi Chu, Phát Diệm. Tụi này chỉ cốt với Mỹ nên thường được tuyển dụng vào cơ quan CIA. Tụi này chắc chắn không là người của cách mạng cài rồi. Bá tin như thế. Hắn đọc lướt qua tờ nhu cầu tin tức.

“Ông Mười. Những tin ông gửi quá chung chung.

Như vậy ông không giữ lời cam kết cộng tác. Nếu ông không tỏ thật thà, buộc lòng chúng tôi sẽ không thực hiện những điều kiện mà ông đã đưa ra... Nếu ông tỏ ra thiện chí, hãy gửi cho chúng tôi tấm ảnh kèm theo giấy chứng nhận cấp bậc, chức vụ của ông cùng tin tức mà chúng tôi cần như sau: Được biết ông phụ trách cơ sở, ông hãy cho biết số lượng cán bộ cơ sở của cộng sản ở

tỉnh Kiến Tường, ở thị xã Mộc Hoá cùng tên tuổi địa chỉ

từng cơ sở hợp pháp...”

Bá toát mồ hôi trán. Từ trước đến nay Bá chỉ gửi cho tụi Mỹ tin tức vô hại cho cách mạng, và hắn thấy tụi Mỹ vẫn yên lặng. Chỉ gần đây chúng biết tin của hắn quá chung chung và vô giá trị, không chính xác. Hắn cũng mặc kệ chúng. Hắn nghĩ rằng, mình không dại gì cung cấp tin thiệt cho Mỹ. Mình không phản bội Đảng, phản bội Tổ quốc. Nhưng hôm nay, Mỹ viết “sẽ không thực hiện những điều kiện mà ông đã đưa ra” như thế có nghĩa là chúng sẽ bắn phá, ném bom càn quét vùng Gò Ốt. Chúng sẽ không giữ bí mật việc ông cộng tác với chúng. Thì cần gì nào. Chúng muốn gây mâu thuẫn nội bộ nên tung tin thất thiệt? Nhưng chúng có bằng chứng cụ thể trong tay: Những bản tin viết tay của mình, cùng bản điều kiện

công tác mình đưa ra? Nguy hiểm thật! Hay mình báo cáo với tổ chức việc này, cũng có lợi cho cách mạng. Họ

ghi nhận, không bắt mình ngồi tù nhưng sẽ không tin mình nữa. Họ nghi mình chơi bài ngựa. Thế là cuộc đời gian lao kháng chiến của mình coi như đi đứt.

Bá xé lá thư nhát như, lưng thừng đi, đầu óc nóng bừng. Không ngờ mình mắc mưu tụi nó. Đã sa vào bẫy rồi, rút chân ra cũng không còn kịp nữa. Nghĩ đi nghĩ lại, rốt cuộc hắn cũng đành lấy tấm hình của mình và bản chứng nhận chức vụ trong xác cốt gói vào tờ giấy. Còn việc báo cơ sở của ta trong thị xã Mộc Hoá? Bá thấy gay.

Nói tên người nào, người đó lập tức sẽ bị bắt. Như vậy có hại cho cách mạng biết chừng nào. Lưỡng lự một lát, Bá quyết định, chỉ báo số lượng người hoạt động hợp pháp.

Báo khoảng ba mươi người. Thật ra thì có hai mươi người.

Nhưng con số ấy dầu mình có báo cáo chính xác đi chăng nữa thì tụi Mỹ làm gì được ai. Nghĩ như vậy, Bá ngồi xuống lấy giấy bút ra ghi bản tin. Lần này để tỏ ra “thật thà”, Bá còn báo thêm một số tin về hoạt động quân sự

của ta ở vùng Đồng Tháp Mười. Tin này chỉ đúng vài phần trăm. Xong xuôi, Bá cuộn tròn lại đi về phía hộp thư.

Hơn một tuần sau, Bá trở lại hộp thư. Lần này là lời khen của Mỹ. Chúng yêu cầu ông gửi ra bản tóm tắt lý lịch để làm hồ sơ, cho bí số. Vì theo chúng nói trong thư, ông nên có bí số để giữ bí mật. Điều này Bá không còn lạ

gì. Chính ông cũng tổ chức mạng lưới cơ sở của mình trong lòng địch. Những người đang hoạt động hợp pháp ấy ông đều cho bí số. Bây giờ lại đến lượt người ta cho ông bí số đây? Thật nực cười. Về bản lý lịch, Bá cứ thấy lợn sượng hoài. Không phải vì nó có hại cho cách mạng.

Nhà ông ở ngay sát thị xã Mộc Hoá, nằm trong vùng địch kiểm soát, chúng còn lạ gì bà con họ hàng, tên tuổi từng người ruột thịt với ông. Ông không muốn gửi lý lịch vì thấy nhục nhã. Bà con dòng họ của ông toàn là người

cách mạng: Nhiều người đã hy sinh một cách xứng đáng.

Ấy vậy mà ông... Bá nuốt nước bọt đắng nghét nơi cổ, tay xé nát lá thư, ném xuống địa nước, lòng dạ rối bời.

Có lúc bực mình, ông chửi: “Tụi nó được đảng chân lân đảng đầu, quân chó chết”.

Nhưng rồi mấy hôm sau, Bá cũng làm lý lịch. Hẳn viết rất vắn tắt. Bản tin mới Bá thấy khó quá. Đầu óc tưởng tượng có hạn mà tháng qua hẳn đã tưởng tượng đến độ kỷ lục. Bây giờ thì “tác phẩm” tưởng tượng ấy đã kết thúc. Hẳn đánh vật với cây bút thật lâu mà chỉ viết được vài dòng. Hề người ta cạn nguồn tưởng tượng mà cứ

phải viết thì chỉ còn cách lấy chuyện thật ngoài đời đưa vào tác phẩm một cách sống sượng thôi.

Nhiều năm trong lòng Ba Bá. Ả lim dim mắt nhìn đàn ong mật đang rù rì trên ngọn trâm bầu. Trên đó loài hoa dại vàng vàng quyến rũ đàn ong. Ả nghĩ: Hoa gì mà ong lại say mê thế kia.

Còn Ba Bá, nhìn xuống địa nước trong xanh mà hôm trước hẳn và Nhiều đã chém vè. Hẳn chợt nghĩ có nên cảm ơn địa nước ấy đã cứu hẳn thoát nạn không? Bởi vì, hẳn thoát chết vì máy bay thì lại “chết” vì Nhiều. Hẳn nghĩ mình trở thành tình báo cho địch là tại cái hoàn cảnh ấy, tại mưu ma chước quỷ của bọn Mỹ. Nhưng một phần còn tại mình buồn...

Điều này Bá nghĩ đúng. Mới cách đây vài tháng, thị

xã uỷ họp kiểm điểm Bá về việc mất cảnh giác để cho tình báo địch tên là Ngạn chui vào cơ quan chỉ điểm cho địch đánh phá căn cứ của ta, gây nhiều tổn thất đáng tiếc.

Bà Út, thị uỷ viên rất “kỵ giơ” với Bá đã được một phen phê ông ta ra trò. Bá nghĩ, điều này thật vô lý, mình làm sao biết nó là tình báo. “Dò sông dò biển được chớ ai dò được lòng người”. Mà việc này, nói cho cùng là lỗi tại cấp trên. Khi Ngạn vô xin hoạt động bất hợp pháp,

mình đã báo cáo, cấp trên chấp thuận cơ mà. Nhân việc này, họ còn lôi vụ địa chỉ Mười Ngọt ra nữa. Ngọt là cơ sở

nhưng đã trở mặt khai ra một số đồng chí hợp pháp.

Nhiều khi phải chọn người giàu xây dựng cơ sở mới đỡ bị

lộ. Mấy người phê bình mình đều nghĩ vậy. Đúng là đám rặt giáo điều, sách vở. Mở miệng là đồng chí không nắm vững quan điểm giai cấp, xây dựng cơ sở là giai cấp bóc lột. Họ không chịu hiểu trong nghề tình báo, phải sáng tạo bất ngờ mới đạt thắng lợi. Binh thư có nói “Bí mật bất ngờ trăm trận trăm thắng” đó sao? Giả sử Mười Ngọt không phản bội cách mạng thì ông ta là cơ sở vững, nắm được nhiều nguồn tin quan trọng và còn là hậu cần mạnh mẽ cho cách mạng đó sao? Mỗi lần đột vô ấp, vào nhà ông ta, ăn uống lu bù. Vợ con nó cũng đẹp, nhìn mà đã con mắt. Nếu cơ sở là dân mật hạng, chỉ có cơm với nước tương, nằm khoèo trong hầm tối. Có khi còn nhịn đói meo bụng. Bây giờ còn bày đặt nghi ngờ mình cho công an theo dõi. Mình mà thêm đồng bọn với thằng Ngạn, kể

cả cái lão Mười Ngọt rửng mỡ. Ngu gì chơi với bọn phòng II ngụy. Cho chúng lục tung hồ sơ ở cảnh sát đặc biệt, an ninh quân đội hay F đặc biệt... còn khuya mới lần ra Ba Bá này...

Nhưng Bá lại thờ dài. Thế là từ nay, cuộc đời làm chính trị của mình cũng chấm dứt. Họ sẽ không bao giờ

để mình ngoi lên tỉnh uỷ viên. Không khéo kỳ đại hội Đảng tới mình bị rút luôn thị uỷ viên thì ê mặt. Cuộc đời mình sao mà sóng gió vất vả. Đi kháng chiến hơn hai mươi năm với mấy chục vết thương trong người, tài cán chẳng kém ai, vậy mà đường công danh cứ lặn độn hoài.

Bây giờ, cách mạng nghi ngờ. Định lại chưa tin. Sống giữa hai thái cực như vậy buồn quá. Hoặc ở phe bên này, hoặc ở phe bên kia. Làm sao có thể sống vô chính trị, giữa hai phe đối kháng. Sống như thế sẽ không còn mục đích, không còn tương lai... Mà mình ngã về phe nào cũng lỡ dở cả. Cuộc đời mình coi như bỏ, nước chảy bèo trôi, mặc cho số phận run rủi...

Nhiều siết mạnh lấy eo ếch Ba Bá, cắt ngang luồng suy nghĩ của ông ta:

- Bây giờ anh hoàn toàn là người “quốc gia” rồi nghe.

Bá giật mình. Mình là người của “quốc gia” rồi?

Không lẽ nào? Bá thở dài: Nó nói đúng quá còn gì. Mình đã ăn lương của Mỹ, cung cấp tin cho Mỹ. Chúng đã cho mình bí số 209. Bây giờ mình có trốn chạy cũng không được nữa. Ôi, mình đầu hàng, chiêu hồi lúc nào?

Nhiều nhồm dầy:

[http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?
action=post;topic=31364.40;num_replies=47](http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?action=post;topic=31364.40;num_replies=47)

- Này anh, Mỹ gửi quà cho anh đây.

Ả rút trong gói xách ra mấy mét vải, thuốc lá, trà... trao cho Bá. Vừa nói ả vừa cười:

- Từ trước tới nay mọi quà cáp biểu anh đều cho Mỹ gửi cả. Mỹ khen ngợi anh đã cung cấp tin tốt. Hôm qua, cảnh sát bắt gọn chi bộ hợp pháp xã T. Chúng tin anh nên cho anh bí số đó.

- Tụi cảnh sát bắt Ba T, Mười H rồi hả?

- Dạ! Cảnh sát còn tịch thu được tài liệu trong nhà hai ông đó.

Bá như người mất hồn. Thế là hai đồng chí Bí thư và phó Bí thư chi bộ đã bị bắt. Các đồng chí ấy sẽ không bao giờ ngờ được người chỉ điểm lại là mình. Bá thấy bứt rứt khó chịu.

Nhiều kéo đầu hấn xuống, hôn lên má hấn tới tấp. Hấn cũng ôm cứng lấy Nhiều, vùi đầu vào ngực ả. Đã hơn tháng nay, cô ả mới xuất hiện. Lâu ngày gặp nhau, Bá lại say sưa với ả quên hết mọi phiền toái trên đời.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Tuấn ít khi lên văn phòng CIA. Có việc gì cần, hẳn

đến nhà Đoàn báo cáo. Đoàn ở gần nhà thờ, cách nơi làm việc vài trăm mét. Hẳn thuê căn nhà nhỏ và ở đó một mình. Đoàn sống lặng lẽ, không chơi bời trách tâng.

Nhà cửa luôn gọn gàng, sạch sẽ. Hôm nay Tuấn đến thấy Đoàn đang ngồi đọc sách nước ngoài. Tuấn bước vào, ngả nón chào:

- Anh Năm!

Đoàn ngẩng lên, hỏi ngay:

- Có tin gì không?

Tuấn rút trong người tờ giấy cuộn tròn xoè ra, trao cho Đoàn:

- Có tài liệu mật của ông Ba Bá.

Đoàn liếc nhanh tờ giấy đánh máy có đóng dấu son

“Tuyệt mật” và hàng tit lớn “Nhận định tình hình ta và địch”. Trên góc trái văn phòng có đánh dấu tên Ba Bá.

Hắn phẫn khởi nói với Tuấn:

- Được lắm! Kỳ này chắc anh sẽ được thưởng tiền.

Nhắc đến tiền, Tuấn sực nhớ ra:

- Anh Năm cho tôi ứng tiền đi công tác.

- Đi mấy ngày?

- Bốn ngày.

Đoàn nghĩ bụng: Thằng này lại khai láo để lĩnh tiền công vụ phí xài đây. Vô đồng làm gì lâu thế. Tụi Mỹ cũng đã nghi Tuấn về vụ tiền bạc. Cứ ít bữa hẳn lại sang Đoàn báo đi công vụ. Mà lần nào cũng hai ba ngày trở lên.

Tiền của Mỹ, Đoàn giữ đưa cho đầu mỗi, miễn là có biên nhận. Nhưng Đoàn không dám chi quá nhiều vì sợ Mỹ

nghi ăn chia với đầu mỗi. Hôm trước, lúc giao giấy biên nhận công vụ phí của Tuấn, Fennesca tặc lưỡi hỏi Đoàn:

- Mà có chắc thằng Tuấn đi công tác không?

Đoàn đành phải đáp liền:

- Có lẽ hẳn đi công tác thật.

Bây giờ Tuấn lại đi bốn ngày. Đoàn cũng đành chiều Tuấn. Hẳn rút tiền trao cho Tuấn. Đoàn biết bây giờ Mỹ đã tin Tuấn. Còn cách đây hơn một tháng, Mỹ vẫn còn nghi ngờ hẳn. Lần đó Tuấn giao cho Mỹ hai tấm hình Ba Bá. Tấm thứ nhất cỡ 6 x 9 hơi cũ, Fennesca nói:

- Ông này sao giống Tuấn?

Đoàn nhìn kỹ, thấy ngờ ngợ. Tầm vóc người trong ảnh trung bình, hơi thấp. Ông ta đứng chống nạng một tay, bên kia đeo súng lục, mặc đồ xanh nhạt. Phía sau ông ta là một đám tre nhỏ. Ông ta đứng ở bờ ruộng, không còn ai khác trong hình.

Tấm thứ hai cũng cỡ 6 x 9. Trong hình có bốn người mặc đồ lộn xộn. Chụp ở đám rừng tràm. Mấy cán bộ đó đứng quanh một chiếc xuồng nhỏ cái vài người ngồi trong xuồng. Cỡ tuổi 25 trở lên cả. Fennesca lấy một tấm áp phích của Ủy ban Phụng Hoàng lúc đó treo đầy ở các đường phố (chúng rao treo giải thưởng cho ai bắt được Ba Bá) trong đó có hình của Bá. Mỹ chỉ cho Đoàn hình Ba Bá trong ảnh không giống hình ông ta của Ủy ban Phụng Hoàng. Fennesca nói:

- Nếu so sánh với hình của Ủy ban Phụng Hoàng thì Ba Bá là người thứ hai trong ảnh có cái tên là Một

như Tuấn đã báo.

Rồi đến lần Tuấn giao giấy chứng nhận chức vụ của Ba Bá, Fennesca cầm đi Cần Thơ, hôm sau kêu Đoàn đến nói:

- Đây có đúng là giấy tờ chứng nhận chức vụ của Ba Bá không? Tại sao nó có nhiều lỗi đánh máy vô lý?

Một người đánh máy chuyên nghiệp không thể có lỗi như ở trong này.

Đoàn nghĩ, tụi Mỹ còn hơn cả Tào Tháo. Hẳn sống ở

một nước chuyên môn hoá. Hẳn không thể hiểu được, có khi một cơ quan như thị uỷ của Ba Bá vẫn có nhân viên đánh máy mỗ cò.

Tuần sau, Mỹ lại đưa cho Đoàn một chiếc máy thu băng, giống như hộp diêm quẹt, hiệu Phi-líp và một máy ảnh nhỏ. Fennesca dặn:

- Máy biểu thằng Tuấn ghi âm lời nói của ông Ba Bá và chụp ảnh ông ta. hai người chụp lẫn cho nhau, tại một điểm cố định, không được thay đổi. Phải chụp như

vậy bốn tấm phim.

Mấy bữa sau Tuấn giao lại máy móc. Hẳn chỉ thu được lời nói của Ba Bá mà không chụp được hình (sau này Đoàn mới biết Tuấn đâu dám gặp Ba Bá mà chụp ảnh kiểu đó: Hẳn chỉ nhờ vợ ghi được lời nói của Bá).

Bây giờ Tuấn có thêm được tài liệu mật này, Mỹ

khoái lắm đây. Đoàn cất túi tài liệu vào hộc bàn, nói:

- Được rồi. Chút nữa tôi sẽ giao lại cho Mỹ.

Tuấn dặn:

- Ông Ba Bá nói phải trả lại sớm kéo tài liệu có tên của ông mà mất là chết đó.

- Được rồi, cứ yên chí. Mỹ sẽ trả lại ngay. Chúng có máy móc hiện đại, chụp lại trong nháy mắt.

- Hay là anh chụp ngay đi, ở văn phòng của anh có máy photocopy mà.

Đoàn lưỡng lự một lát rồi nói:

- Máy ở văn phòng không chụp được loại chữ đánh máy màu xanh này. Kể cả tài liệu viết tay bằng mực nguyên tử xanh. Vả lại, đưa bản chánh, nó tin hơn. Anh biết Mỹ rồi đó, đa nghi lắm.

- Mà này anh Năm. Tôi xin hai người làm liên lạc được không? Sắp tới tôi phải vào lính thám sát rồi.

Đoàn suy nghĩ, gật đầu:

- Được. Nhưng đừng cho liên lạc viên biết ông Ba Bá. Anh chỉ cho họ biết hộp thư ở chỗ nào để họ đến lấy thôi.

Đoàn chần nhận chuyện đó vì biết thế nào Tuấn cũng phải đi lính. Mà đã đi lính còn thời gian đâu làm đầu mối. Ngay cả Đoàn cũng phải đi lính. Đoàn còn trong tuổi quân dịch. Bọn cảnh sát đã bắt hẵn mấy lần. Chúng dọa

sẽ truy tố Đoàn vì tội trốn quân dịch. Đoàn đành phải đăng ký đi lính thám sát. Nhưng đó chỉ là lính “ma”. Tên sếp ăn luôn lương của Đoàn. Đoàn vẫn được ở cơ quan CIA làm việc như thường. Chỉ khi nào cấp trên kiểm tra, hẵn mới phải có mặt tại đơn vị. Sếp của Đoàn cũng ma lạnh, không dán hình Đoàn vào hồ sơ, để khi bị kiểm tra đột xuất, còn có thể “mượn” người khác thế chỗ Đoàn.

(Lúc đó Đoàn chưa biết vợ Tuấn đã có chửa. Chỉ thời

gian ngắn nữa cô ả hết còn đi vô đồng gặp Ba Bá. Buộc lòng Tuấn phải đi tìm người liên lạc).

Rút cây viết bic trong túi, Đoàn trao cho Tuấn:

- Fennesca gửi cho ông Ba Bá cây viết bic Mỹ.

Cầm cây viết màu vàng, thô thiển, Tuấn thắc mắc:

- Mỹ giàu mà kẹo. Viết bic này đáng mấy xu mà gởi.

Đoàn trừng mắt nhìn Tuấn:

- Anh tưởng viết bic hờ? Đây là cây viết đặc biệt gọi là “viết mật”. Anh để ý xem. Cái chóp của nắp cây viết đầu nhọn dùng để viết. Nhưng không thấy mực đâu: Phải viết theo kiểu chữ in, trên giấy trắng hay tờ báo cũng được nhưng nhớ không để chữ nọ đè lên chữ kia.

Các dấu chấm câu phải đánh bằng ba dấu xxx, các dấu phẩy đánh bằng hai dấu xx. Ví dụ phải viết chữ in như:

“TÌNH HÌNH QUÂN SỰ TỐT xx MỌI VIỆC ĐỀU YÊN LẶNG

xxx”. Anh về sinh hoạt lại cho ông Ba Bá cách viết đó. Lỡ

liên lạc của anh có đánh mất hay không may bị bắt thì không ai biết trong mảnh giấy đó viết gì. Hơn nữa cũng bí mật được với cả người liên lạc nữa. Theo nguyên tắc tình báo, càng ít người biết công việc mình đang làm càng tốt. Ông Ba Bá sẽ rất thích cây viết này vì nó giúp ông ta viết dài hơi hơn. Viết ngày này qua ngày khác mà không sợ ai đọc được điều mình viết.

Đến giờ làm việc, Đoàn gấp Fennesca và trao tài liệu của Ba Bá cho hăn kèm theo bản dịch. Fennesca đọc ngay lập tức. Bốn trang đánh máy, Đoàn dịch thành sáu trang viết tay. Một lúc Fennesca ngẩng lên nhìn

Đoàn:

- Rất tốt! Mà thưởng cho thằng Tuấn mười ngàn, Ba Bá mười lăm ngàn đồng.

Ngay lúc Fennesca nói đến chữ Ba Bá, Vân

đánh máy chột đi ngang qua cửa phòng, liền sửa ngay thành “Kilo”.

Hăn trao bản nhu cầu tin tức cho Đoàn. Đoàn đọc lướt qua. Vẫn đòi hỏi tin tức các cuộc họp của cộng sản, những chỉ thị, nghị quyết, các kế hoạch, chủ trương về chính trị, quân sự, các trận đánh sắp tới, tấn công hoặc pháo kích... việc cung cấp lúa gạo, đạn dược có đầy đủ, nhanh chóng ra sao...

Fennesca sức nhớ ra:

- Mà viết thêm cho ông “Kilo” biểu ông ta xây dựng mạng lưới của ông trong hàng ngũ cộng sản.

Phải chú ý thường vụ huyện uỷ, tỉnh uỷ viên trở lên.

Mình ông Kilo không biết hết các tin tức.

Nhớ đến việc xây dựng thêm mạng lưới tình báo, Đoàn hỏi:

- Ông Ba Bá đề nghị chúng ta cung cấp ngược lại cho ông tin tức về quân sự, và tình hình trong tỉnh. Tôi không biết có việc trao đổi tin tức kiểu đó không?

Fennesca ngạc nhiên, nhìn thẳng vào mặt

Đoàn, nghiêm khắc:

- Không được.

Đoàn gật đầu nói tiếp:

- Tuần báo ông Kilo bị bệnh nặng. Ông bị thương vào bụng, vào phổi nên bây giờ sức khoẻ suy sụp. Ông xin thuốc trụ sinh...

Fennesca nhìn Đoàn, suy nghĩ giây lát, nói:

- Bảo ông Kilo, Mỹ sẽ tổ chức trị bệnh cho ông ta.

- Thưa, ông ở trong cứ. Trị thế nào ạ?

- Khó gì. Mỹ có tàu hải quân đậu trên sông Vàm Cỏ. Chỉ cần vài chiếc chèo lên vùng Tuyên Thạch rồi móc ông ta xuống tàu. Dưới tàu đã có bác sĩ Mỹ.

Dạo này Bá gửi tin tức, tài liệu mỗi ngày một khá hơn làm Fennesca rất hài lòng. Bởi vậy sợ Bá chết. Chúng đã mất nhiều tiền của công sức mới xây dựng được một đầu mối. Nếu ông ta chết thì uổng quá. Đoàn biết, Mỹ cũng chả coi mạng sống của Ba Bá ra gì nếu hẳn không có lợi cho Mỹ.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Đại úy Lê Thanh Tùng đã hoàn thành hồ sơ vụ

án Ba Bá. Ông lên trình trưởng ty công an và xin lệnh bắt. Trưởng ty coi xong, ngăn lại:

- Khoan. Chưa cần làm vội. Ba Bá là đảng

viên, đang giữ chức vụ lớn trong tỉnh, ta phải khéo một chút. Đồng chí đã báo cáo cho tiểu ban đặc biệt rồi chứ?

- Dạ, rồi.

- Như vậy để tiểu ban làm việc trước với ông ta. hãy phát huy tính tự giác của người đảng viên trong ông ta xem sao (Dù ông ta không còn xứng đáng là một đảng viên). Nếu ông ta chịu nhận tất cả, thành khẩn khai báo thì ta xử lý theo cách khác.

Còn cứ một mực chối quanh thì hãy giở chứng cứ ra.

Lúc đó tôi ký lệnh tổng giam cũng chưa muộn.

Sáu Tùng nhìn trưởng ty, mỉm cười gật đầu.

*

* *

Buổi sáng thứ tư, Ba Bá xách cặp đi họp thị uỷ

đóng bên kia cầu đúc. Hắn vừa bước vào phòng, người trực điện thoại bỗng gọi:

- Chú Ba, có điện của cơ quan chú.

Ba Bá bước ra, cầm ống nghe. Tiếng của người trưởng ban:

- Anh Ba về ngay, có khách.

Linh cảm có điều chẳng lành, hăn vừa cười Honda vừa nghĩ: Không biết họ gọi mình có công việc gì?

Bước vào cửa, hăn giật mình nhìn thấy Mười Xuân và Chín Hoàng, hai cán bộ của tiểu ban bảo vệ

Đảng. Hăn gượng gạo nhếch mép cười:

- Anh Mười, anh Chín mới sang?

Mười Xuân mỉm cười:

- Chúng tôi cần gặp anh để hỏi một số việc.

Anh đi với chúng tôi được chứ?

- Vâng. Nhưng các anh cho tôi lấy bộ quần áo.

- Thôi, khỏi.

Hai cán bộ đi sóng đôi cùng Ba Bá ra xe. Chiếc xe con chạy về hướng trại giam Long An. Ba Bá giật mình, tim đập rộn từng hồi.

Nhưng xe chạy đến ngã tư bỗng quẹo phải,

dừng lại trước cửa khách sạn Bông Sen.

- Ta lên đây làm việc - Giọng Mười Xuân điềm tĩnh.

Bá càng lạ lùng. Nếu họ bắt mình thì sao lại cho mình ở khách sạn sang thế này?

Cô phục vụ duyên dáng chào Bá, cô quen biết Bá. Ở tỉnh này, nhiều người biết mặt ông ta.

Họ theo cầu thang sạch sẽ lên lầu hai. Cô phục vụ mở cửa căn phòng 209. Nhìn thấy số phòng khách sạn, hăn run bắn lên. Sự trùng hợp kỳ lạ. Căn phòng chan hoà ánh sáng. Giường nệm trắng tinh.

Trên bàn có bộ đồ trà. Căn phòng được trang hoàng đẹp mắt.

Ba người ngồi xuống bộ ghế mây kê ở giữa

phòng. Mươi Xuân lại lên tiếng:

- Thế này nghe anh Ba. Anh biết chúng tôi ở

tiểu ban bảo vệ Đảng rồi phải không? Giấy mời anh có đây. Bây giờ tiểu ban muốn anh ngồi tại đây, viết lại toàn bộ quá trình công tác của mình trong thời kỳ chiến tranh. Với tư cách đảng viên, anh hãy

ng nghiêm khắc tự phê bình mình, nhận ra những khuyết điểm sai lầm. Mọi người mong tìm thấy ở

anh sự thành khẩn.

Chín Hoàng rút trong cặp ra xếp giấy kẻ ngang và một cây viết bic trao cho Ba Bá.

- Giấy bút đây. Anh viết hết, chúng tôi sẽ đưa tiếp.

Ba Bá bàng hoàng nhìn xấp giấy dày cộm, tai lưng búng: “Viết hết, chúng tôi sẽ đưa tiếp”. Trời ơi, thế là mình bị bắt rồi! Hắn ôm đầu gục xuống bàn.

Mười Xuân và Chín Hoàng đứng lên:

- Anh cứ ngồi suy nghĩ, chút nữa viết. Chúng tôi về

nghe. Hẹn anh đầu giờ chiều, chúng tôi quay lại và được đọc bản tự kiểm điểm của anh.

Hai người đi ra. Cánh cửa phòng khép lại. Bá ngồi như thế rất lâu. Rồi hắn đứng lên mở cửa phòng. Bên ngoài, một người thanh niên mặc sơ mi trắng lên tiếng:

- Chú Ba viết xong chưa?

Hắn giật mình lùi lại. Có người canh chừng. Hắn lão đảo về giường, nằm úp

mặt trên gối. Hai dòng nước mắt ứa ra. Hắc lăm bầm: Thế là hết. Mình đã mất bao nhiêu công sức bịt đầu mối. Thế mà họ cũng biết được. Hay họ

mới chỉ nghi ngờ mình? Đúng rồi. Nếu họ có bằng chứng trong tay thì giờ này, mình đang nằm tại biệt giam tối om chứ không còn ở khách sạn như thế này. Mình đã điều tra và biết chắc mọi tài liệu Mỹ đã mang đi hết chứ không bàn giao lại cho nguy. Mình đã hỏi rất kỹ đội Ký về việc này. Còn con Nhiều thì đã bị trúng pháo chết từ năm

chưa giải phóng. Tội tình báo Mỹ cần thận thủ tiêu ả ngay bằng một loại pháo lớn. Còn thằng Tuấn? Mình đã ký với Tuấn bản cam kết và chắc chắn một buổi thăm vấn của Sáu Tùng, Tuấn chưa khai đầu. Mình đã đưa hắc ra nước ngoài. Tàu đi đã lâu rồi mà không nghe động tĩnh gì.

Chắc Tuấn đã đi trót lọt. Vậy thì bọn công an lấy chứng cứ đâu để buộc tội mình? Chúng sẽ lục soát đồ đạc ở nhà mình? Cũng may mình đã đốt đi bản cam kết của Tuấn.

Đốt được cái gì cứ đốt. Còn lại lá thư K.11 gửi K.3 và lá thư gửi Thu về vụ rải truyền đơn? Không sao, cầu cho chúng tìm thấy hai lá thư đó.

À còn tên Đoàn? Nhưng dễ gì công an tìm ra hắc.

Hồi mới giải phóng, mình đã mất rất nhiều công sức tiền của đi hết trại cải tạo này đến nhà giam khác cũng không lần ra hắc. Nếu không nhờ may mắn, tình cờ mình nhận ra hắc bên bờ hồ Kỳ Hoà. Hắc tái mặt khi nghe mình kêu tên. Thì ra, hắc còn cái tên khác nữa. Năm Đoàn chỉ là tên giả. Mình đã hẹn với hắc điếm liên lạc mới. Hoá ra, chiến tranh kết thúc nhưng nghề tình báo thì vẫn còn dài.

Đoàn đã học tập cải tạo về. Công an không hề nghi Đoàn... Còn cái căn phòng 209 này? Đây là cố ý hay trùng hợp ngẫu nhiên?

Hắc đứng dậy mở cửa. Người thanh niên mặc áo trắng vẫn đứng đó. Đôi mắt lé của hắc đảo nhanh về căn phòng bên cạnh.Ồ, số phòng 208! Hắc trở về giường và trở nên vững dạ. Hắc lăm bầm: Không đại gì trong bụi nháy ra “thưa ông tôi đây”.

Hắn đi lại bàn, cầm cúi viết. Hắn viết liền thoảng, nhận rất nhiều khuyết điểm, nhưng trừ tội làm tình báo cho Mỹ.

Tối hôm ấy Mười Xuân trao lại bản tự kiểm điểm cho Ba Bá lật đầu.

- Bây giờ anh khai kỹ về tên Võ Văn Tuấn. Tôi gợi ý như thế là quá lắm rồi đấy nhé.

Mấy ngày sau, Bá lại viết được năm trang giấy kẻ

ngang. Về vấn đề Võ Văn Tuấn, Bá chỉ viết “Tên Tuấn, đồng chí Tám Đèn nay ở Uỷ ban tỉnh rành nó. Nó mồ côi, lâu lâu tôi cho nó tiền may quần áo. Tính nó không trung thực, đừng đâu nói đó. Khi nó chiêu hồi, thị xã uỷ cứ vợ

nó là Nguyễn Thị Tuyến đi tranh thủ nó quay lại làm việc cho ta nhưng nó không chấp nhận. Nó cưới con Nhiều.

Thời gian sau nó cặp con Vạn... Tháng 5 năm 1971 tôi qua cách tây Gò Hoang, gặp đồng chí Ba Cảnh. Đồng chí ấy kêu tôi viết thư cho Tuấn. Vậy là tôi viết. Bí số của tôi là T.3 còn anh Ba Cảnh viết thư cho nó ký tên là Lê Hồng. Chị Hà nhận thư tôi, đưa về cho Tuấn. Lá thư đó đồng chí Ba Cảnh có đọc.

Đảng nói để tôi tự phê bình. Còn tài liệu hồ sơ Đảng có cả rồi. Tôi nghĩ mãi không ra. Vậy xin Đảng xem xét lại và nhờ Đảng giới thiệu thẳng cho thời gian nào tôi quan hệ với ai để tôi nhớ, đó là Đảng thương tôi. Nếu phần nào có, tôi xin nhận...”

Mười Xuân ghi vào bên những dòng Bá viết: “Tại sao anh không tin anh, lại hỏi Đảng? Anh suy nghĩ sao mà đặt vấn đề như vậy? Có phải anh yêu cầu Đảng đưa chứng cứ tài liệu cụ thể rồi mới chịu khai báo không?”

Có bữa Ba Bá ngất xỉu trên giường, trang giấy không thêm được một chữ. Bác sĩ khám và kết luận: Hắn vẫn bình thường.

Sáu Tùng bàn với tiểu ban bảo vệ Đảng:

- Ta giờ bài bản cuối cùng ra thôi.

Mười Xuân và Chín Hoàng cùng gật đầu:

- Chúng ta đã kiên nhẫn tới độ rồi. Vô phương cứu chữa.

Mười tám ngày đêm chờ đợi sự thành khẩn ở một con người mà không kết quả. Buổi tối ngày thứ mười tám, tiểu ban lại đến. Lần này có thêm Sáu Tùng và hai chiến sĩ công an. Ba Bá ngồi ở giường, người phờ phạc.

Mười Xuân lên tiếng:

- Anh Ba. Chúng tôi đã để một thời gian dài cho anh suy nghĩ và tự kiểm điểm. Đảng hy vọng tìm thấy trong anh phần tự giác của người đảng viên. Nhưng tiếc thay, anh vẫn không thành thật với Đảng. Bây giờ, theo yêu cầu của anh, Đảng giờ chứng cứ đối với anh đây.

Chiếc máy ghi âm bật mở. Sáu Tùng bắt đầu chất vấn:

- Chúng tôi tìm thấy hai lá thư trong nhà của anh.

Lá thứ nhất là K.11 gửi K.3. Anh giải thích về lá thư này?

Giọng Bá bỗng trở nên cứng cỏi:

- Thưa. Đó là thư cơ sở gửi cho tôi. Người đó là anh Sáu Minh. Lá thư đến cơ quan thì tôi đi vắng. Anh Tư

Tuyền (Nay là Bí thư huyện T) đã sao lại để ở nhà chờ tôi về. Ảnh sao bằng chữ của ảnh vì sợ để lộ tuồng chữ của Sáu Minh.

Mọi người trong phòng ngạc nhiên. Sáu Tùng hỏi tiếp:

- Đề nghị anh giải thích về lá thư của Nguyệt gửi Thu, tổ chức rải truyền đơn.

Giọng Bá vẫn bình tĩnh:

- Đó là do con Tuyết có tư thù với con Thu vì hai đứa giành nhau thằng Trần Bình con ông Hai Hoàng chủ

trại cửa Mộc Hoá. Con Tuyết đã mạo danh con Nguyệt viết lá thư đó, cố tình

đánh rớt để công an bắt con Thu.

Anh em công nhân trại cửa nhật được, đưa cho tôi. Tôi có báo cáo ba Ba Cảnh. Anh Ba coi xong, bảo tôi cứ giữ lấy để theo dõi. Không tin mấy anh hỏi Ba Cảnh coi.

Sáu Tùng nghĩ: “Ái chà, cao tay đây”. Còn Mười Xuân và Chín Hoàng đưa mắt nhìn ông lo ngại. Sáu Tùng vẫn bình thản:

- Được. Tôi tin anh. Nhưng anh hãy trả lời thêm nhé. Anh với Võ Văn Tuấn có gì giấu cách mạng không?

- Thừa không.

- Tại sao anh phải tổ chức cho Tuấn trốn trại cải tạo, rồi gửi anh ra đi nước ngoài?

- Tôi không hề tổ chức cho Tuấn trốn trại.

- Anh nghe đây.

Sáu Tùng bật máy ghi âm. Giọng Ba Lý vang lên rành rọt. Ba Lý khai Bá đến gửi Tuấn xuống tàu vượt biên.

Bá tái mặt. Hăn nghĩ, thằng Ba Lý đã bị bắt. Nhưng còn Tuấn, hăn có thoát được không?

Sáu Tùng lại cho nghe giọng Quách Mạnh Sanh làm hăn đứng tim. Sanh đã bị bắt thì Tuấn chắc chắn bị rồi.

Vì Sanh cùng đi trên chuyến tàu ấy. Ba Bá ấp úng:

- Tại thằng Tuấn nhờ tôi giúp nó. Nó đã ra chiêu hồi, gây nợ máu nên sợ bị tù tội.

Sáu Tùng lại lạnh lùng:

- Anh nghe đây.

Tiếng Nguyễn Văn Đoàn vọng ra trong máy ghi âm.

Ba Bá kinh hoàng sụp mặt xuống.

Sáu Tùng rút tờ giấy đọc to:

.....

LỆNH BẮT VÀ KHÁM XÉT KHẨN CẤP

.....

Căn cứ vào hành vi phản cách mạng làm tình báo cho Mỹ của Nguyễn Văn Bá, đã phạm vào điều 3 chương II sắc lệnh số 3 ngày 15 tháng 3 năm 1976 của chánh phủ cách mạng. Xét khẩn thiết cho cuộc điều tra khẩn cấp để ngăn chặn nguy hại, căn cứ vào pháp luật hiện hành. Ra lệnh:

Bắt và khám xét cá nhân đối với bị can Nguyễn Văn Bá.

.....

Ba Bá nằm phục xuống run rẩy. Sáu Tùng gấp tờ

giấy bỏ vào túi áo nhìn Ba Bá. Mái tóc hăn bạc đi quá nhanh. Gặp trường hợp Ba Bá? Cảnh sát chỉ cần bắt tổng giam và nện cho một trận là phải khai tuốt luốt. Nhưng chúng ta không làm như thế. Cả đạo quân của ông đã tốn biết bao nhiêu công sức tiền của điều tra cả mấy tháng nay chỉ để có được bằng chứng chắc chắn. Để kết luận về

phẩm chất một con người, chúng ta cần hết sức thận

trọng. Giá mà Ba Bá biết được điều đó.

N.T

HẾT